

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Lê Khánh Huyền

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG
HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

Sinh viên: Lê Khánh Huyền

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Lê Khánh Huyền

Mã SV: 2212401012

Lớp : QT2601K

Ngành : Quản trị kinh doanh

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần

Điện chiếu sáng Hải Phòng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận chung về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp, bao gồm khái niệm, vai trò nguyên tắc quản lý và yêu cầu hạch toán vốn bằng tiền.
- Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng, bao gồm kế toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, quy trình thu - chi tiền và công tác kiểm soát nội bộ liên quan.
- Đánh giá những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân tồn tại trong công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty.
- Đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn bằng tiền.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng trong các năm gần đây.
- Sổ kế toán liên quan đến vốn bằng tiền: sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi ngân hàng, sổ nhật ký chung, sổ cái các tài khoản 111, 112.
- Chứng từ kế toán liên quan: phiếu thu, phiếu chi, giấy báo Có, giấy báo Nợ, ủy nhiệm chi, sao kê ngân hàng.
- Các văn bản pháp lý về chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.
- Tài liệu tham khảo, giáo trình kế toán tài chính, kế toán doanh nghiệp và các tài liệu nghiên cứu có liên quan.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn : Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA

MỤC LỤC

DANH MỤC SƠ ĐỒ	1
DANH MỤC BẢNG BIỂU, HÌNH ẢNH	2
LỜI MỞ ĐẦU	3
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP.....	5
1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	5
1.1.1. Sự cần thiết của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	5
1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	6
1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	7
1.2. Nội dung công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	8
1.2.1. Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	8
1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.....	8
1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp	15
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	20
1.3.1 . Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung.....	20
1.3.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	23
1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	25
1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ:.....	27
1.3.5. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy tính	29
CHƯƠNG 2; THỰC TRẠNG KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG.....	31
2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng.....	31
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng	31
2.1.1.1. Thông tin khái quát về công ty.....	31
2.1.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty	31
2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh của công ty	32

2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng.....	36
2.1.3.1. Mô hình quản trị	36
2.1.3.2. Cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý	36
2.1.4. Những khó khăn, thuận lợi và định hướng phát triển của Công ty.....	44
2.1.4.1. Thuận lợi của Công ty.....	44
2.1.4.2. Khó khăn của Công ty.....	45
2.1.4.3. Định hướng phát triển	46
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng.....	48
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng	49
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng.....	74
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG	93
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng.....	93
3.1.1. Ưu điểm.....	93
3.1.2. Nhược điểm.....	94
3.2. Các giải pháp hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng.....	96
KẾT LUẬN	109
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	111

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).....	13
Sơ đồ 1.2: Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt (Ngoại tệ)	14
Sơ đồ 1.3: Kế toán tổng hợp thu - chi tiền gửi ngân hàng (Tiền Việt Nam).....	18
Sơ đồ 1.4: Kế toán tổng hợp thu - chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ)	19
Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung.....	22
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký - Sổ Cái	24
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ	26
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký - Chứng từ	28
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Kế toán máy.....	30
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ cơ cấu, tổ chức bộ máy của Công ty.....	37
Sơ đồ 2.2: Cơ cấu bộ máy kế toán của Công ty	39
Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán tại Công ty.....	41
Sơ đồ 2.4: Sơ đồ hình thức ghi sổ của Công ty	43
Sơ đồ 2.5: Quy trình lập hoàn tất của phiếu thu.....	50
Sơ đồ 2.6: Quy trình lập hoàn tất của phiếu chi	51
Sơ đồ 2.7: Trình tự hạch toán tiền mặt của Công ty.....	52
Sơ đồ 2.8: Quy trình lập hoàn tất của Giấy báo Có.....	75
Sơ đồ 2.9: Quy trình lập hoàn tất của Giấy báo Nợ	76
Sơ đồ 2.10: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty	77

DANH MỤC BẢNG BIỂU, HÌNH ẢNH

Biểu số 2.1: Giấy đề nghị tạm ứng số 12	55
Biểu số 2.2: Phiếu chi số 35	56
Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT số 525.....	57
Biểu số 2.4: Giấy thanh toán tạm ứng số 46	58
Biểu số 2.5: Phiếu thu số 56.....	59
Biểu số 2.6: Phiếu chi số 512.....	60
Biểu số 2.7: Hóa đơn GTGT số 512.....	61
Biểu số 2.8: Phiếu thu số 605.....	62
Biểu số 2.9: Hóa đơn GTGT số 183.....	63
Biểu số 2.10: Phiếu chi số 855	64
Biểu số 2.11: Giấy đề nghị thanh toán	65
Biểu số 2.12: Phiếu xác nhận công việc hoàn thành.....	66
Biểu số 2.13: Bảng lương tháng 12 năm 2024.....	67
Biểu số 2.14: Sổ Nhật ký chung.....	68
Biểu số 2.15: Sổ Cái TK 111	70
Biểu số 2.16: Sổ quỹ tiền mặt	72
Biểu số 2.17: Ủy nhiệm chi số 17	81
Biểu số 2.18: Hóa đơn GTGT số 32	82
Biểu số 2.19: Giấy báo Có số FT24003ZGLDS	83
Biểu số 2.20: Hóa đơn GTGT số 124	84
Biểu số 2.21: Giấy báo Có số 030026252586	85
Biểu số 2.22: Sổ phụ TK tiền gửi không kỳ hạn (bảng sao kê)	86
Biểu số 2.23: Sổ Nhật ký chung.....	87
Biểu số 2.24: Sổ Cái TK 112	90
Biểu số 3.1: Bảng kiểm kê	98

LỜI MỞ ĐẦU

Trong quá trình học tập tại trường và tiếp cận thực tế hoạt động của doanh nghiệp trong thời gian thực tập, em nhận thấy rằng trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới, các doanh nghiệp phải không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Trong đó, công tác kế toán giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là công cụ giúp doanh nghiệp quản lý tài chính, phản ánh và cung cấp thông tin kinh tế một cách kịp thời, chính xác, phục vụ cho việc ra quyết định của các nhà quản lý.

Vốn bằng tiền là bộ phận có tính thanh khoản cao nhất trong tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp, phản ánh trực tiếp khả năng thanh toán cũng như mức độ chủ động về tài chính. Việc tổ chức tốt công tác kế toán vốn bằng tiền giúp doanh nghiệp quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi, hạn chế rủi ro thất thoát, gian lận và đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả. Ngược lại, nếu công tác kế toán vốn bằng tiền chưa được quan tâm đúng mức và tổ chức khoa học, doanh nghiệp có thể gặp phải nhiều khó khăn trong quản lý tài chính, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh và sự phát triển lâu dài.

Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thiết bị điện chiếu sáng, với quy mô hoạt động tương đối lớn và thường xuyên phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt và tiền gửi ngân hàng. Qua quá trình tìm hiểu thực tế tại công ty, em nhận thấy công tác kế toán vốn bằng tiền đã được tổ chức và thực hiện theo các quy định hiện hành, góp phần phục vụ cho công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác này vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định cần được nghiên cứu, đánh giá và hoàn thiện. Xuất phát từ thực tiễn đó, em lựa chọn đề tài **“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng”** làm đề tài khóa luận tốt nghiệp, với mong muốn góp phần nâng cao hiệu quả công tác kế toán tại doanh nghiệp.

Trong quá trình thực hiện khóa luận, em đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ và chỉ bảo tận tình của ban lãnh đạo cùng các anh chị trong bộ phận **Phòng Kế toán của Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng**. Sự hướng dẫn và hỗ trợ quý

báo này đã giúp em từng bước làm quen với môi trường làm việc thực tế, nắm bắt được một cách tổng quát về tình hình hoạt động cũng như công tác tổ chức kế toán tại công ty, qua đó góp phần mở rộng kiến thức chuyên môn và hoàn thiện kỹ năng thực tiễn của bản thân. Trên cơ sở những nội dung đã nghiên cứu và tìm hiểu, khóa luận được kết cấu gồm III chương:

- Chương I: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp
- Chương II: Thực trạng kế toán vốn bằng tiền tại Công Ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng
- Chương III: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền tại Công Ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng

Tuy nhiên, do còn hạn chế về thời gian nghiên cứu, vốn kiến thức thực tiễn cũng như nguồn tài liệu tham khảo, khóa luận của em khó tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Với tinh thần cầu thị và ham học hỏi, em rất mong nhận được sự góp ý, chỉ dẫn của thầy cô trong **Khoa Quản trị Kinh doanh – Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng** cùng các cán bộ đang công tác tại **Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng** để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn.

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

1.1.1. Sự cần thiết của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

Trong quá trình hình thành và phát triển, bất kỳ doanh nghiệp nào khi bắt đầu hoạt động sản xuất – kinh doanh đều cần có một lượng vốn nhất định để tạo lập cơ sở vật chất và trang bị tài sản phục vụ cho quá trình hoạt động. Trong đó, vốn bằng tiền giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là yếu tố quyết định đến khả năng tồn tại, duy trì và mở rộng quy mô của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

Vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu thanh toán, chi trả các khoản nợ, mua sắm vật tư – hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh, đồng thời cũng là kết quả của các hoạt động thu hồi công nợ, đầu tư và tiêu thụ sản phẩm. Việc thiếu hụt vốn là một trong những nguyên nhân chủ yếu kìm hãm quá trình sản xuất và làm suy giảm hiệu quả kinh doanh. Ngược lại, quản lý và sử dụng hợp lý nguồn vốn bằng tiền sẽ góp phần đảm bảo tính liên tục trong hoạt động sản xuất – kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Công tác quản lý và sử dụng vốn là một trong những khâu trọng yếu, có ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng và mức độ ổn định của doanh nghiệp. Do đặc điểm linh hoạt và khả năng phát sinh rủi ro cao, vốn bằng tiền cần được kiểm soát chặt chẽ, thường xuyên theo dõi và đối chiếu, nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các sai sót hoặc thất thoát có thể xảy ra. Việc tổ chức kiểm tra, giám sát các khoản thu – chi bằng tiền một cách khoa học, minh bạch và có hệ thống là điều kiện cần thiết để đảm bảo an toàn tài chính và duy trì sự ổn định trong hoạt động của doanh nghiệp.

Trong số các công cụ phục vụ quản lý kinh tế, kế toán được xem là công cụ chủ yếu và có hiệu quả cao nhất. Với chức năng ghi chép, phản ánh và giám sát thường xuyên, liên tục các biến động về tài sản, vật tư và vốn bằng tiền thông qua các thước đo giá trị và hiện vật, kế toán không chỉ cung cấp thông tin trung thực, kịp thời phục vụ công tác quản lý mà còn là cơ sở để doanh nghiệp đưa ra các quyết định tài chính đúng đắn và hiệu quả. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể sử dụng vốn một cách hợp lý, hạn chế rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và đảm bảo sự phát triển bền vững trong quá trình sản xuất – kinh doanh.

Các thông tin kinh tế – tài chính do kế toán cung cấp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, giúp chủ doanh nghiệp và nhà quản lý nắm bắt chính xác tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh cũng như hiệu quả sử dụng vốn. Trên cơ sở đó, nhà quản lý có thể nhận diện được những điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình hoạt động, từ đó đưa ra các quyết định điều hành và chiến lược quản trị phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực và hướng tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

Vốn bằng tiền là loại tài sản có tính đặc thù cao, đóng vai trò vật ngang giá chung trong nền kinh tế và là cơ sở cho mọi hoạt động thanh toán, đầu tư và chi trả của doanh nghiệp. Chính vì tính linh hoạt và khả năng lưu chuyển nhanh, vốn bằng tiền cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro về thất thoát, tham ô và lãng phí nếu không được quản lý chặt chẽ. Do đó, việc thiết lập một hệ thống kiểm soát và giám sát vốn bằng tiền khoa học, minh bạch và hiệu quả là yêu cầu mang tính sống còn đối với mọi doanh nghiệp.

Để đảm bảo quản lý tốt vốn bằng tiền, doanh nghiệp cần thực hiện nghiêm túc các yêu cầu sau:

- Thứ nhất, cần phân định rõ ràng trách nhiệm giữa người bảo quản tiền và người ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ liên quan. Việc tách biệt hai chức năng này giúp đảm bảo tính khách quan trong kiểm soát nội bộ, hạn chế tối đa nguy cơ sai phạm và gian lận tài chính. Bên cạnh đó, doanh nghiệp nên thiết lập cơ chế kiểm tra, đối chiếu chéo giữa các bộ phận kế toán và thủ quỹ, nhằm nâng cao tính minh bạch, đồng thời phát hiện và xử lý kịp thời các sai sót phát sinh. Sự phân chia trách nhiệm rõ ràng không chỉ phòng ngừa rủi ro tham ô, chiếm dụng vốn mà còn góp phần củng cố kỷ luật tài chính trong toàn doanh nghiệp.
- Thứ hai, mọi biến động liên quan đến vốn bằng tiền phải được thực hiện đúng quy trình, có chứng từ gốc hợp lệ và được phê duyệt theo thẩm quyền. Mỗi nghiệp vụ thu – chi cần được phản ánh kịp thời, chính xác trong sổ sách kế toán, đảm bảo sự minh bạch và tính pháp lý của các giao dịch. Đây là cơ sở quan trọng để cơ quan quản lý nội bộ cũng như các đơn vị kiểm toán có thể kiểm tra, đánh giá mức độ trung thực và hợp lý trong quản lý tài chính của doanh nghiệp.

Việc tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc trên không chỉ giúp đảm bảo an toàn tài chính, mà còn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, củng cố lòng tin của đối tác, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý Nhà nước. Một hệ thống quản lý vốn bằng tiền chặt chẽ, minh bạch và khoa học chính là nền tảng để doanh nghiệp phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh trong môi trường kinh tế hiện đại.

1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

Công tác kế toán vốn bằng tiền có vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống kế toán doanh nghiệp, nhằm đảm bảo quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý và phản ánh trung thực tình hình thu, chi tiền của đơn vị. Cụ thể, kế toán vốn bằng tiền cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh chính xác, kịp thời mọi khoản thu, chi tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, cũng như tình hình tăng, giảm, thừa, thiếu của từng loại vốn bằng tiền. Việc phản ánh kịp thời giúp nhà quản lý nắm bắt được biến động dòng tiền, đảm bảo khả năng thanh toán và sử dụng vốn hiệu quả.
 - Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, chấp hành kỷ luật thanh toán và kỷ luật tín dụng. Thông qua đó, kế toán kịp thời phát hiện, ngăn ngừa các hành vi gian lận, tham ô hoặc lợi dụng tiền mặt trong hoạt động kinh doanh.
 - Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, đồng thời đối chiếu thường xuyên giữa sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt để đảm bảo số liệu cân đối, thống nhất. Việc đối chiếu định kỳ giúp phát hiện sớm sai lệch, hạn chế rủi ro và đảm bảo tính chính xác của báo cáo tài chính.
 - Tham gia kiểm kê quỹ tiền mặt định kỳ hoặc đột xuất, ghi nhận và phản ánh kịp thời kết quả kiểm kê. Đồng thời, kế toán cần theo dõi, phản ánh chính xác các khoản tiền đang chuyển, xác định nguyên nhân khi có sự ách tắc để đề xuất biện pháp xử lý, giải phóng nguồn vốn nhanh chóng, giúp đảm bảo dòng tiền lưu thông ổn định.
 - Theo dõi tình hình tăng, giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, đồng thời giám sát việc chấp hành quy định về thanh toán không dùng tiền mặt theo đúng quy định của Nhà nước và chính sách tài chính – kế toán hiện hành.
- ➔ Thực hiện tốt các nhiệm vụ trên sẽ giúp doanh nghiệp quản lý vốn bằng tiền một cách an toàn, minh bạch và hiệu quả, qua đó tăng cường kỷ luật tài chính, giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính trong hoạt động sản xuất – kinh doanh.

1.2. Nội dung công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

1.2.1. Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

Theo quy định hiện hành về chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (ban hành kèm theo *Thông tư 200/2014/TT-BTC* ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính), công tác kế toán vốn bằng tiền phải được tổ chức chặt chẽ, phản ánh chính xác, kịp thời các nghiệp vụ thu, chi, tồn quỹ và gửi ngân hàng. Cụ thể, kế toán cần tuân thủ các quy định sau:

- Kế toán phải mở sổ kế toán để ghi chép hàng ngày, liên tục theo trình tự thời gian phát sinh của các khoản thu, chi, nhập, xuất tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và ngoại tệ, đồng thời tính toán chính xác số tồn quỹ và số dư tại từng tài khoản ngân hàng tại mọi thời điểm nhằm phục vụ cho việc kiểm tra, đối chiếu và quản lý chặt chẽ nguồn vốn bằng tiền.
- Các khoản tiền do doanh nghiệp khác hoặc cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp phải được quản lý và hạch toán như tiền của chính doanh nghiệp, đảm bảo phản ánh đầy đủ và đúng bản chất kinh tế của nghiệp vụ phát sinh.
- Khi thực hiện thu, chi tiền mặt, kế toán phải lập phiếu thu, phiếu chi theo đúng mẫu quy định, có đầy đủ chữ ký của người lập, người duyệt và người nhận tiền, nhằm đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ và minh bạch của chứng từ kế toán.
- Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo từng loại nguyên tệ (Đồng Việt Nam, USD, EUR, v.v.). Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc:

+) Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;

+) Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

- Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập báo cáo, đảm bảo phản ánh trung thực giá trị tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

Việc tuân thủ đúng các quy định trên giúp doanh nghiệp quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền, đảm bảo tính trung thực và minh bạch của thông tin kế toán, đồng thời phù hợp với yêu cầu về kiểm tra, giám sát tài chính và lập báo cáo kế toán theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp

Trong mỗi doanh nghiệp, luôn tồn tại một khoản tiền mặt được lưu giữ tại quỹ nhằm đáp ứng các nhu cầu chi tiêu trực tiếp, phát sinh thường xuyên trong hoạt động sản xuất – kinh doanh. Khoản tiền này có thể bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, ngân phiếu, vàng bạc, kim khí quý và đá quý...

Để phản ánh chính xác tình hình thu – chi, tiền mặt của doanh nghiệp cần được quản lý tập trung tại quỹ. Mọi nghiệp vụ liên quan đến việc thu, chi, bảo quản và quản lý tiền mặt đều thuộc trách nhiệm của thủ quỹ. Thủ quỹ không được phép ủy quyền cho người khác thực hiện công việc này, trừ trường hợp đặc biệt có văn bản ủy quyền hợp lệ và được Giám đốc chấp thuận.

Thủ quỹ có nghĩa vụ kiểm tra thường xuyên số tiền thực tế trong két để đảm bảo khớp đúng với số dư trên sổ quỹ. Hằng ngày, sau khi hoàn tất các nghiệp vụ thu – chi, thủ quỹ phải ghi chép đầy đủ vào sổ quỹ, lập báo cáo quỹ và gửi cho bộ phận kế toán.

Khi nhận được báo cáo quỹ cùng chứng từ gốc, kế toán quỹ có trách nhiệm đối chiếu, kiểm tra số liệu với sổ quỹ. Sau khi xác minh tính chính xác, kế toán tiến hành định khoản và ghi vào sổ kế toán tổng hợp của tài khoản tiền mặt tại quỹ.

1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp

Việc hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

❖ **Đối với tiền mặt là Việt Nam đồng:**

- Doanh nghiệp chỉ được ghi nhận vào tài khoản tiền mặt đối với số tiền thực tế nhập quỹ, xuất quỹ và tồn quỹ. Đối với những khoản tiền thu được nhưng chuyển nộp ngay vào ngân hàng, không đi qua quỹ tiền mặt của doanh nghiệp, thì không được ghi vào tài khoản tiền mặt, mà phải ghi nhận vào tài khoản tiền đang chuyển.
- Các khoản tiền mặt do tổ chức, cá nhân khác ký quỹ hoặc ký cược tại doanh nghiệp được xem là tài sản bằng tiền thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp và được hạch toán tương tự như các khoản tiền của doanh nghiệp.
- Mọi nghiệp vụ nhập, xuất tiền mặt đều phải có phiếu thu hoặc phiếu chi kèm đầy đủ chữ ký của người lập, người giao, người nhận tiền và người có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của chế độ chứng từ kế toán. Đối với một số trường hợp đặc biệt, chứng từ phải kèm theo lệnh nhập hoặc lệnh xuất quỹ hợp lệ.

- Kế toán quỹ tiền mặt phải mở sổ kế toán riêng để ghi chép thường xuyên, liên tục theo trình tự thời gian các khoản thu – chi, nhập – xuất tiền mặt và ngoại tệ, đồng thời xác định chính xác số tồn quỹ tại mọi thời điểm.
- Thủ quỹ chịu trách nhiệm trực tiếp về việc bảo quản, nhập và xuất tiền mặt. Hằng ngày, thủ quỹ phải thực hiện kiểm kê quỹ thực tế, đối chiếu với số liệu trên sổ quỹ và sổ kế toán. Nếu phát hiện chênh lệch, thủ quỹ cùng kế toán phải kiểm tra, xác minh nguyên nhân và đề xuất hướng xử lý phù hợp.

❖ **Đối với tiền mặt là ngoại tệ:**

- Doanh nghiệp khi có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt phải quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.
- Trường hợp doanh nghiệp mua ngoại tệ bằng tiền Việt Nam để nhập quỹ tiền mặt, việc quy đổi sang đồng Việt Nam được thực hiện theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán thực tế. Khi xuất quỹ ngoại tệ, doanh nghiệp phải ghi nhận giá trị quy đổi theo một phương pháp xác định tỷ giá nhất quán trên sổ kế toán, có thể lựa chọn một trong các phương pháp:
 - Phương pháp bình quân gia quyền
 - Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)
 - Phương pháp giá thực tế đích danh

Doanh nghiệp phải áp dụng ổn định phương pháp đã chọn trong kỳ kế toán.

❖ **Đối với tiền mặt là vàng bạc, kim khí quý:**

- Vàng bạc, kim khí quý được ghi nhận trong nhóm tiền mặt là những tài sản dùng với chức năng cất giữ giá trị, không bao gồm vàng bạc được phân loại là hàng tồn kho dùng làm nguyên vật liệu sản xuất hoặc hàng hóa để bán.
- Việc quản lý, bảo quản và sử dụng vàng bạc, kim khí quý phải tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo an toàn, chính xác và đầy đủ chứng từ.

1.2.2.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền, biên lai thu tiền...

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT gồm 3 liên): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu.
- Phiếu chi (Mẫu số: 02 - TT gồm 3 liên): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT): Dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.
- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng.

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 "Tiền mặt":

Số dư đầu kỳ bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý còn tồn quỹ tiền mặt.

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ nhập quỹ.
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ xuất quỹ.
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư cuối kỳ bên Nợ:

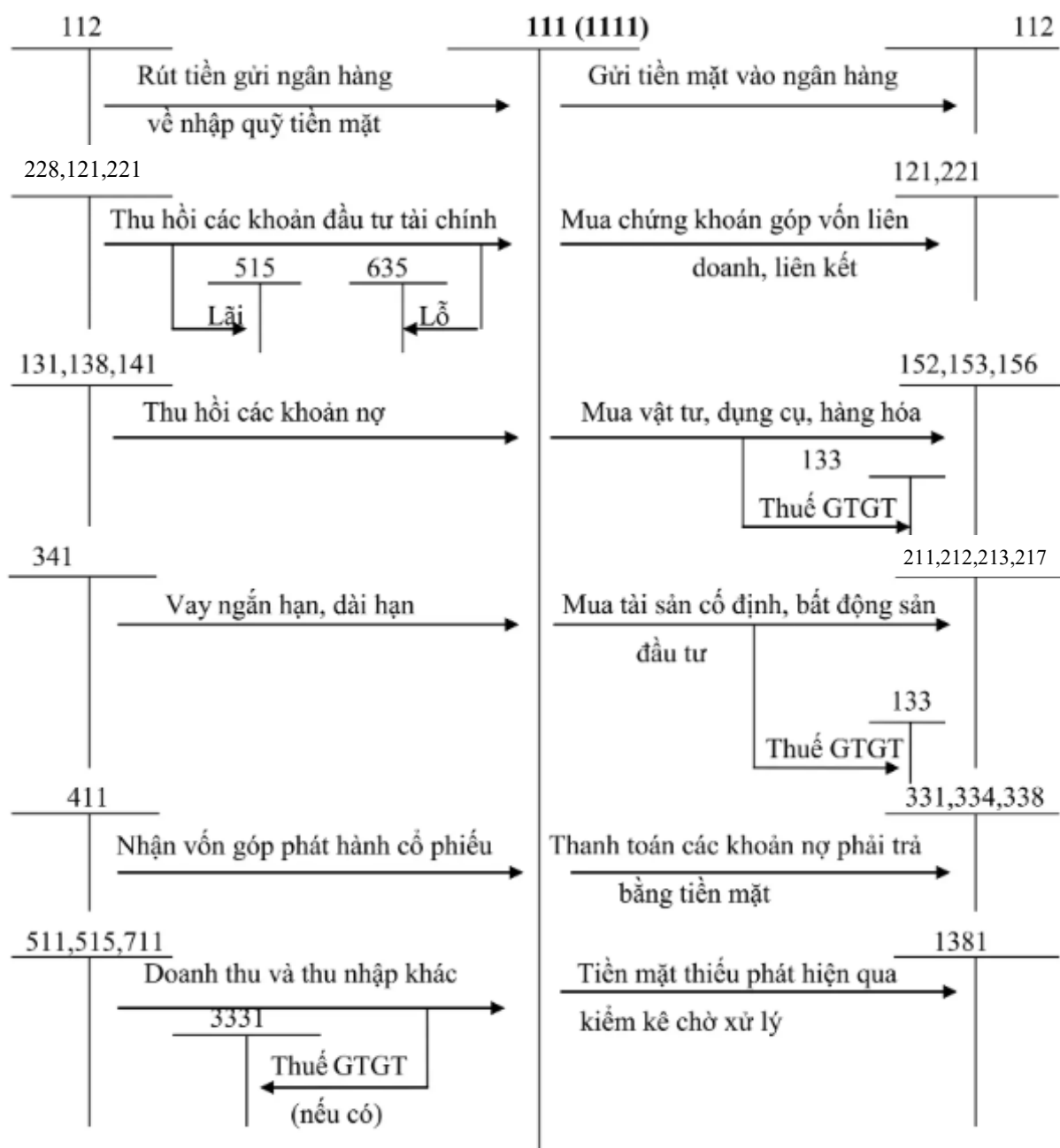
- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt.

Tài khoản 111 - Tiền mặt, có 3 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.
- Tài khoản 1113 – Vàng, bạc, kim khí quý: Phản ánh tình hình biến đổi và giá trị vàng bạc, kim khí quý tại quỹ của Doanh nghiệp.

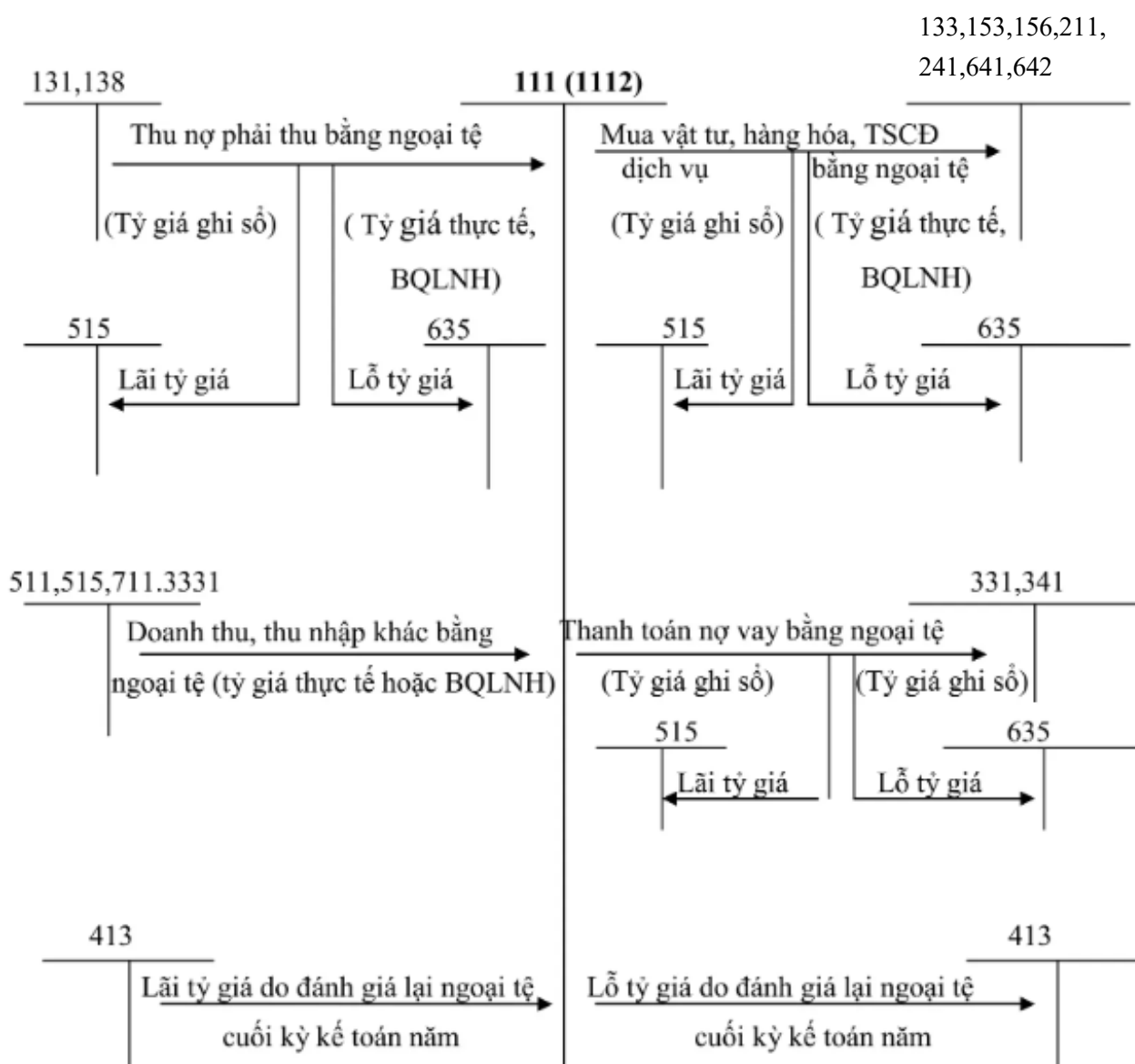
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp

❖ **Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam**



Sơ đồ 1.1: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam)

❖ Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ



Sơ đồ 1.2: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Ngoại tệ)

1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp

Trong bối cảnh kinh tế hiện đại, các doanh nghiệp ngày càng ưu tiên thực hiện giao dịch thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng nhằm đảm bảo tính an toàn, minh bạch và hiệu quả trong quản lý dòng tiền. Hình thức thanh toán này không chỉ giúp hạn chế rủi ro khi lưu thông tiền mặt mà còn thể hiện sự tuân thủ kỷ luật thanh toán tài chính theo quy định của Nhà nước.

Theo chế độ quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ nguồn tiền của doanh nghiệp, ngoại trừ phần nhỏ được phép lưu giữ tại quỹ để đáp ứng nhu cầu chi tiêu thường xuyên, đều phải được gửi vào tài khoản ngân hàng. Việc này góp phần nâng cao khả năng kiểm soát, theo dõi và bảo đảm an toàn tài chính cho doanh nghiệp.

Các khoản tiền gửi tại ngân hàng có thể bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý và đá quý, được phản ánh trên các tài khoản tiền gửi chính hoặc tài khoản chuyên dụng phục vụ cho các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt như séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền, hay thư tín dụng.

Để quản lý tốt nguồn vốn và duy trì kỷ luật tài chính, doanh nghiệp cần thường xuyên kiểm soát và đối chiếu số dư tiền gửi tại từng ngân hàng, qua đó đảm bảo tính chính xác, minh bạch trong ghi chép kế toán, đồng thời phản ánh đúng khả năng thanh khoản và tình hình tài chính thực tế của doanh nghiệp.

1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng

Khi nhận được chứng từ từ ngân hàng, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu cẩn thận với chứng từ gốc và sổ kế toán nội bộ của doanh nghiệp. Nếu phát hiện chênh lệch số liệu giữa sổ kế toán của doanh nghiệp và chứng từ do ngân hàng cung cấp, kế toán cần thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Trường hợp đến cuối kỳ kế toán (tháng) vẫn chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch, kế toán tạm thời ghi sổ theo số liệu của ngân hàng thể hiện trên giấy báo Có hoặc giấy báo Nợ, đồng thời xử lý chênh lệch như sau:

- Nếu số liệu trên sổ kế toán lớn hơn số liệu của ngân hàng, phần chênh lệch được ghi Nợ Tài khoản 138 – “Phải thu khác” (1381).

- Nếu số liệu trên sổ kế toán nhỏ hơn số liệu ngân hàng, phần chênh lệch được ghi Có Tài khoản 338 – “Phải trả, phải nộp khác” (3381).

Sang kỳ kế toán tiếp theo, doanh nghiệp cần tiếp tục rà soát, đối chiếu và điều chỉnh số liệu khi đã xác định rõ nguyên nhân chênh lệch, bảo đảm thông tin kế toán trung thực và chính xác.

Đồng thời, doanh nghiệp phải mở sổ chi tiết cho từng tài khoản ngân hàng để thuận tiện cho việc kiểm tra, theo dõi và đối chiếu thường xuyên, qua đó đảm bảo tính minh bạch và kiểm soát chặt chẽ trong công tác hạch toán.

Ngoài ra, khoản thấu chi ngân hàng – tức trường hợp doanh nghiệp chi vượt số dư tài khoản – không được ghi âm trên tài khoản 112, mà phải hạch toán riêng như một khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng theo đúng quy định hiện hành.

1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

- Giấy báo Nợ.
- Giấy báo Có.
- Bảng sao kê của ngân hàng.
- Ủy nhiệm chi.
- Ủy nhiệm thu.

1.2.3.3. Tài khoản sử dụng.

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 "Tiền gửi ngân hàng":

Số dư đầu kỳ bên Nợ:

- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý còn gửi tại Ngân hàng.

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào ngân hàng.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý tăng tại thời điểm báo cáo.

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ ngân hàng.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý giảm tại thời điểm báo cáo.

Số dư cuối kỳ bên Nợ:

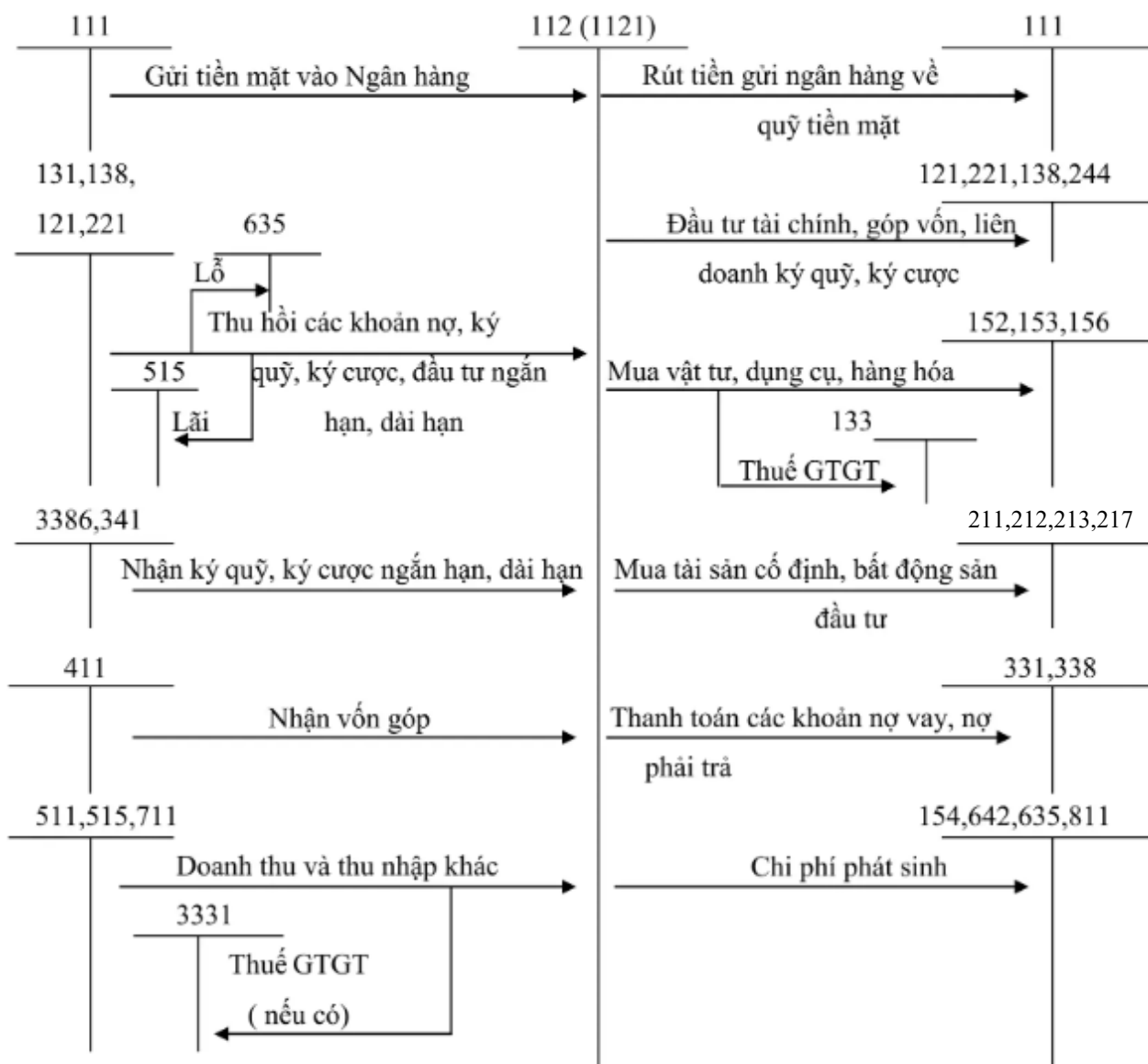
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

Tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, có 3 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.
- Tài khoản 1122 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.
- Tài khoản 1123 - Vàng bạc, kim khí quý: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng bạc của doanh nghiệp đang gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

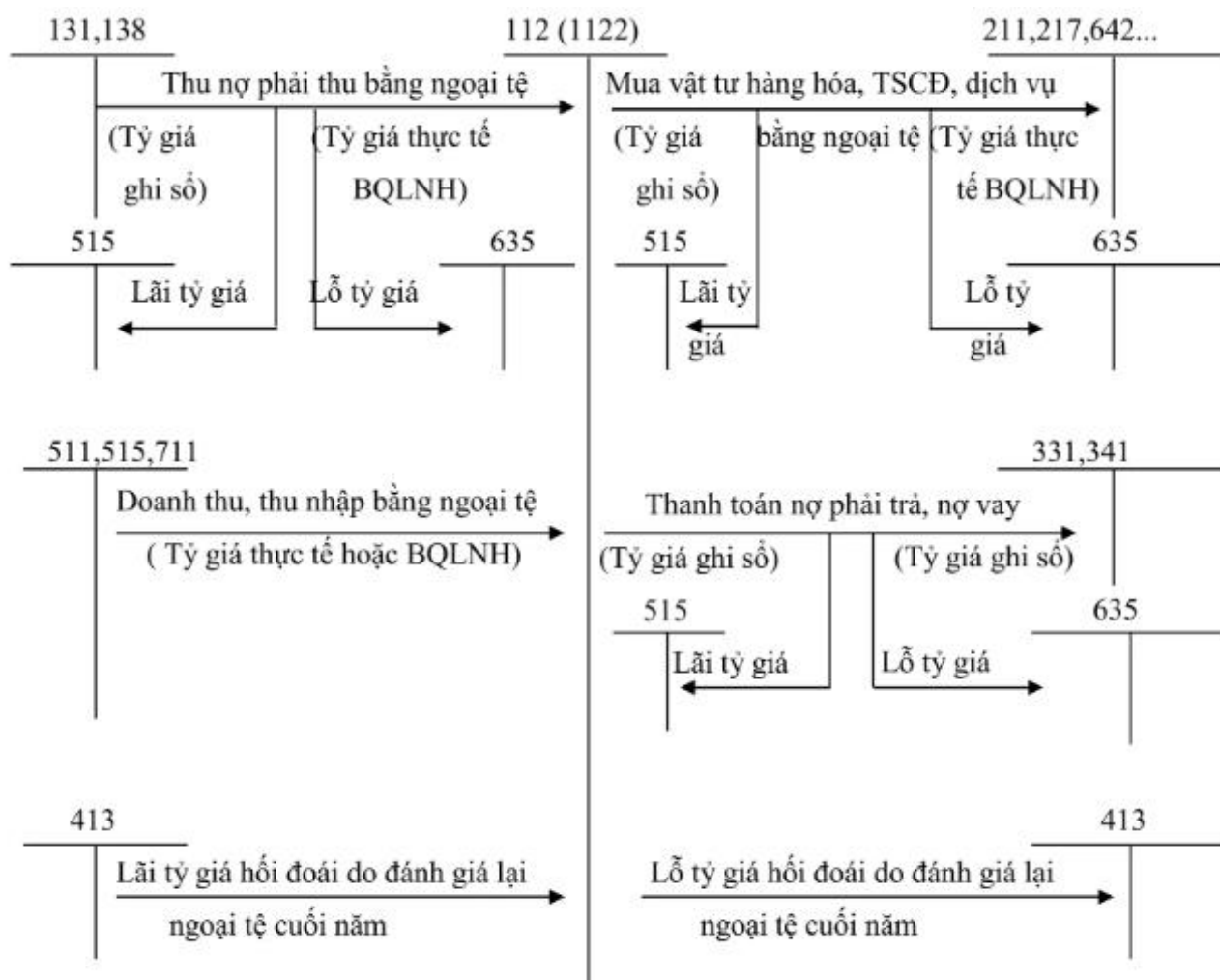
1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp

❖ **Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam**



Sơ đồ 1.3: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam)

❖ Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ



Sơ đồ 1.4: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ)

1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp được quyền chủ động xây dựng hệ thống biểu mẫu sổ kế toán phù hợp với đặc điểm tổ chức, quy mô và yêu cầu quản lý của mình. Tuy nhiên, các biểu mẫu này phải đảm bảo cung cấp thông tin kế toán một cách trung thực, minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và thuận tiện cho việc đối chiếu, tổng hợp số liệu.

Trường hợp doanh nghiệp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán riêng, có thể áp dụng hệ thống biểu mẫu kế toán theo *Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính*

Theo quy định doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 5 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

1.3.1 . Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

Hình thức kế toán Nhật ký chung là một trong những hình thức sổ kế toán được sử dụng phổ biến hiện nay, đặc biệt phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, loại hình hoạt động sản xuất – kinh doanh không quá phức tạp, đồng thời đội ngũ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn ở mức khá. Ưu điểm nổi bật của hình thức này là dễ áp dụng công nghệ tin học trong công tác kế toán, thuận tiện cho việc xử lý và tổng hợp dữ liệu.

Theo hình thức Nhật ký chung, mọi nghiệp vụ kinh tế – tài chính phát sinh đều được ghi chép theo trình tự thời gian vào Sổ Nhật ký chung, đồng thời phản ánh theo nội dung kinh tế của từng nghiệp vụ. Sau khi ghi vào Nhật ký chung, số liệu được chuyển sang Sổ Cái để tổng hợp theo từng tài khoản kế toán, phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính định kỳ.

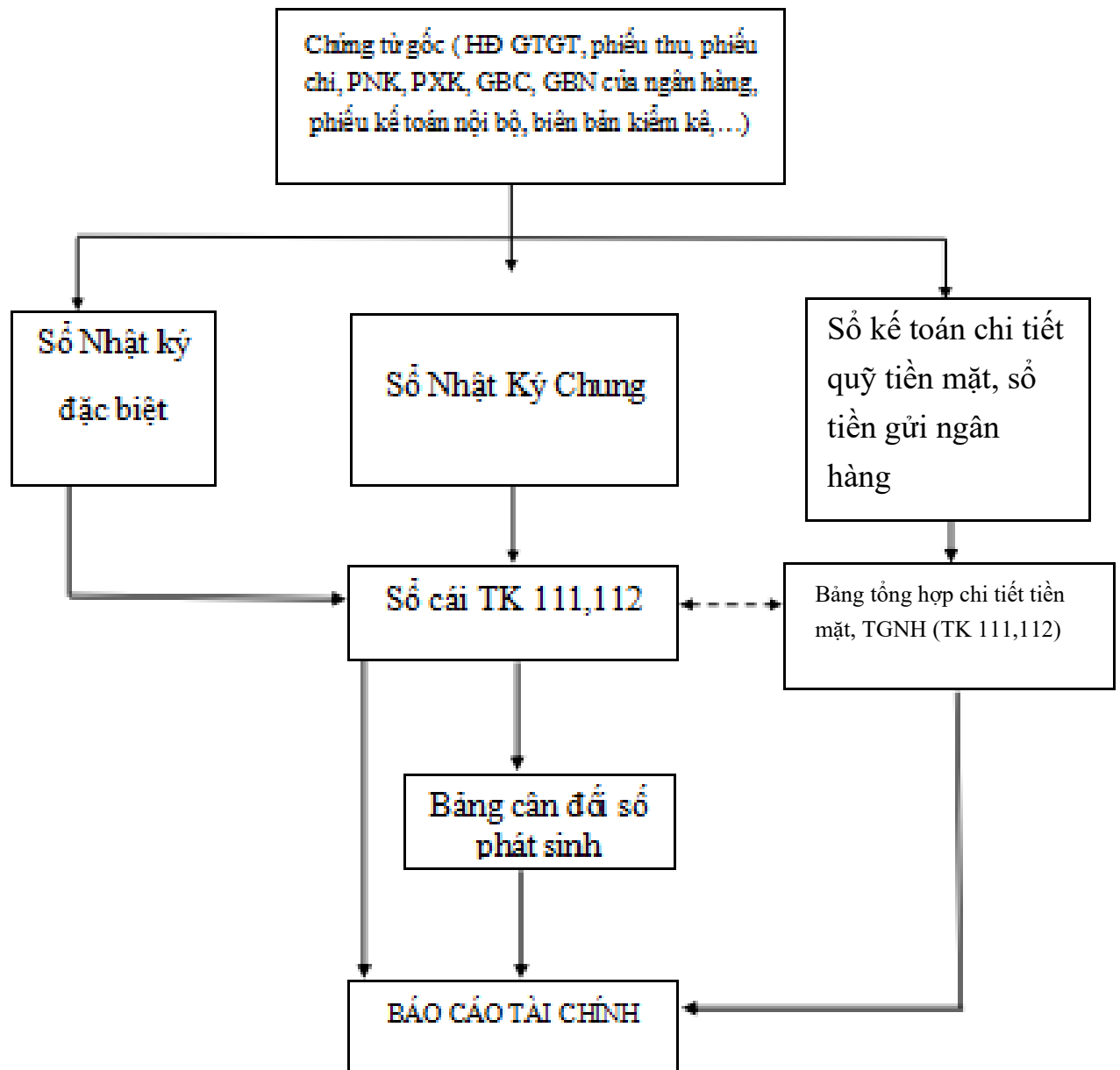
Ngoài Sổ Nhật ký chung, doanh nghiệp có thể mở thêm các Sổ Nhật ký đặc biệt nhằm phản ánh riêng những nghiệp vụ kinh tế phát sinh thường xuyên, có khối

lượng lớn, ví dụ như nghiệp vụ thu, chi tiền mặt; nghiệp vụ mua hàng, bán hàng; hoặc nghiệp vụ liên quan đến thanh toán với khách hàng, nhà cung cấp. Việc mở thêm các sổ này giúp giảm tải khối lượng ghi chép trong Sổ Nhật ký chung, đồng thời nâng cao tính chuyên môn hóa và hiệu quả xử lý thông tin kế toán.

Nhìn chung, hình thức kế toán Nhật ký chung vừa đảm bảo tính đơn giản, dễ kiểm soát, vừa tạo điều kiện áp dụng tin học hóa và phần mềm kế toán, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, kế toán trong doanh nghiệp.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ
- ←---> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.5 : Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

1.3.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái thường được áp dụng tại các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, số lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh không nhiều, và đội ngũ cán bộ kế toán, cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn ở mức trung bình. Đây là hình thức ghi sổ tương đối đơn giản, dễ thực hiện và thuận tiện trong công tác ghi chép thủ công, đồng thời vẫn đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết phục vụ công tác quản lý tài chính.

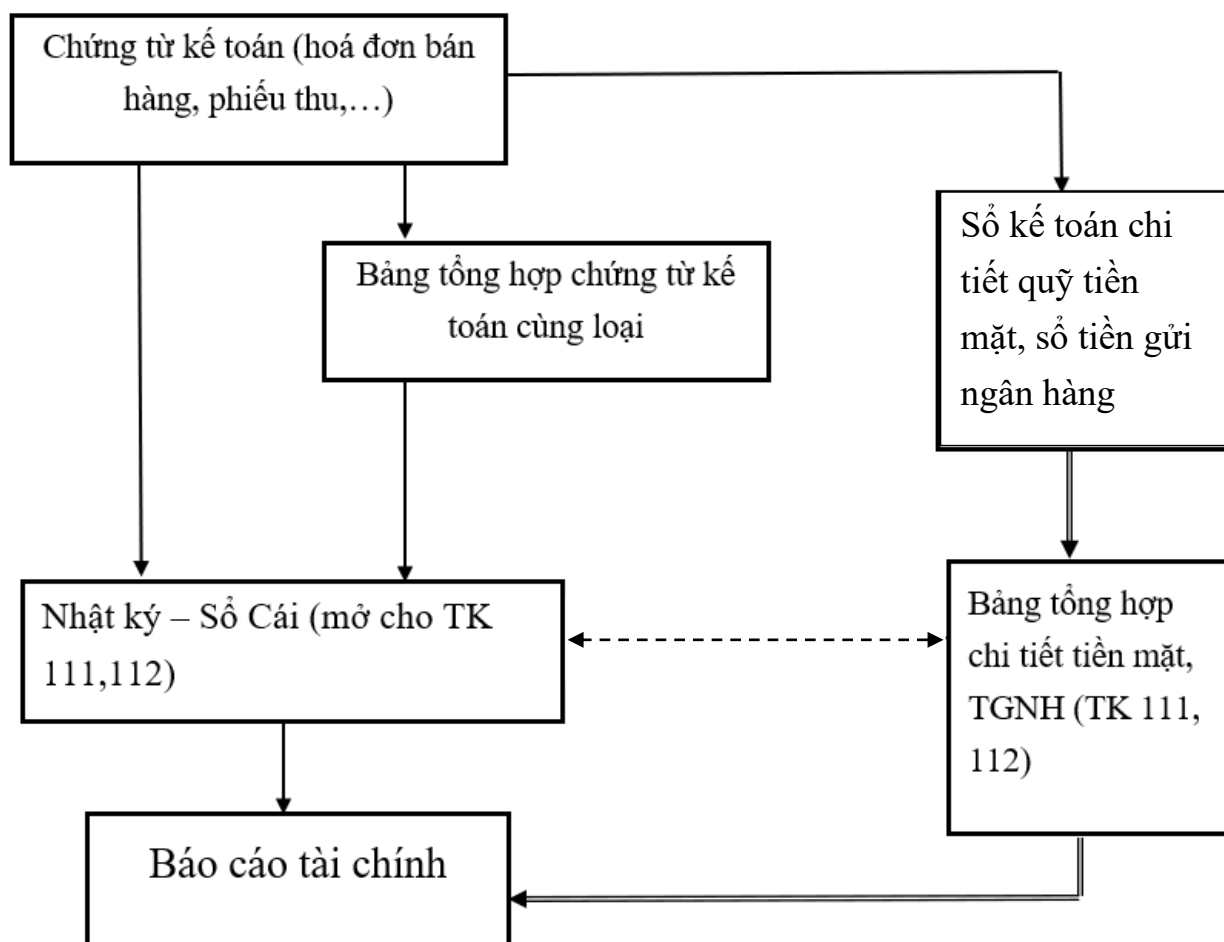
Theo hình thức này, toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế – tài chính phát sinh trong kỳ được ghi chép theo trình tự thời gian vào Sổ Nhật ký – Sổ cái. Mỗi nghiệp vụ phát sinh được phản ánh trên một dòng duy nhất của sổ, thể hiện đồng thời cả nội dung ghi Nợ và ghi Có của các tài khoản liên quan. Đây là sổ kế toán tổng hợp duy nhất trong hệ thống sổ kế toán của hình thức này.

Căn cứ để ghi sổ Nhật ký – Sổ cái là các chứng từ kế toán gốc hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, phê duyệt hợp lệ. Sau khi ghi sổ, số liệu được sử dụng để lập Bảng cân đối tài khoản và Báo cáo tài chính định kỳ.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký – Sổ cái
- Các sổ kế toán chi tiết (phản ánh cụ thể theo từng đối tượng kế toán, như tiền mặt, vật tư, hàng hóa, công nợ, v.v.)

Với đặc điểm đơn giản, dễ sử dụng và dễ kiểm tra, hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái đặc biệt phù hợp với các doanh nghiệp nhỏ, nơi số lượng chứng từ phát sinh ít và yêu cầu tổng hợp thông tin kế toán không quá phức tạp. Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp có quy mô lớn, khối lượng nghiệp vụ nhiều và yêu cầu phân tích cao, hình thức này chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu thông tin kế toán và khó áp dụng hiệu quả trong điều kiện tin học hóa.



Chú thích:

-  Ghi hàng ngày
-  Ghi định kỳ
-  Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.6 : Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ là một trong những hình thức kế toán được sử dụng phổ biến tại các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn, phù hợp với mọi trình độ quản lý và trình độ nghiệp vụ kế toán, đồng thời có thể áp dụng cho cả hình thức kế toán thủ công và kế toán máy vi tính. Ưu điểm nổi bật của hình thức này là dễ kiểm tra, dễ đối chiếu và thuận tiện cho việc phân công công việc trong bộ phận kế toán.

Theo hình thức này, căn cứ trực tiếp để ghi Sổ Cái là các Chứng từ ghi sổ. Trên cơ sở chứng từ kế toán gốc hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, kế toán tiến hành lập Chứng từ ghi sổ. Sau khi lập xong, các Chứng từ ghi sổ được đăng ký vào Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ theo thứ tự ngày tháng và số hiệu liên tục, nhằm đảm bảo tính thống nhất và dễ tra cứu.

Các Chứng từ ghi sổ sau khi đăng ký và được kế toán trưởng kiểm tra, phê duyệt, kèm theo các chứng từ kế toán gốc đính kèm, sẽ là căn cứ để ghi vào Sổ Cái. Mỗi Chứng từ ghi sổ phản ánh một hoặc một nhóm nghiệp vụ kinh tế có cùng nội dung kinh tế, thể hiện rõ quan hệ ghi Nợ – Có của các tài khoản kế toán liên quan.

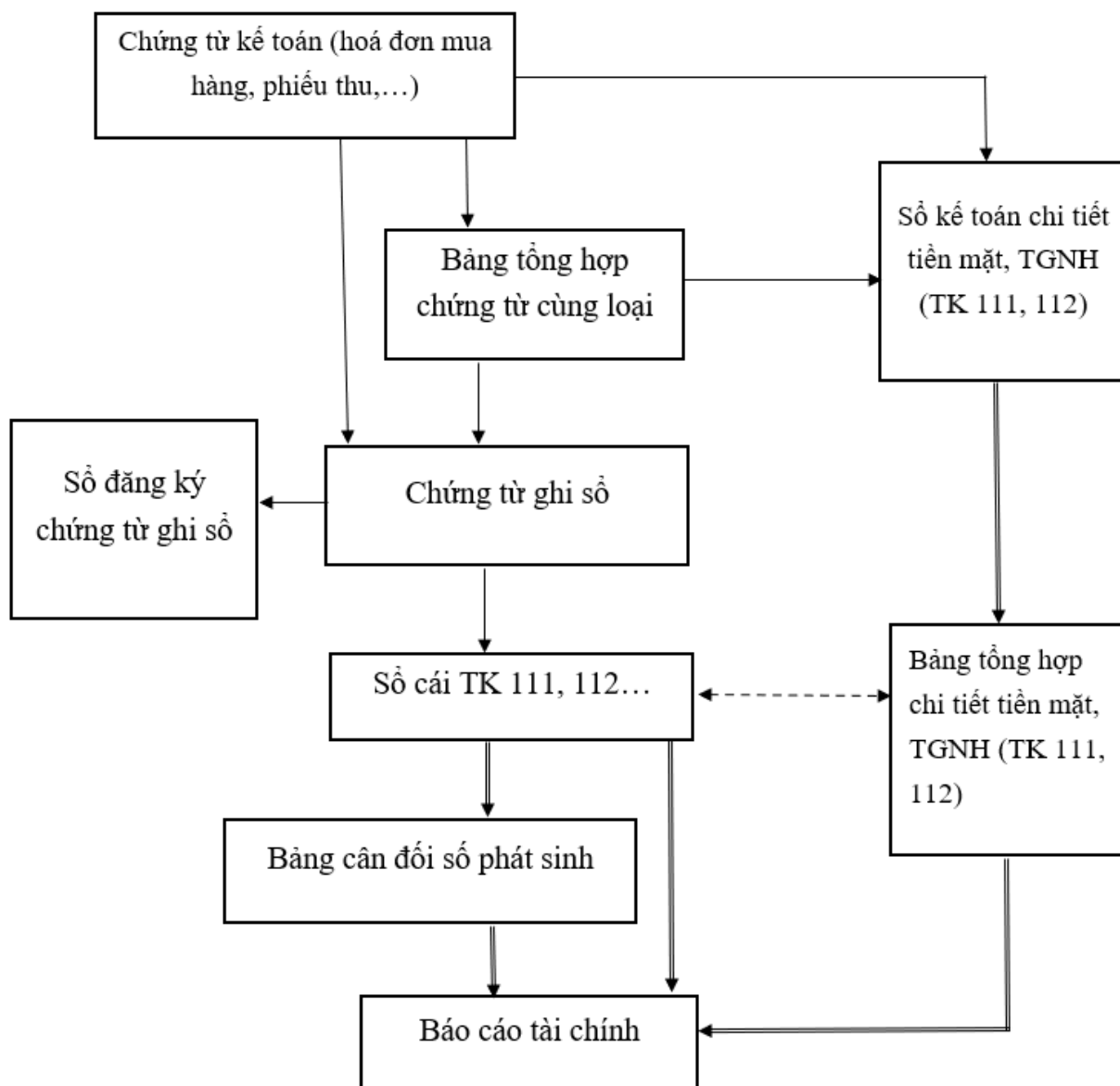
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập dựa trên từng chứng từ kế toán riêng lẻ hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có nội dung kinh tế tương tự.
- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục theo thứ tự phát sinh trong tháng hoặc trong năm, đảm bảo không trùng lặp, thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu và lưu trữ hồ sơ kế toán.
- Trước khi ghi sổ, mọi chứng từ ghi sổ phải được kế toán trưởng phê duyệt nhằm đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và chính xác của thông tin kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ bao gồm các loại sổ kế toán chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ
- Sổ Cái
- Các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ có kết cấu rõ ràng, dễ đối chiếu giữa các phân hành kế toán, giúp kiểm soát chặt chẽ luồng chứng từ, tăng tính minh bạch và độ tin cậy của thông tin tài chính. Tuy nhiên, nhược điểm của hình thức này là khối lượng

chứng từ nhiều và yêu cầu ghi chép tỉ mỉ, do đó phù hợp hơn với các doanh nghiệp có tổ chức kế toán chuyên môn hóa, khối lượng nghiệp vụ lớn và có điều kiện áp dụng tin học hóa trong công tác kế toán.



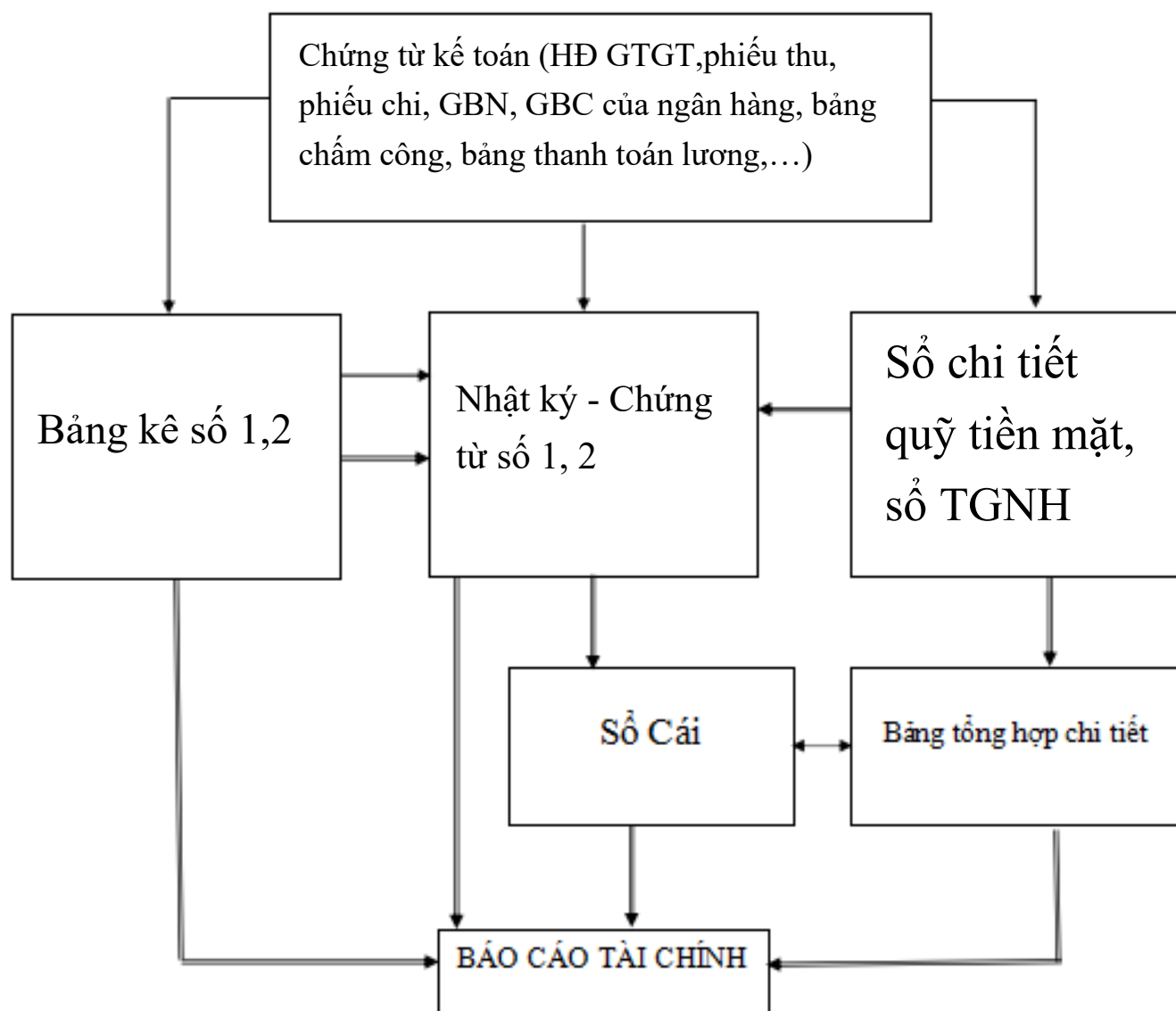
Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.7 : Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ:

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng bên Nợ.
- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).
- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng bên Nợ.
- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.
- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối tượng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau: Nhật ký chứng từ; Bảng kê; Sổ cái; Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết



Chú thích:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng ==>

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <->

Sơ đồ 1.8 : Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Chứng từ

1.3.5. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy tính

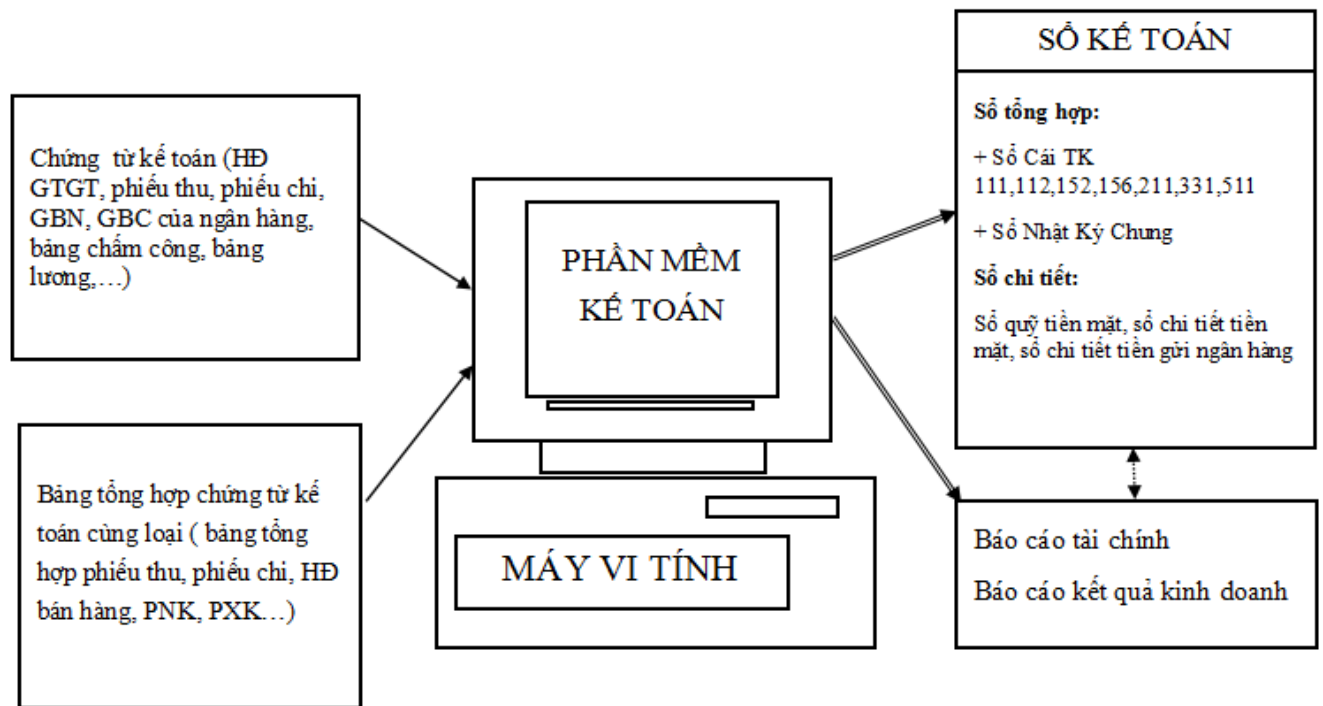
Hình thức kế toán trên máy vi tính là hình thức kế toán hiện đại, trong đó toàn bộ công việc kế toán được thực hiện thông qua phần mềm kế toán được cài đặt và vận hành trên máy vi tính. Hình thức này phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn, có nhu cầu xử lý khối lượng dữ liệu lớn và yêu cầu độ chính xác, kịp thời, minh bạch cao trong công tác kế toán – tài chính.

Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán truyền thống (Nhật ký chung, Nhật ký – Sổ cái, Chứng từ ghi sổ, Nhật ký đặc biệt) hoặc kết hợp linh hoạt các hình thức trên tùy theo đặc điểm tổ chức kế toán của từng doanh nghiệp. Mặc dù phần mềm không thể hiện đầy đủ toàn bộ quy trình ghi sổ kế toán thủ công, nhưng vẫn phải đảm bảo in được đầy đủ các loại sổ kế toán tổng hợp, sổ chi tiết và báo cáo tài chính theo đúng quy định của pháp luật kế toán hiện hành.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính được thực hiện như sau:

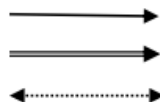
- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán gốc hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, phê duyệt hợp lệ, sau đó xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có và nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán theo các bảng biểu, biểu mẫu đã được thiết kế sẵn. Các nghiệp vụ phát sinh được chương trình xử lý tự động, ghi nhận đồng thời vào sổ kế toán tổng hợp và chi tiết.
- Cuối kỳ kế toán, phần mềm sẽ tự động khóa sổ, cộng sổ và lập các báo cáo kế toán, báo cáo tài chính theo đúng quy định. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp và số liệu chi tiết được thực hiện tự động, nhanh chóng và chính xác, dựa trên dữ liệu đã được nhập trong kỳ. Sau khi in sổ kế toán và báo cáo tài chính, người làm kế toán có thể tiến hành kiểm tra, đối chiếu, xác nhận số liệu để đảm bảo tính trung thực và hợp pháp của thông tin kế toán.

Hình thức kế toán trên máy vi tính có nhiều ưu điểm vượt trội như: tăng tốc độ xử lý thông tin, giảm sai sót do ghi chép thủ công, nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ và hỗ trợ ra quyết định tài chính nhanh chóng, chính xác. Tuy nhiên, để phát huy tối đa hiệu quả, doanh nghiệp cần đảm bảo an toàn hệ thống dữ liệu, phân quyền truy cập hợp lý và thường xuyên sao lưu thông tin kế toán, tránh mất mát hoặc rủi ro về bảo mật.



Chú thích:

Nhập số liệu hàng ngày
In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra



Sơ đồ 1.9 : Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2; THỰC TRẠNG KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng

2.1.1.1. Thông tin khái quát về công ty

Tên công ty: Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng

Tên quốc tế: Hai Phong Electric Lighting Joint stock company

Tên viết tắt: HELICO

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Hoàng Diệu, Phường Hồng Bàng, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số thuế: 0200171644

Người đại diện: Ngô Xuân Thủy - Chủ tịch HĐQT

Số điện thoại: 0225.3747.427

Giấy phép ĐKKD số 0200171644 lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 16 tháng 12 năm 2023 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp

Ngành nghề kinh doanh: Quản lý vận hành, duy tu, sửa chữa hệ thống chiếu sáng và tín hiệu giao thông; Xây lắp các công trình điện chiếu sáng, đường dây và trạm biến áp từ 35-110KV; kinh doanh thiết bị điện chuyên ngành chiếu sáng...

Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần ngoài NN

Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hải Phòng và các tỉnh thành trên cả nước.

Email: helico@helico.vn

2.1.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty

- Tiền thân là xí nghiệp sửa chữa cơ khí và vận tải được thành lập ngày 14/10/1970 thuộc sở Nhà đất Hải Phòng với các nhiệm vụ gia công cơ khí, sửa chữa xe ô tô phục vụ: Vận tải vật liệu xây dựng gom rác thải, thi công công trình đô thị Hải Phòng.

- Ngày 01/09/1987, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có Quyết định số 873/TCCQ đổi tên thành Công ty điện chiếu sáng công cộng và tăng thêm nhiệm vụ quản lý vận hành đèn chiếu sáng công cộng.
- Ngày 14/01/1993, Công ty điện chiếu sáng công cộng được thành lập lại theo quyết định số 75/QĐ - TCCQ lấy tên là Công ty điện chiếu sáng đô thị có nhiệm vụ: quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng và tín hiệu giao thông.
- Ngày 29/06/2010, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có Quyết định số 1003/QĐ-UBND chuyển Công ty điện chiếu sáng đô thị thành Công ty TNHH một thành viên điện chiếu sáng Hải Phòng.
- Ngày 24/06/2013, Quyết định số 1168/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng về việc tiến hành cổ phần hóa.
- Ngày 07/5/2015, UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 949/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Điện chiếu sáng Hải Phòng thành công ty Cổ phần
- Ngày 12/11/2015, Công ty đã hoàn thành việc cổ phần hóa và được Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0200171274 thay đổi lần thứ 2 đánh dấu bước ngoặt lớn về việc công ty chính thức chuyển đổi và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với mức vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 22.000.000.000 đồng.
- Hiện nay, Công ty CP Điện chiếu sáng Hải Phòng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200171644 thay đổi lần thứ 3 ngày 07 tháng 04 năm 2017 vốn điều lệ là 22.000.000.000 đồng.
- Ngày 14/09/2017, Công ty đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký số 176/2017/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là HLE.

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh của công ty

❖ Chức năng:

Trải qua gần 50 năm hoạt động đến nay, Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị, đảm nhận vai

trò quan trọng trong việc đảm bảo an toàn chiếu sáng, mỹ quan đô thị và phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội của thành phố.

Chức năng, ngành nghề kinh doanh chính của công ty bao gồm:

- Quản lý, vận hành, duy và sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, biển báo điện tử và camera giám sát.
- Thi công, lắp đặt các công trình điện chiếu sáng, hạ tầng kỹ thuật đô thị và công trình công cộng, đáp ứng yêu cầu chiếu sáng an toàn, hiện đại và thẩm mỹ.
- Sản xuất, cung ứng và kinh doanh thiết bị chiếu sáng, cột đèn, bảng điện tử và vật tư chuyên ngành.
- Thực hiện các dịch vụ xây lắp, cải tạo, sửa chữa thiết bị điện và hệ thống chiếu sáng, phục vụ cả nhu cầu công ích và các dự án thương mại.
- Tham gia đấu thầu, ký kết hợp đồng dịch vụ trong lĩnh vực chiếu sáng, mở rộng thị trường và khẳng định uy tín doanh nghiệp.

❖ **Nhiệm vụ:**

Với sứ mệnh mang lại ánh sáng an toàn và bền vững cho thành phố, Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng xác định nhiệm vụ trọng tâm là bảo đảm cho hệ thống chiếu sáng công cộng luôn vận hành ổn định, liên tục và tiết kiệm năng lượng, góp phần duy trì an toàn giao thông, nâng cao chất lượng đời sống và tạo dựng diện mạo đô thị văn minh, hiện đại. Bên cạnh đó, công ty không ngừng thi công, lắp đặt và cải tạo các công trình chiếu sáng mới với yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật, chất lượng và mỹ quan, từ các tuyến đường, khu đô thị cho đến những công trình công cộng trọng điểm. Song song với hoạt động quản lý và thi công, công ty chú trọng nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, từng bước triển khai giải pháp chiếu sáng thông minh, hiện đại nhằm tối ưu hóa chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả sử dụng điện năng và giảm thiểu tác động đến môi trường.

Ngoài ra, công ty còn đảm nhận nhiệm vụ sản xuất và cung ứng thiết bị chiếu sáng, bảo đảm sản phẩm đạt chất lượng cao, an toàn, thân thiện với môi trường, đáp ứng cả nhu cầu nội bộ lẫn thị trường bên ngoài. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ đó, công ty luôn quan tâm xây dựng đội ngũ nhân lực có chuyên môn, kỹ năng và tinh thần sáng tạo, sẵn sàng thích ứng với yêu cầu ngày càng cao của xã hội và sự phát

triển khoa học – công nghệ. Đồng thời, công ty nghiêm túc tuân thủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, chú trọng trách nhiệm xã hội với cộng đồng, bảo vệ môi trường và hướng tới nguyên tắc phát triển bền vững trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

❖ Ngành nghề kinh doanh:

Mã	Ngành
2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
2740	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng
2750	Sản xuất đồ điện dân dụng
2790	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất thiết bị điều khiển giao thông và an toàn
3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất máy công nghiệp
3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
3314	Sửa chữa thiết bị điện
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
4101	Xây dựng nhà để ở
4102	Xây dựng nhà không để ở
4212	Xây dựng công trình đường bộ
4221	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng đường dây và trạm biến thế đến 110KV, công trình điện chiếu sáng, tín hiệu giao thông
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
4229	Xây dựng công trình công ích khác
4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

	Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật
4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, mạng điện thoại trong nhà, thiết bị bảo vệ, báo động, phòng cháy chữa cháy, thang máy
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Đồ điện gia dụng, đèn, bộ đèn điện
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
6201	Lập trình máy vi tính
6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (bao gồm cho thuê văn phòng)
7020	Hoạt động tư vấn quản lý
7110 (Chính)	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình xây dựng. Thiết kế điện các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp

7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
7310	Quảng cáo
7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng
7710	Cho thuê xe có động cơ

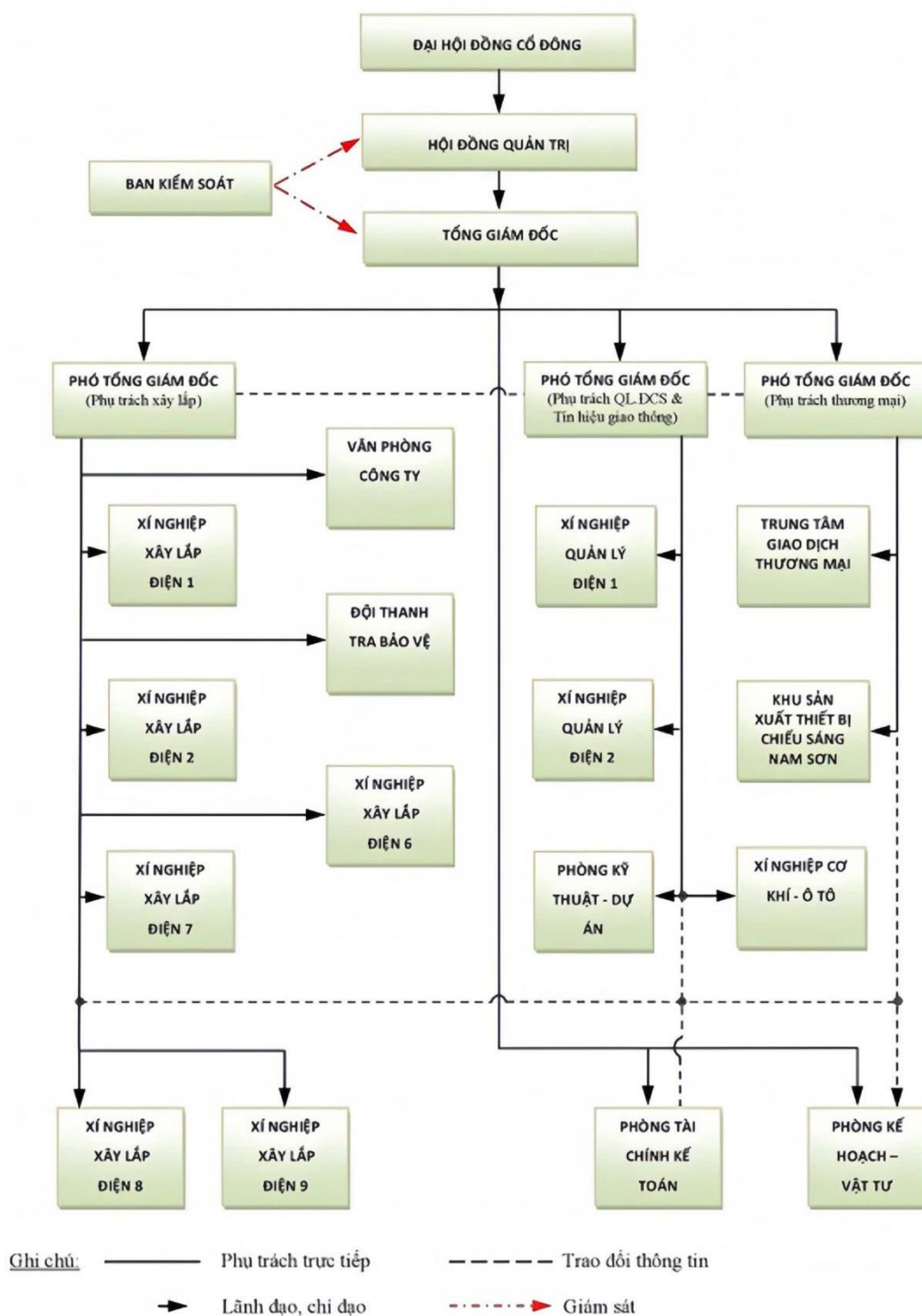
2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng

2.1.3.1. Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc phụ trách các khối chức năng.
- Cơ cấu tổ chức của Công ty là xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các đơn vị, phòng ban chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của các đơn vị, phòng ban chức năng thông qua Trưởng các đơn vị phụ trách

2.1.3.2. Cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý

- Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp năm 2020, Luật chứng khoán, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua là cơ sở chi phối cho mọi hoạt động của Công ty.



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ cơ cấu, tổ chức bộ máy của công ty

❖ Chức năng nhiệm vụ chính của từng bộ phận, phòng ban:

- Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần.
- Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

c. Ban Kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty.

d. Tổng Giám đốc: Trực tiếp điều hành các hoạt động của công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

e. Các phó tổng giám đốc: Giúp việc cho Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm theo sự phân công nhiệm vụ của Tổng giám đốc

f. Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban:

+) Văn phòng công ty:

- Giải quyết các công việc liên quan đến: chính sách người lao động, tiền lương, tiền thưởng, BHXH.

- Tham mưu cho lãnh đạo về công tác tổ chức, tuyển dụng, đào tạo.

- Giải quyết các công việc hành chính cơ quan, quản lý con dấu...

+) Phòng Kế hoạch - Vật tư:

- Giải quyết các công việc liên quan đến: Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn. Cung cấp vật tư phục vụ SXKD.

- Tham mưu cho lãnh đạo về công tác kế hoạch, vật tư. Chiến lược phát triển của công ty

+) Phòng Kỹ thuật - Dự án:

- Giải quyết các công việc liên quan đến: Lập dự án, tư vấn, giám sát và kiểm tra về công tác Kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn.

- Tham mưu cho lãnh đạo về công tác kỹ thuật và Chiến lược phát triển của công ty.

+) Phòng Tài chính - Kế toán:

- Quản lý, giám sát toàn bộ các hoạt động về tài chính, kế toán, thống kê của Công ty.

+) Trung tâm giao dịch thương mại:

- Cung ứng, kinh doanh vật tư thiết bị chuyên ngành điện phục vụ nhu cầu SXKD của Công ty và của khách hàng.

g. Chức năng, nhiệm vụ chính của các xí nghiệp:

+) Xí nghiệp quản lý điện:

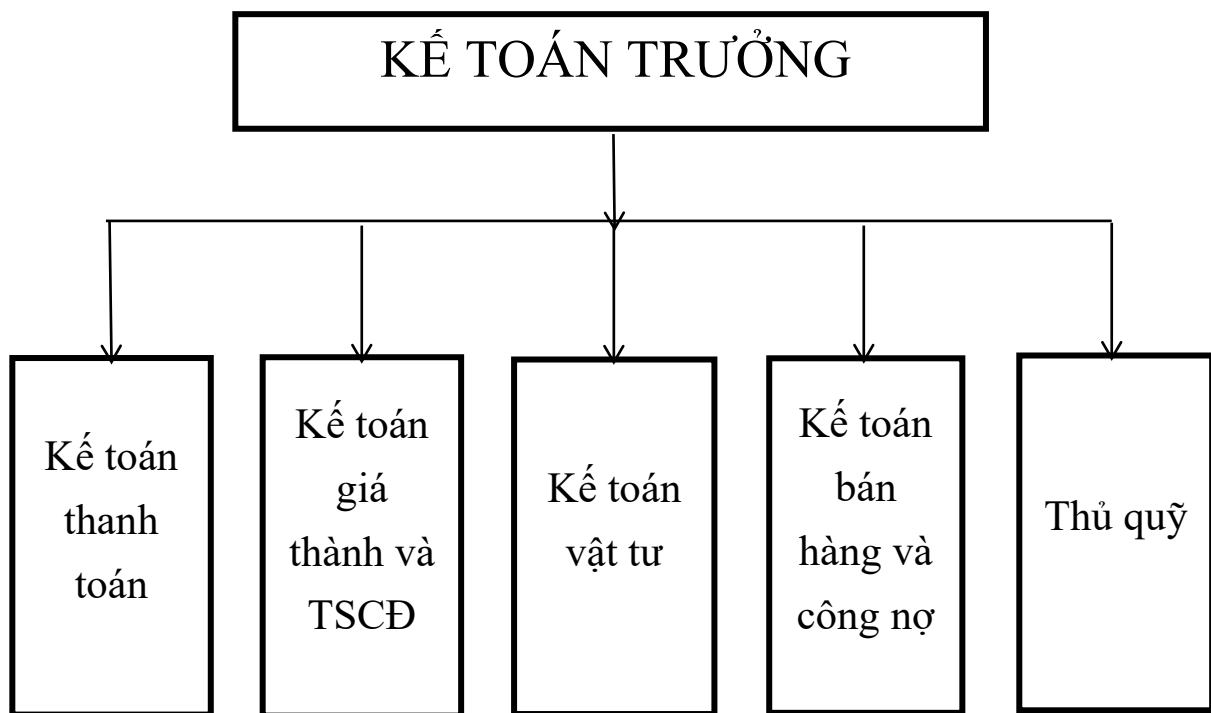
- Quản lý vận hành, sửa chữa duy tu hệ thống điện chiếu sáng và tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố.

+) Xí nghiệp xây lắp:

- Xây lắp các công trình điện chiếu sáng, đường dây và trạm biến áp từ 35KV đến 110KV.

- Gia công các sản phẩm cơ khí.

2.1.3.1. Cơ cấu bộ máy kế toán tại công ty



Sơ đồ 2.2: Cơ cấu bộ máy kế toán của công ty

Phòng kế toán được phân công cụ thể như sau :

❖ Kế toán trưởng: là người đứng đầu bộ phận kế toán.

- Trực tiếp theo dõi và thực hiện:

+ Quản lý dòng tiền, các khoản phải thu, phải trả.

+ Trích lập các quỹ, nộp NS, cân đối nguồn lương.

+ Lập kế hoạch tài chính phục vụ SXKD tháng, quý, năm.

+ Tham mưu cho Ban Lãnh đạo Công ty trong việc sửa đổi bổ sung các quy chế, quyết định,... liên quan đến tài chính.

+ Lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ.

+ Sao lưu số liệu kế toán.

+ Chỉ đạo lập và gửi báo cáo tới các Cơ quan chức năng.

- Tham gia nhiệm vụ khác theo sự phân công của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

- ❖ Kế toán thanh toán : Tổng hợp toàn bộ chứng từ thu chi . Theo dõi tài khoản tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.
- ❖ Kế toán giá thành và TSCĐ : Có nhiệm vụ hàng tháng tập hợp toàn bộ chi phí liên quan tới quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Tính giá thành sản phẩm, quản lý và theo dõi tình hình tăng giảm khấu hao TSCĐ.
- ❖ Kế toán vật tư : thường xuyên kiểm tra, ghi chép tình hình nhập-xuất kho nguyên vật liệu phục vụ cho các công tác sản xuất hàng hóa. Nắm rõ giá của các loại nguyên vật liệu cần sử dụng cho sản xuất. Thu mua vật tư, nhận hàng, hỗ trợ cấp trên lập và theo dõi kế hoạch sản xuất.
- ❖ Kế toán bán hàng và công nợ: Theo dõi toàn bộ vật tư, tiền, hàng hoá, vay mượn của công ty với các công ty có liên quan. Theo dõi, hạch toán tình hình tiêu thụ sản phẩm.
- ❖ Thủ quỹ:
 - Thu, chi tiền theo đúng quy định, đối chiếu sổ quỹ hàng ngày.
 - Nộp tiền và rút tiền ngân hàng theo chỉ đạo của Kế toán trưởng và Ban Giám đốc.
 - Hàng tháng phát tạm ứng, lương, thưởng kịp thời.
 - Làm việc với kế toán tổng hợp về số dư tồn quỹ nhằm phục vụ các mục tiêu kinh doanh hay đảm bảo việc chi trả lương cho nhân viên.
 - Thực hiện các báo cáo định kỳ cho doanh nghiệp về quỹ tiền của doanh nghiệp và trình lên cấp trên.

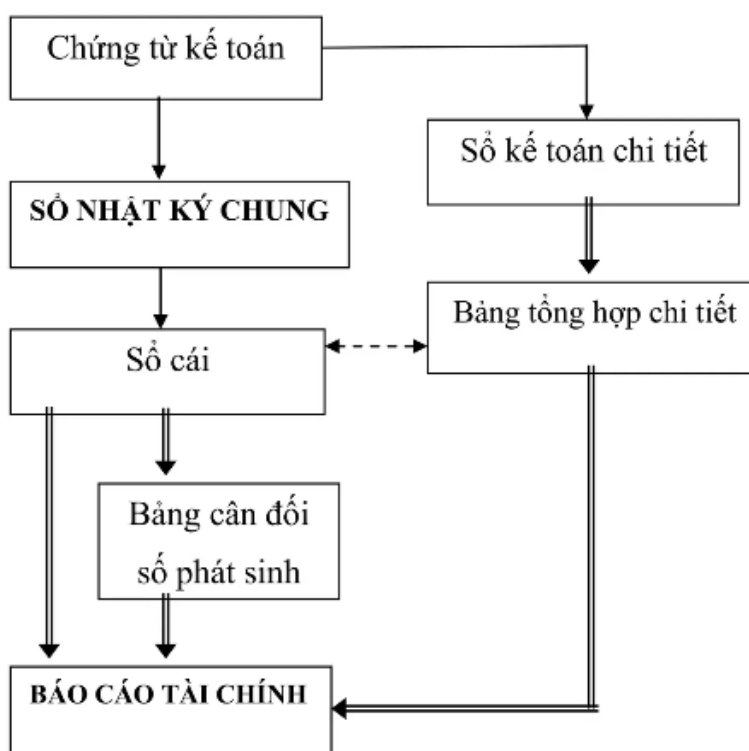
2.1.3.2. Hình thức ghi sổ và các chính sách kế toán tại Công ty

Công tác kế toán tại công ty được thực hiện tuân thủ theo đúng chế độ kế toán của Bộ tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của Công ty.

- Công ty áp dụng niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là: đồng Việt Nam.

- Công ty áp dụng chế độ kế toán theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.
- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc.
- Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: theo phương pháp khấu hao đường thẳng (khấu hao đều).
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: theo giá bình quân gia quyền liên hoàn.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.

❖ Quy tắc hạch toán:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, định kì ==>
- Đối chiếu, kiểm tra <-.-.->

Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán tại công ty

a) Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán:

Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng áp dụng hệ thống chứng từ và tài khoản theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính.

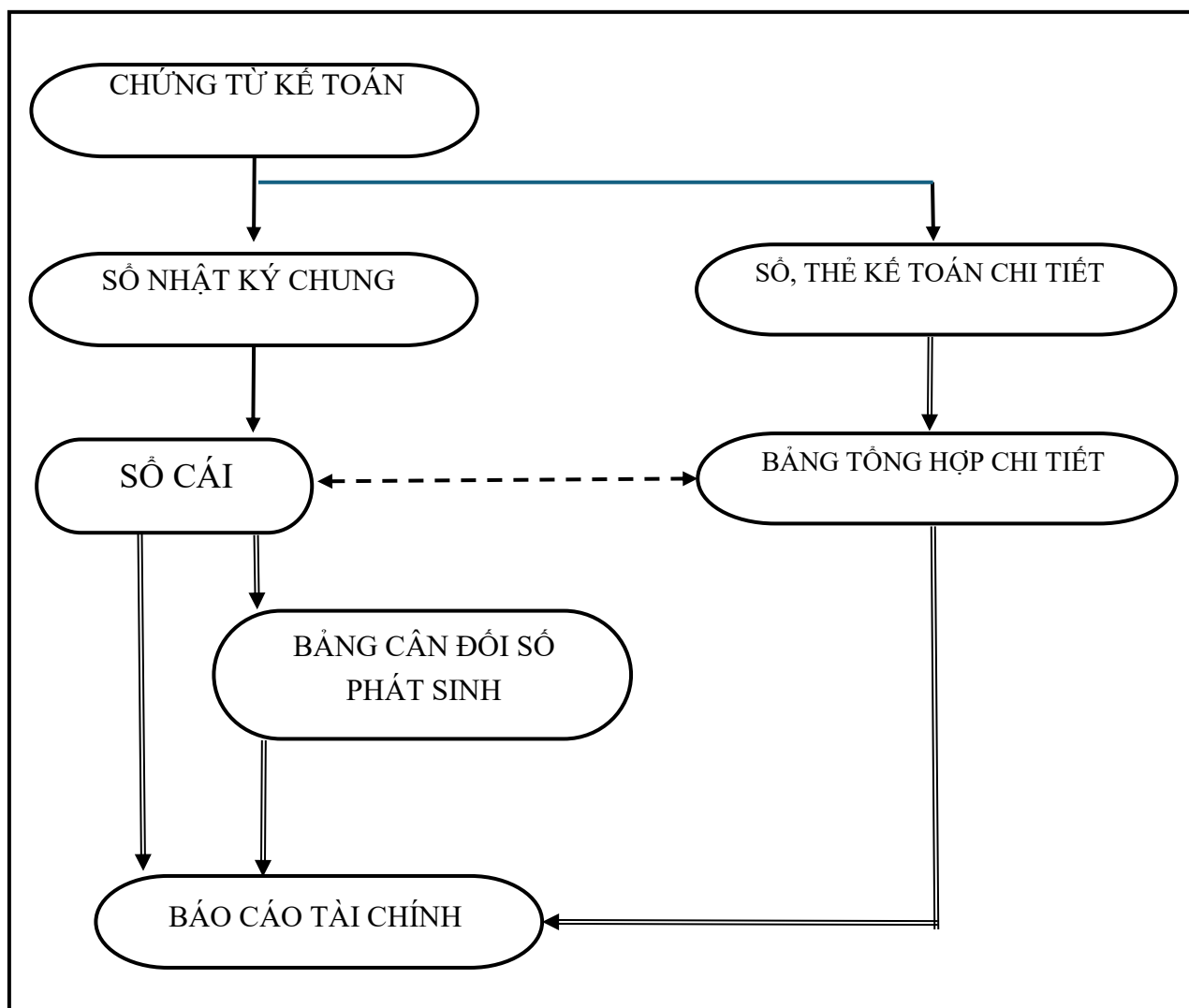
b) Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán tại công ty:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Thuyết minh báo cáo tài chính
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Các bảng kê khai thuế và nghĩa vụ thực hiện đối với nhà nước

c) Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại Công ty:

Hình thức kế toán hiện nay được áp dụng ở Công ty là hình thức nhật ký chung.

Trình tự ghi sổ kế toán của hình thức nhật ký chung tại công ty được khái quát qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.4.: Sơ đồ hình thức ghi sổ của công ty

- Đơn vị sử dụng: Việt Nam Đồng (VNĐ)

❖ Trong đó:

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ =====→
- Quan hệ đối chiếu kiểm tra ←-----→

❖ Trình tự ghi sổ Nhật ký chung của Công ty:

a. Công việc hàng ngày

- Hàng ngày căn cứ chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi vào

sổ Nhật ký chung được ghi vào sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ thẻ kế toán chi tiết liên quan.

b. Công việc cuối tháng, quý, năm

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng số liệu trên sổ Cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo Tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung.

2.1.3.3. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán

❖ Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp được lập vào cuối quý, cuối năm tài chính bao gồm:

- Bảng cân đối số phát sinh.
- Báo cáo tình hình tài chính- Mẫu B01-DNN
- Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh- Mẫu B02-DNN
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ- Mẫu B03-DNN
- Thuyết minh báo cáo tài chính- Mẫu B09-DNN

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của Nhà nước như báo cáo thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình công nợ, Báo cáo chi phí quản lý kinh doanh...

2.1.4. Những khó khăn, thuận lợi và định hướng phát triển của Công ty

2.1.4.1. Thuận lợi của Công ty

- Trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời từ UBND Thành phố, các Sở, Ban ngành, cùng với sự đồng hành tin tưởng của quý Cổ đông, các đơn vị trong Ngành và các đơn vị đối tác kinh doanh. Đây là nền tảng quan trọng giúp công ty duy trì và phát triển ổn định trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.

- Thương hiệu HELICO đã khẳng định được uy tín trên thị trường, với chất lượng sản phẩm và dịch vụ chiếu sáng luôn được đánh giá cao, không chỉ tại Hải Phòng mà còn ở nhiều tỉnh, thành trong cả nước. Bên cạnh đó, cơ cấu tổ chức của công ty được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm tính linh hoạt và hiệu quả trong điều hành. Ban lãnh đạo công ty trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được giao và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Đồng thời, công tác nội bộ cũng có nhiều đổi mới, đặc biệt là việc quan tâm, cải thiện chế độ chính sách cho người lao động, tạo sự ổn định, đoàn kết và củng cố niềm tin của tập thể vào định hướng phát triển chung.

- Song song với đó, công ty đã chủ động xây dựng, sửa đổi và bổ sung các quy chế, quy định nội bộ theo đúng quy định của pháp luật, kịp thời cập nhật các Thông tư, Nghị định mới của Chính phủ. Đặc biệt, đội ngũ CBCNV thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong môi trường sản xuất kinh doanh đầy cạnh tranh.

2.1.4.2. Khó khăn của Công ty

- Bên cạnh những thuận lợi, Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong quá trình sản xuất kinh doanh. Trước hết, tình hình kinh tế và chính trị thế giới diễn biến phức tạp đã tác động trực tiếp đến thị trường trong nước, khiến giá cả vật tư, thiết bị phục vụ thi công thường xuyên biến động, tăng cao và thiếu ổn định. Điều này kéo theo chi phí đầu vào gia tăng, làm giảm hiệu quả kinh tế và ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của công ty.

- Ngoài ra, một số chủ đầu tư gặp khó khăn về tài chính hoặc vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng đã dẫn đến tình trạng chậm trễ trong thanh toán, làm cho việc thu hồi công nợ bị kéo dài. Thậm chí, có những khoản nợ đọng tồn tại nhiều năm chưa thể xử lý, làm phát sinh số nợ khó đòi ở mức khá cao, ảnh hưởng lớn đến dòng tiền và khả năng cân đối vốn của công ty.

- Cùng với đó, mức độ cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, nhất là khi các quy định mới về đấu thầu được áp dụng, khiến công tác tìm kiếm việc làm,

mở rộng thị trường gặp nhiều thách thức. Việc thanh toán kéo dài ở một số công trình còn gây áp lực đến tiến độ thu hồi vốn, buộc công ty phải tăng cường huy động nguồn vốn vay, từ đó làm gia tăng chi phí lãi vay và ảnh hưởng đến lợi nhuận.

- Bên cạnh yếu tố thị trường, nguồn nhân lực của công ty cũng bộc lộ những hạn chế nhất định. Đội ngũ CBCNV trẻ tuy năng động, sáng tạo nhưng còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn, trong khi lực lượng lao động có kinh nghiệm lại đang dần bước vào giai đoạn chuyển giao. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ kế cận để đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai.

2.1.4.3. Định hướng phát triển

❖ **Các mục tiêu hoạt động của công ty:**

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ, đáp ứng nhiệm vụ dịch vụ công ích: Quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống Điện chiếu sáng công cộng và tín hiệu giao thông. Tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động; làm tròn nghĩa vụ thu nộp ngân sách Nhà nước và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

- hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và lợi ích xã hội, cộng đồng bằng việc đầu tư vào các Dự án vừa có hiệu quả tài chính, vừa có hiệu quả kinh tế xã hội, gắn với phát triển kinh tế xã hội của địa phương thông qua việc ưu tiên đầu tư vào các công trình trọng điểm của địa phương.

- Duy trì sự ổn định của doanh nghiệp, xây dựng một tập thể lao động năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, đoàn kết, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, sẵn sàng vượt qua các thử thách, làm việc với tinh thần đồng đội cao, tương trợ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tạo môi trường làm việc thuận lợi nhất để mọi thành viên trong Công ty có thể phát huy tối đa năng lực. Mỗi đóng góp của cá nhân đều được trân trọng và đãi ngộ xứng đáng. Sự phát triển của Công ty luôn gắn liền với đời sống vật chất, tinh thần ngày càng tốt hơn của mọi thành viên trong Công ty.

- Hình thành kênh huy động vốn đầu tư mới, góp phần định hướng đầu tư lành mạnh trong người dân, góp phần nâng cao hiệu quả của việc đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống Điện chiếu sáng công cộng và hệ thống tín hiệu giao thông của Thành phố.

- Phát triển Công ty thành một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực quản lý, vận hành, khai thác hệ thống điện chiếu sáng công cộng và hệ thống tín hiệu giao thông, tư vấn đầu tư, thi công xây dựng các công trình chuyên ngành điện chiếu sáng, điện dân dụng, điện công nghiệp.

❖ **Chiến lược phát triển của công ty:**

- Trong định hướng phát triển thời gian tới, cùng với việc triển khai các giải pháp nhằm tăng nguồn thu, Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng đặc biệt chú trọng đến chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Hiện tại, công ty đã và đang áp dụng nhiều phần mềm hiện đại như: HpNet trong công tác quản lý, điều hành; Ekmap trong quản lý hệ thống điện chiếu sáng; Smart Light để điều khiển từ xa khoảng 20% hệ thống điện chiếu sáng công cộng. Việc ứng dụng công nghệ không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý mà còn tối ưu hóa quy trình vận hành, tiết kiệm chi phí, đồng thời góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp hiện đại, bắt kịp xu thế phát triển.

- Với sứ mệnh “Cung cấp sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho người dân, khách hàng và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố”, công ty đã đề ra mục tiêu chiến lược cho giai đoạn 2025–2030. Đến năm 2030, phấn đấu trở thành một trong 5 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công ích về quản lý, bảo trì, xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng và hệ thống đèn tín hiệu giao thông đường bộ. Bên cạnh đó, công ty định hướng mở rộng thị trường, trong đó ưu tiên phát triển tại các xã nông thôn mới và nông thôn kiểu mẫu trên địa bàn thành phố Hải Phòng, nhằm góp phần nâng cao chất lượng hạ tầng đô thị và đời sống cộng đồng.

- Để hiện thực hóa mục tiêu trên, Đảng bộ Công ty đã xác định ba khâu đột phá chiến lược làm nền tảng cho sự phát triển bền vững trong giai đoạn tới. Trong đó, công ty tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp cũng như trong quản

lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng và hệ thống tín hiệu giao thông đường bộ. Song song với đó, công ty chú trọng tuyển dụng, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao tại những khâu then chốt của quy trình sản xuất, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh. Đồng thời, công ty tiếp tục tăng cường hiệu quả công tác đầu thầu và mở rộng thị trường, coi đây là động lực quan trọng để khẳng định uy tín, vị thế, cũng như tạo đà phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng

- Tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến vốn bằng tiền được phản ánh chủ yếu thông qua hai tài khoản kế toán: TK 111 – Tiền mặt tại quỹ và TK 112 – Tiền gửi ngân hàng. Đây là hai tài khoản quan trọng, ghi nhận tình hình thu – chi tiền mặt cũng như các khoản tiền gửi, thanh toán qua ngân hàng của Công ty.

❖ Quy trình nghiệp vụ Kế toán vốn bằng tiền của Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng

- Tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng, công tác quản lý vốn bằng tiền luôn được chú trọng nhằm bảo đảm an toàn tài chính và tuân thủ đúng quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, lưu thông tiền tệ. Tiền mặt tại quỹ của Công ty chỉ tồn tại dưới hình thức tiền Việt Nam đồng, không phát sinh ngoại tệ, vàng bạc hay các loại tài sản đặc biệt khác. Tất cả số tiền trong quỹ đều được bảo quản nghiêm ngặt, đầy đủ điều kiện an toàn và được kiểm soát chặt chẽ qua từng nghiệp vụ thu – chi.

- Đối với nghiệp vụ thu tiền mặt, kế toán lập phiếu thu thành ba liên, ghi chép rõ ràng, đầy đủ các thông tin cần thiết rồi chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập bằng chữ, ký xác nhận và ghi rõ họ tên. Phiếu thu sau đó phải được kế toán trưởng và giám đốc phê duyệt, đóng dấu hợp lệ. Các liên phiếu thu được phân bổ hợp lý: một liên lưu tại thủ quỹ để ghi sổ quỹ, một liên giao cho người nộp tiền và một liên chuyển về kế toán để lưu giữ. Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu kèm chứng từ gốc đều được bàn giao cho kế toán ghi sổ kế toán.

- Tương tự, đối với nghiệp vụ chi tiền mặt, phiếu chi cũng được lập thành ba liên với đầy đủ chữ ký của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc và thủ quỹ trước khi xuất quỹ. Người nhận tiền phải ký xác nhận, ghi rõ số tiền thực nhận bằng chữ và họ tên. Các liên phiếu chi được lưu giữ và phân chia theo đúng quy trình: một liên cho thủ quỹ ghi sổ quỹ, một liên giao cho người nhận tiền và một liên lưu tại kế toán. Cuối ngày, toàn bộ phiếu chi kèm chứng từ gốc cũng được chuyển giao cho kế toán để hạch toán vào sổ.

- Quy trình trên không chỉ giúp việc thu – chi tiền mặt diễn ra minh bạch, chính xác mà còn góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ, đảm bảo cho công tác quản lý tài chính của Công ty luôn chặt chẽ và an toàn.

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng

❖ Quy định về quản lý và sử dụng tiền mặt tại Công ty Cổ phần Điện Chiếu Sáng Hải Phòng:

1. Quản lý tiền mặt tại quỹ

Tại Công ty Cổ phần Điện Chiếu Sáng Hải Phòng, tiền mặt tại quỹ chỉ bao gồm tiền Việt Nam đồng; công ty không quản lý hoặc lưu trữ ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý hay đá quý.

Tiền mặt trong quỹ phải được bảo quản an toàn tuyệt đối, đảm bảo đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất, an ninh và phòng chống cháy nổ. Mọi hoạt động thu – chi tiền mặt đều phải thực hiện đúng quy định về quản lý và lưu thông tiền tệ của Nhà nước, đồng thời tuân thủ các quy chế nội bộ của công ty.

2. Nghiệp vụ thu tiền

Khi phát sinh nghiệp vụ thu tiền, kế toán lập phiếu thu gồm 3 liên, ghi rõ và đầy đủ các thông tin cần thiết, sau đó ký xác nhận và chuyển cho thủ quỹ để làm thủ tục nhập quỹ.

Sau khi nhận đủ tiền, thủ quỹ phải ghi rõ số tiền thực nhập (bằng chữ), ký tên đầy đủ, sau đó trình kế toán trưởng và giám đốc ký duyệt, đóng dấu xác nhận.

Sau khi hoàn tất, thủ quỹ lưu giữ 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, và 1 liên lưu tại bộ phận kế toán. Cuối mỗi ngày, toàn bộ phiếu thu cùng chứng từ gốc phải được chuyển về kế toán để ghi sổ kế toán kịp thời, chính xác.

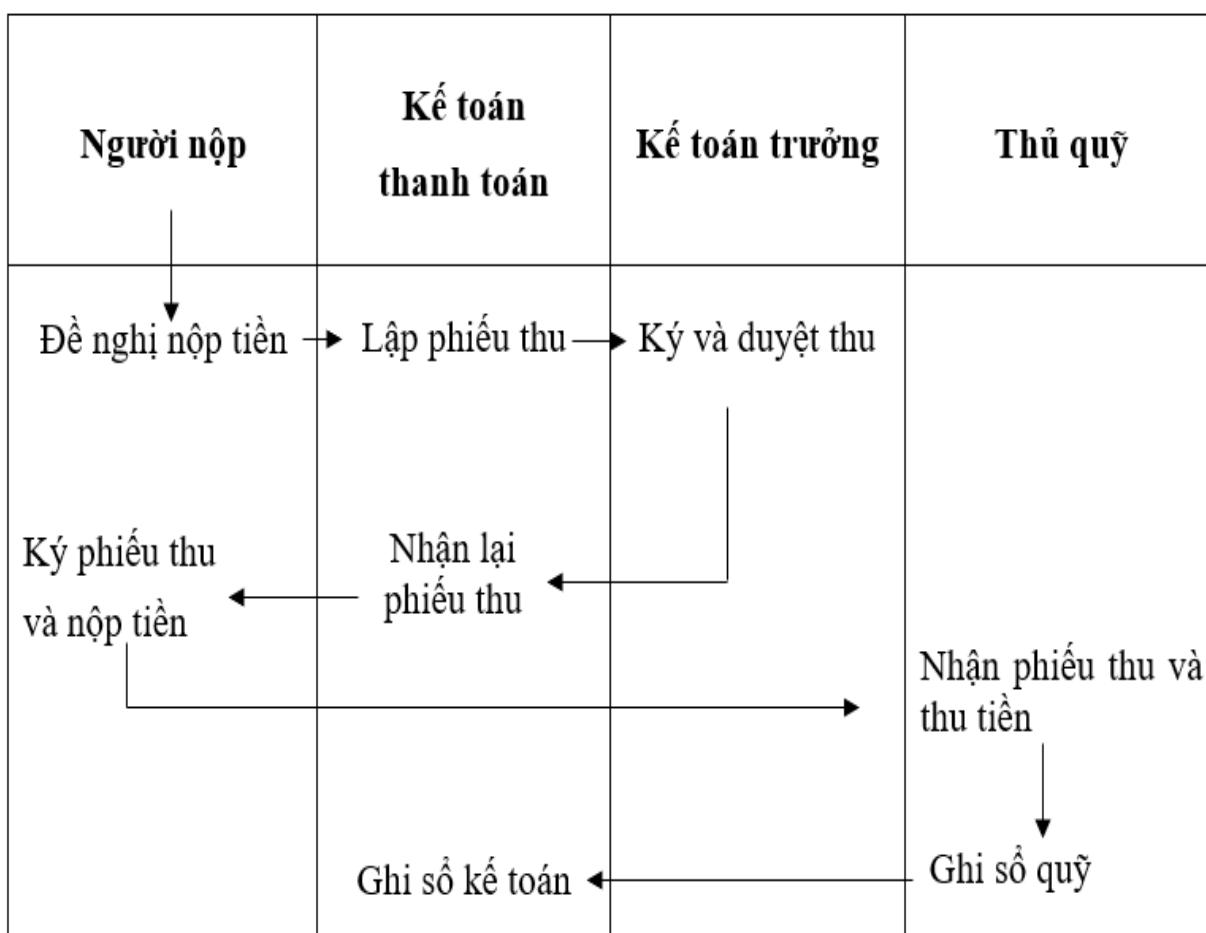
3. Nghiệp vụ chi tiền

Khi phát sinh nghiệp vụ chi tiền, kế toán lập phiếu chi gồm 3 liên, ghi đầy đủ các nội dung cần thiết. Việc xuất quỹ chỉ được thực hiện sau khi phiếu chi có đầy đủ chữ ký của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc và thủ quỹ.

Người nhận tiền phải kiểm đếm cẩn thận, sau đó ghi rõ số tiền thực nhận (bằng chữ), ký và ghi rõ họ tên.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền, và 1 liên lưu tại nơi lập phiếu. Cuối ngày, toàn bộ phiếu chi kèm chứng từ gốc được chuyển cho kế toán để ghi vào sổ kế toán và lưu trữ theo quy định.

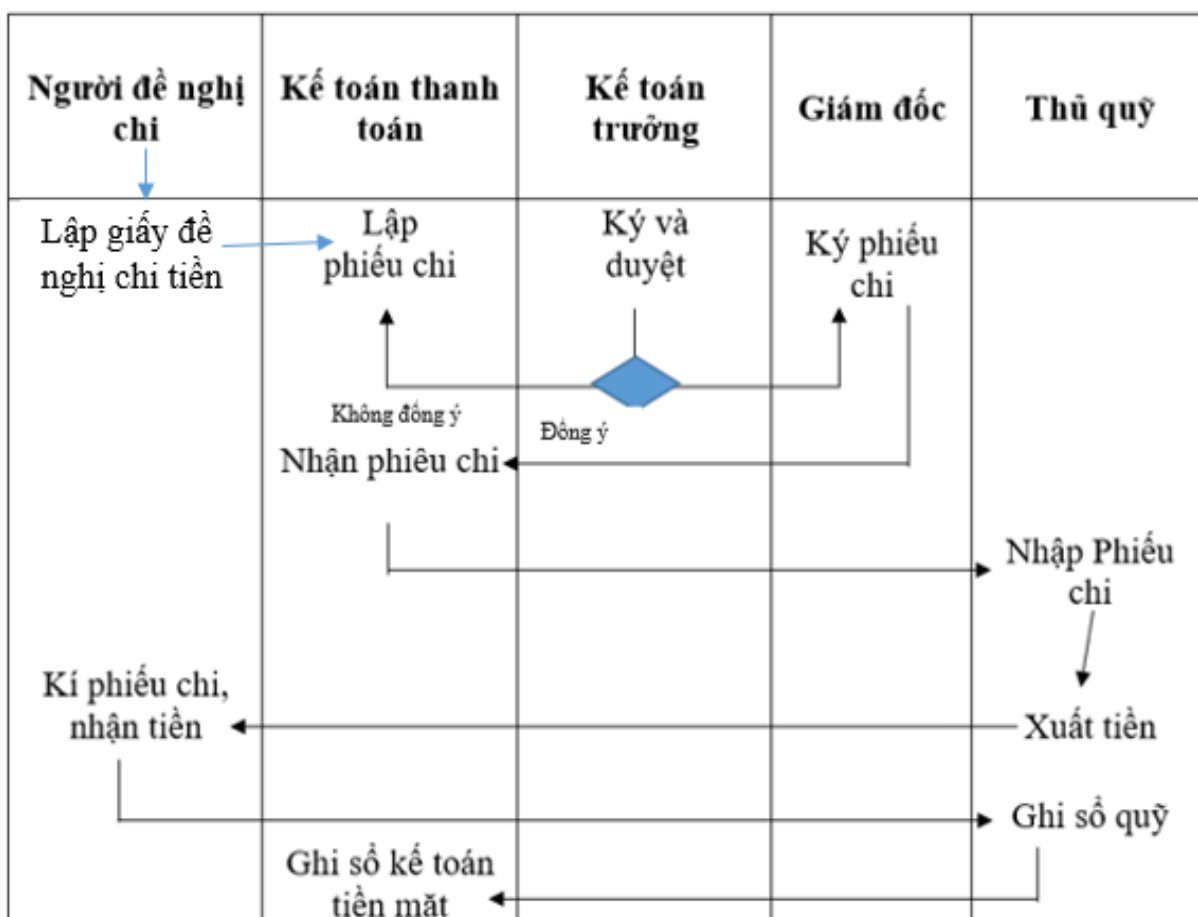
❖ Quy trình luân chuyển chứng từ



Sơ đồ 2.5: Quy trình lập hoàn tất của Phiếu thu

Phiếu thu:

- Sau khi có tiền mặt về hoặc tiền gửi ngân hàng về, khách hàng thanh toán, thanh lý bán TS.... Phiếu thu sẽ được lập. Phiếu thu được ghi đầy đủ nội dung và ký tên vào Người lập phiếu, sau đó chuyển qua cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt rồi chuyển vào kho cho Thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi làm đủ thủ tục đủ các chữ ký thì lưu trữ phiếu thu
- Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm chứng từ gốc chuyển cho kế toán thanh toán ghi sổ kế toán.



Sơ đồ 2.6: Quy trình lập hoàn tất của Phiếu chi

Phiếu chi

Bước 1: Người đề nghị chi tiền lập Giấy đề nghị thanh toán, Giấy đề nghị tạm ứng,... chuyển cho Kế toán thanh toán

Bước 2: Kế toán thanh toán lập Phiếu chi nộp lên Kế toán trưởng

Bước 3: Kế toán trưởng nhận Phiếu chi, nếu không hợp lý sẽ trả lại phiếu chi cho kế toán thanh toán chỉnh sửa, còn nếu hợp lý sẽ chuyển lên Giám đốc hoặc Người được ủy quyền để ký duyệt Phiếu chi

Bước 4: Giám đốc ký duyệt Phiếu chi sau đó chuyển lại Kế toán thanh toán

Bước 5: Kế toán thanh toán tiếp nhận Phiếu chi đã được duyệt giao cho Thủ quỹ

Bước 6: Thủ quỹ tiến hành ký và xuất tiền cho Người đề nghị và lấy đầy đủ chữ ký bên nhận tiền.

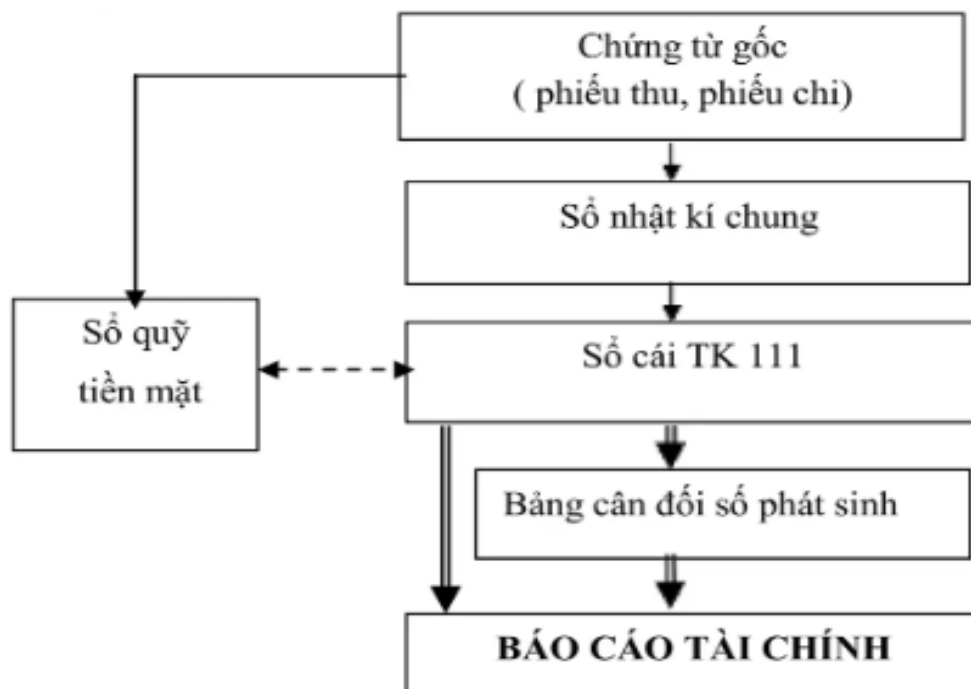
❖ Chứng từ kế toán tại công ty:

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu thu (chi).

❖ Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty:

- Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu - Chi - Tồn quỹ tiền mặt và các tài khoản khác có liên quan.

❖ Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →
 Ghi cuối tháng, định kỳ ==>
 Kiểm tra, đối chiếu <- - - ->

Sơ đồ 2.7: Trình tự hạch toán tiền mặt của công ty

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra và hợp lệ, kế toán tiến hành ghi nhận các nghiệp vụ phát sinh vào Sổ Nhật ký chung và Sổ quỹ tiền mặt. Sau khi hoàn tất việc ghi vào Sổ Nhật ký chung, kế toán chuyển số liệu sang ghi vào Sổ Cái của tài khoản 111 (Tiền mặt) và các tài khoản có liên quan theo đúng quy định.

Định kỳ, kế toán đối chiếu và kiểm tra sự khớp đúng giữa Sổ Cái và Sổ quỹ tiền mặt, đảm bảo số liệu chính xác, thống nhất.

Cuối kỳ kế toán (tháng, quý, năm), căn cứ vào số liệu trên Sổ Cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh, tổng hợp toàn bộ tình hình thu – chi và biến động tài chính của đơn vị. Trên cơ sở Sổ Cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm, Báo cáo tài chính được lập để phản ánh toàn diện tình hình tài chính, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của công ty trong kỳ kế toán.

❖ **Ví dụ minh họa tăng giảm tiền mặt tại Công ty:**

Ví dụ 1: Ngày 15/01/2024, thu lại khoản tiền tạm ứng thừa cho anh Trần Danh Nhân mua quạt treo tường để lắp tại phòng Kế hoạch - Vật tư, số tiền 4.830.000 đồng

- Kế toán định khoản: Nợ TK 111: 4.830.000
Có TK 141: 4.830.000

Ví dụ trên được ghi vào sổ kế toán như sau:

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT (biểu số 2.3) và Phiếu thu (biểu số 2.5) và các chứng từ có liên quan đến việc quyết toán tạm ứng mua quạt treo tường lắp đặt tại Phòng Kế hoạch – Vật tư của anh Trần Danh Nhân, kế toán ghi nhận nghiệp vụ thu hồi tiền tạm ứng thừa vào Sổ Nhật ký chung. Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản: TK 111 và TK 141. Đồng thời, thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu để ghi vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ, kế toán tổng hợp số liệu từ Sổ Cái để lập Bảng cân đối số phát sinh phục vụ lập Báo cáo tài chính cuối năm.

Ví dụ 2: Ngày 06/05/2024, Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải phòng mua máy điều hòa treo tường Gree COSMO18HI về sử dụng với tổng giá thanh toán là 16.100.000 đồng (VAT 10%)

- Kế toán định khoản: Nợ TK 242: 14.636.364

Nợ TK 1331: 1.463.636

Có TK 111: 16.100.000

Ví dụ trên được ghi vào sổ kế toán như sau:

Căn cứ vào Phiếu chi (biểu số 2.6), Hoá đơn GTGT (biểu số 2.7) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi nghiệp vụ vào Sổ Nhật ký chung. Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản: TK 111, TK 242 và TK 1331. Đồng thời, thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi để ghi vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ Cái các tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh và cuối năm dùng để lập Báo cáo tài chính.

Ví dụ 3: Ngày 28/08/2024, Công ty xuất bán 01 bộ đèn sân vườn LED Tây Ban Nha cho Công ty TNHH Hoàng Minh với số tiền 4.950.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT 10%)

- Kế toán định khoản: Nợ TK 111: 4.950.000

Có TK 511: 4.500.000

Có TK 3331: 450.000

Ví dụ trên được ghi vào sổ kế toán như sau:

Căn cứ vào Phiếu thu (biểu số 2.8), Hóa đơn GTGT (biểu số 2.9) và các chứng từ kế toán liên quan đến nghiệp vụ bán hàng thu tiền mặt, kế toán ghi nhận nghiệp vụ vào Sổ Nhật ký chung. ừ Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản TK 111, TK 511 và TK 3331. Đồng thời, thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu để ghi vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào số liệu trên Sổ Cái để lập Bảng cân đối số phát sinh, làm cơ sở lập Báo cáo tài chính theo quy định.

Ví dụ 4: Ngày 30/12/2024, Vũ Thị Minh thanh toán chi phí nhân công khảo sát ĐCS ngõ xóm quận Hồng Bàng - Lê Chân năm 2024, số tiền 7.781.000 đồng

- Kế toán định khoản: Nợ TK 3341: 7.781.000

Có TK 1111: 7.781.000

Ví dụ trên được ghi vào sổ kế toán như sau:

Căn cứ vào Phiếu chi (biểu số 2.5) và các chứng từ kế toán liên quan đến công tác khảo sát ĐCS ngõ xóm, kế toán ghi nghiệp vụ trên vào Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung, kế toán vào Sổ Cái TK 3341 và Sổ Cái TK 1111. Đồng thời, thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi để ghi vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ, kế toán tổng hợp số liệu từ Sổ Cái để lập Bảng cân đối số phát sinh và Báo cáo tài chính cuối năm.

Biểu số 2.1: Giấy đề nghị tạm ứng số 12

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

Mẫu số 03 - TT

Bộ phận: Phòng Kế hoạch - Vật tư

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày 11 tháng 01 năm 2024

Số : 12

Kính gửi: Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng

Tên tôi là: Trần Danh Nhân

Địa chỉ: Phòng Kế hoạch - Vật tư

Đề nghị cho tạm ứng số tiền: 10.000.000 (Viết bằng chữ): Mười triệu đồng chẵn

Lý do tạm ứng: Tạm ứng mua quạt treo tường lắp tại phòng Kế hoạch - Vật tư

Thời hạn thanh toán: 15/01/2024

Giám đốc

Kế toán trưởng

Phụ trách bộ phận

Người đề nghị tạm ứng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

Biểu số 2.2: Phiếu chi số 35

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG Số 1 Hoàng Diệu, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng		Mẫu số: 02 - TT <i>(Ban hành theo TT số: 200/2014/TT – BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)</i>	
PHIẾU CHI Ngày 11 tháng 01 năm 2024		Quyền số: Số: 35 Nợ TK 141: 10.000.000 Có TK 111: 10.000.000	
Họ tên người nhận tiền: Trần Danh Nhân Địa chỉ: Phòng Kế hoạch - Vật tư Lý do chi: Tạm ứng mua quạt treo tường lắp tại phòng Kế hoạch - Vật tư Số tiền: 10.000.000 Viết bằng chữ: Mười triệu đồng chẵn Kèm theo: 01 chứng từ gốc			
Ngày 11 tháng 01 năm 2024			
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nhận tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)
Thủ quỹ (Ký, họ tên)			
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Mười triệu đồng chẵn + Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): + Số tiền quy đổi:			

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG

Mã số thuế: 0200580118



Phong lan

Địa chỉ: Số 734 Nguyễn Văn Linh, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0225.3835927

Email:

Số tài khoản: 102010000123 Tại Ngân hàng Vietcombank - CN Hải Phòng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu (Series): 1K24TDT

(VALUE ADDED TAX INVOICE)

Số (No): 0000525

Ngày (date) 11 tháng (month) 01 năm (year) 2024

Mã của cơ quan thuế: 8A2C9D4E1F7B3056A4CDEB1927F5083D

Tên khách hàng (Customer's name): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

Địa chỉ (Address): Số 1 Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Số tài khoản (A/C number):

Tại (At):

Hình thức thanh toán: TM/CK

Mã số thuế (Tax code): 0200171644

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Quạt treo tường	Chiếc	5	940.000	4.700.000
Cộng tiền hàng (Total amount)					4.700.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%		Tiền thuế GTGT (VAT amount)			470.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment)					5.170.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Năm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng					

ĐƠN VỊ MUA HÀNG (Buyer)

(Chữ số (nếu có))

ĐƠN VỊ BÁN HÀNG (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN

ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG

Ký ngày: 11/01/2024 17:30:46



Tra cứu hóa đơn tại website: <https://dinhvuport-tt78.vnpt-invoice.com.vn> Mã tra cứu: 25091611341209

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

Mẫu số 04 – TT

Bộ phận: Phòng Kế hoạch - Vật tư

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

GIẤY THANH TOÁN TIỀN TẠM ỨNG

Ngày 15 tháng 01 năm 2024

Số: 46

Nợ: TK 111

Có: TK 141

- Họ và tên người đề nghị thanh toán: Trần Danh Nhân
- Bộ phận (hoặc địa chỉ): Phòng Kế hoạch - Vật tư
- Số tiền tạm ứng được thanh toán theo bảng dưới đây:

Diễn giải	Số tiền
A	1
I . Số tiền tạm ứng	10.000.000
1. Số tạm ứng các kỳ trước chưa chi hết	
2. Số tạm ứng kỳ này:	
II . Số tiền đã chi	
1. Chứng từ HD số 0000525 ngày 11/01/2024	5.170.000
III . Chênh lệch	5.170.000
1. Số tạm ứng chi không hết (I - II)	4.830.000
2. Chi quá số tạm ứng (II - I)	4.830.000

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán thanh toán

Người đề nghị thanh toán

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

Biểu số 2.5: Phiếu thu số 56

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG Số 1 Hoàng Diệu, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng			Mẫu số: 01 - TT <i>(Ban hành theo TT số: 200/2014/TT – BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)</i>	
PHIẾU THU <i>Ngày 15 tháng 01 năm 2024</i>			Quyền số: Số: 56 Nợ TK 111: 4.830.000 Có TK 141: 4.830.000	
Họ tên người nộp tiền: Trần Danh Nhân Địa chỉ: Phòng Kế hoạch - Vật tư Lý do nộp: Tiền thừa tạm ứng mua quạt treo tường lắp tại phòng Kế hoạch - Vật tư Số tiền: 4.830.000 Viết bằng chữ: Bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng Kèm theo: 01 chứng từ gốc				
Ngày 15 tháng 01 năm 2024				
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng + Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): + Số tiền quy đổi:				

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG Số 1 Hoàng Diệu, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng		Mẫu số: 02 - TT (Ban hành theo TT số:200/2014/TT – BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)		
PHIẾU CHI Ngày 30 tháng 12 năm 2024		Quyền số: Số: 512 Nợ TK 242: 14.636.364 Nợ TK 1331: 1.463.636 Có TK 111: 16.100.000		
Họ tên người nhận tiền: Công ty TNHH Cảnh Loan Địa chỉ: Số 18 Lương Khánh Thiện, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng Lý do chi: Mua hàng Số tiền: 16.100.000 Viết bằng chữ: <i>Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng chẵn</i> Kèm theo: 01 chứng từ gốc				
Ngày 30 tháng 12 năm 2024				
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nhận tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): <i>Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng chẵn</i> + Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): + Số tiền quy đổi:				

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

Ký hiệu (Serial): 1C24TCL
Số (No): 512

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CẢNH LOAN

Mã số thuế (Tax code): 0200469134

Địa chỉ (Address): Số 18 Lương Khánh Thiện, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 02253.921.720

Email:

Số tài khoản (A/C number): 3410199 Tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – CN Hải Phòng
19031225055886 Tại Ngân hàng Techcombank – CN Hải Phòng

Họ và tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

Địa chỉ (Address): Số 01 Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Số tài khoản (A/C number): **Tai** (At):

Hình thức thanh toán (*Payment method*): TM/CK

Mã số thuế (Tax code): 0200171644

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Máy điều hòa treo tường Gree COSMO18HI	Bộ	1	14.636.364	14.636.364
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ (Total amount):					14.636.364
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.463.636
Tổng tiền thanh toán (Total payment):					16.100.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng

Người mua hàng (Buyer)

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng (Seller)

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
CẢNH LOAN
Ngày ký: 06/05/2024 16:00:47

Trà cứu hỏa đơn tại website: <https://hoadondientu.vacom.vn/tra-cuu.html> Mã tra cứu: FAC3FEB584087008

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE-Công ty TNHH Hoà đơn điện tử M-Invoice-0106026495-NPP:Công Ty Cổ Phần VACOM-0102236276-SĐT: 0931 133 233)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG Số 1 Hoàng Diệu, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng		Mẫu số: 01 - TT <i>(Ban hành theo TT số: 200/2014/TT – BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)</i>	
PHIẾU THU Ngày 28 tháng 08 năm 2024		Quyền số: Số: 605 Nợ TK 111: 4.950.000 Có TK 511: 4.500.000 Có TK 3331: 450.000	
Họ tên người nộp tiền: Công ty TNHH Hoàng Minh Địa chỉ: Thôn An Thắng, Xã An Lữ, Huyện Thủy Nguyên, TP.Hải Phòng Lý do chi: Mua hàng Số tiền: 4.950.000 Viết bằng chữ: Bốn triệu chín trăm lăm mươi nghìn đồng Kèm theo: 01 chứng từ gốc			
		Ngày 28 tháng 08 năm 2024	
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)
Thủ quỹ (Ký, họ tên)			
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Bốn triệu chín trăm lăm mươi nghìn đồng + Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): + Số tiền quy đổi:			

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

Mã số thuế: 0200171644

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0225.3747427

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VALUE ADDED TAX INVOICE)

Ký hiệu (Series): 1C24TTY

Số (No): 00000183

Ngày (date) 28 tháng (month) 08 năm (year) 2024

Mã của cơ quan thuế: 000BB2A01F645B4727A582B064557EC1B2



Tên khách hàng (Customer's name): CÔNG TY TNHH HOÀNG MINH

Địa chỉ (Address): Thôn An Thắng, Xã An Lư, Huyện Thủy Nguyên, TP.Hải Phòng

Số tài khoản (A/C number):

Tại (At):

Hình thức thanh toán: TM/CK

Mã số thuế (Tax code): 0200157424

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Đèn sân vườn LED Tây Ban Nha	Bộ	1	4.500.000	4.500.000
Cộng tiền hàng (Total amount)					4.500.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%		Tiền thuế GTGT (VAT amount)			450.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment)					4.950.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng					

ĐƠN VỊ MUA HÀNG (Buyer)

(Chữ số (nếu có))

ĐƠN VỊ BÁN HÀNG (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN

CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

Ký ngày: 28/08/2024 10:34:22

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://dinhvuport-tt78.vnpt-invoice.com.vn> Mã tra cứu: 57H0D597G5K

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

Biểu số 2.10: Phiếu chi số 855

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG Số 1 Hoàng Diệu, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng		Mẫu số: 02 - TT <i>(Ban hành theo TT số: 200/2014/TT – BTC)</i> <i>Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)</i>	
PHIẾU CHI Ngày 30 tháng 12 năm 2024		Quyền số: 04 Số: 855 Nợ TK 3341: 7.781.000 Có TK 1111: 7.781.000	
Họ tên người nộp tiền: Vũ Thị Minh Địa chỉ: XNQLĐCS 1 Lý do chi: Thanh toán chi phí nhân công khảo sát hệ thống điện chiếu sáng tại ngõ xóm quận Hồng Bàng - Lê Chân Số tiền: 7.781.000 Viết bằng chữ: <i>Bảy triệu bảy trăm tám mươi một nghìn đồng</i> Kèm theo: 01 chứng từ gốc			
		Ngày 30 tháng 12 năm 2024	
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)
Thủ quỹ (Ký, họ tên)			
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): <i>Bảy triệu bảy trăm tám mươi một nghìn đồng</i> + Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): + Số tiền quy đổi:			

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Điện Chiếu Sáng Hải Phòng

Bộ phận: Khảo sát – Kỹ thuật

Mẫu số: 05-TT

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
Ngày 24/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Ngày 30 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Điện Chiếu Sáng Hải Phòng

Họ và tên người đề nghị thanh toán: Vũ Thị Minh

Bộ phận (hoặc địa chỉ): Khảo sát – Kỹ thuật

Nội dung thanh toán: Đề nghị thanh toán **chi phí nhân công khảo sát hệ thống điện chiếu sáng (ĐCS)** tại các ngõ xóm **quận Hồng Bàng – Lê Chân** năm 2024, theo bảng chấm công/bảng xác nhận khối lượng công việc đã được phê duyệt.

Số tiền: **7.781.000 đồng** (Viết bằng chữ): **Bảy triệu bảy trăm tám mươi một nghìn đồng chẵn**

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Người đề nghị thanh toán (Ký, họ tên)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người duyệt (Ký, họ tên)
---	---------------------------------------	------------------------------------

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

Công ty Cổ phần Điện Chiếu Sáng Hải Phòng
Bộ phận: Khảo sát – Kỹ thuật

Mẫu số: 05 - LĐTL
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XÁC NHẬN SẢN PHẨM HOẶC
CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Ngày 30 tháng 12 năm 2024

Tên đơn vị (hoặc cá nhân): Tổ khảo sát điện chiếu sáng
Theo Hợp đồng số: ngày 30 tháng 12 năm 2024

STT	Tên sản phẩm (công việc)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	B	B	1	2	3	D
	Khảo sát hiện trạng hệ thống ĐCS ngõ xóm quận Hồng Bàng – Lê Chân	Công việc	1	7.781.000	7.781.000	Hoàn thành
	Cộng				7.781.000	

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bảy triệu bảy trăm tám mươi một nghìn đồng chẵn.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024

Người giao
việc
(Ký, họ tên)

Người nhận
việc
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra
chất lượng
(Ký, họ tên)

Người duyệt
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

Biểu số 2.13: Bảng lương tháng 12 năm 2024

Bảng thanh toán lương tháng 7 năm 2024																			
LƯƠNG CHÍNH																			
STT	HỌ VÀ TÊN	Hệ số lương	Lương	Lương 1 ngày	Lương thời gian		Lương thêm giờ T7, CN		Lương phép, lễ, học....		Lương ngày thường		Lương trực đêm		Phụ cấp khác (CPNC khác sát)	TỔNG CỘNG	THỰC LĨNH KÌ II		
					Công thực	Tiền	Công	Tiền	Công	Tiền	Công	Tiền	Công	Tiền					
1	Vũ Thị Minh	2,30	11.520.000	460.800	25,0	11.520.000	0	0	0	0,5	345.600	1	430.000	1.111.571	13.798.600	9.369.029			
2	Phạm Thế Minh	2,17	10.870.000	434.800	25,0	9.565.600	0	3,0	1.304.400	0,5	376.100	1	430.000	1.111.571	12.628.100	7.324.632			
3	Phạm Đình Thực	1,80	9.020.000	360.800	25,0	6.855.200	0	6,0	2.164.800	0,5	270.600	0	0	1.111.571	10.640.600	6.503.991			
4	Đào Thị Hằng	1,60	8.020.000	320.800	25,0	8.020.000	2,5	1.604.000	0	0	0	0	0	1.111.571	9.624.000	5.737.990			
5	Nguyễn Kiều Ly	1,50	7.520.000	300.800	25,0	7.520.000	2,5	1.504.000	0	0	0	0	0	1.111.571	9.024.000	5.193.228			
6	Nguyễn Phương Thảo	1,40	7.010.000	280.400	25,0	7.010.000	2,5	1.402.000	0	0,5	210.300	0	0	1.111.571	8.622.300	5.846.819			
7	Nguyễn Ngọc Hà	1,55	7.770.000	310.800	25,0	3.418.800	2,0	1.243.200	0	1,50	699.300	0	0	1.111.571	5.361.300	1.522.723			
	Cộng:		61.730.000		175	53.909.600	9,50	5.753.200	9,0	3.469.200	3,50	1.851.900	2	860.000	2.505.000	69.698.900	41.498.412		
Kế toán lương															Kế toán trưởng			ngày...tháng...năm 2024	
Admin: Bảng lương từ 1/1/2025															Admin: Lương thay đổi từ 1/10/2024				
Nguyễn Thị Nụ															Nguyễn Thị Ngọc Anh				

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

Mẫu số: S03a-DN

Số 1 Hoàng Diệu, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng (Ban hành theo TT số:200/2014/TT – BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2024

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
...	...	...	...	...	...	...
02/01	PC72	02/01	Mua quạt trần cho phòng bảo vệ	642	2.850.000	
				1331	285.000	
				111		3.135.000
15/01	PT56	15/01	Thu lại tiền tạm ứng thừa của anh Trần Danh Nhân mua quạt treo tường cho phòng KHVT	111	4.830.000	
				141		4.830.000
...	...	...	...	...	...	...
06/05	PC512	06/05	Mua máy điều hòa treo tường Gree COSMO18HI	242	14.636.364	
				1331	1.463.636	
				111		16.100.000
...	...	...	...	...	...	...
28/08	PT605	28/08	Công ty TNHH Hoàng Minh mua 1 bộ đèn sân vườn LED Tây Ban Nha	111	4.950.000	
				511		4.500.000
				3331		450.000

14/10	PT732	14/10	Công ty thu tiền mặt của Công ty TNHH Thương mại An Phát để thanh toán công nợ còn lại của lô đèn LED bán ra tháng trước	111	7.500.000	
				131		7.500.000
22/10		22/10	Công ty nhận tiền mặt ứng trước của Công ty TNHH Điện - Nước Phúc Lộc Hải Phòng để đặt 20 bộ đèn đường LED 100W giao vào tháng 11	111	10.000.000	
				131		10.000.000
...	...	...	...	...	...	...
30/12	PC855	30/12	Chi tiền nhân công khảo sát ĐCS Hồng Bàng, Lê Chân	3341	7.781.000	
				1111		7.781.000
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh		627.760.325.508	627.760.325.508

- Sổ này có 639 trang, đánh số từ trang 01 đến trang 639

- Ngày mở sổ: 01/01/2024

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

Mẫu số: S03b - DN

Số 1 Hoàng Diệu, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

(Ban hành theo TT số:200/2014/TT – BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Tài khoản 111: Tiền mặt

Năm: 2024

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày thán g			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu kỳ		5.000.000.000	
			Số phát sinh			
02/01	PC72	02/01	Mua quạt trần cho phòng bảo vệ	642		2.850.000
				1331		285.000
15/01	PT56	15/01	Thu lại tiền tạm ứng thừa của anh Trần Danh Nhân mua quạt treo tường cho phòng KHVT	141	4.830.000	
...	...	...	...	...	...	...
06/05	PC512	06/05	Mua máy điều hòa treo tường Gree COSMO18HI	242		14.636.364
				1331		1.463.636
...	...	...	...	...	...	...
28/08	PT605	28/08	Công ty TNHH Hoàng Minh mua 1 bộ đèn sân vườn LED Tây Ban Nha	511		4.950.000
				3331	450.000	
14/10	PT725	14/10	Công ty thu tiền mặt của Công ty TNHH	131	7.500.000	

			Thương mại An Phát để thanh toán công nợ còn lại của lô đèn LED bán ra tháng trước			
22/10	PT763	22/10	Công ty nhận tiền mặt ứng trước của Công ty TNHH Điện - Nước Phúc Lộc Hải Phòng để đặt 20 bộ đèn đường LED 100W giao vào tháng 11	131	10.000.000	
30/12	PC855	30/12	Chi tiền nhân công khảo sát ĐCS Hồng Bàng, Lê Chân	3341		7.781.000
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh		49.780.000.000	48.210.000.000
			Số dư cuối kỳ		6.570.000.000	

- Sổ này có 18 trang, đánh số từ trang 01 đến trang 18

- Ngày mở sổ: 01/01/2024

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

Mẫu số: S07a - DN

Số 1 Hoàng Diệu, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng (Ban hành theo TT số:200/2014/TT – BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT
Tài khoản: 111
Loại quỹ: Đồng
Năm 2024

Ngày tháng ghi sổ	Ngày tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				<u>Số dư đầu năm</u>			5.000.000.000
				<u>Số phát sinh</u>			
02/01	02/01		PC02	Thanh toán tiền lịch treo tường		4.350.000	
18/02	18/02		PC113	Nguyễn Minh Anh rút tiền nhập quỹ	100.500.000		
25/03	25/03		PC232	Thanh toán tiền mua máy in cho phòng kế toán		11.805.500	
...	...	...	...	...	...	...	...
15/01	15/01	PT65		Thu lại tiền tạm ứng thừa của anh Trần Danh Nhân mua quạt treo tường cho phòng KHVT	4.830.000		
...	...	...	...	...	...	...	...

06/05	06/05		PC512	Mua máy điều hòa treo tường Gree COSMO18H I		16.100.000	
25/08	25/08		PC621	Thanh toán tiền mua dầu Dầu DO 0,05S-II		3.378.000	
28/08	28/08	PT605		Công ty TNHH Hoàng Minh mua 1 bộ đèn sân vườn LED Tây Ban Nha	4.950.000		
...	...	...	...	...	...	...	...
17/12	17/12		PC813	Trả tiền xăng dầu cho Công ty xăng dầu khu vực III		1.428.325	
30/12	30/12		PC855	Chi tiền nhân công khảo sát ĐCS Hồng Bàng, Lê Chân		7.781.000	
...	...	...	...	...	...	...	...
				Cộng số phát sinh	49.780.000.000	48.210.000.000	
				<u>Số dư cuối năm</u>			6.570.000.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

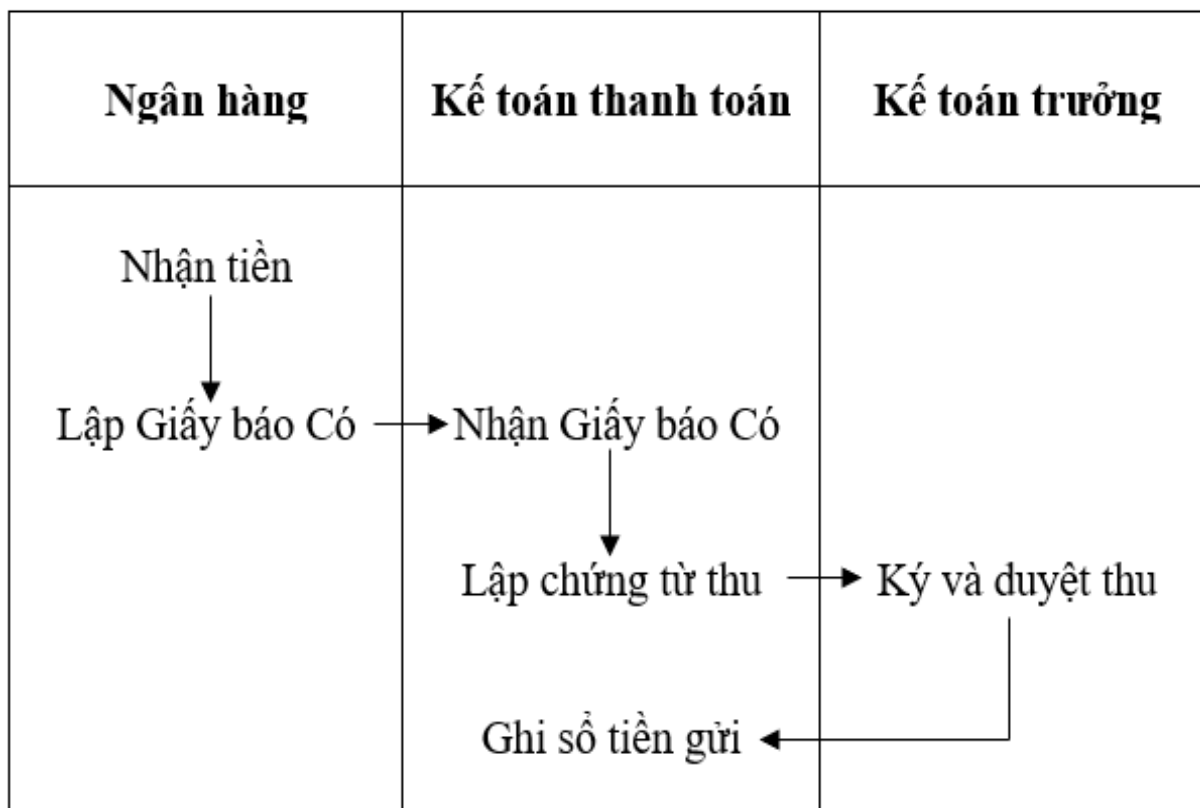
(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng

- Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng mở tài khoản giao dịch tại Ngân hàng SACOMBANK (Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín) chi nhánh Tam Bạc. Tiền gửi ngân hàng của Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng là tiền Việt Nam Đồng, Công ty không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ.
- Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng gồm thanh toán bằng giấy báo nợ, giấy báo có nhận được từ ngân hàng, ủy nhiệm chi (UNC), ủy nhiệm thu (UNT), lệnh chuyển tiền.

❖ Quy trình luân chuyển chứng từ

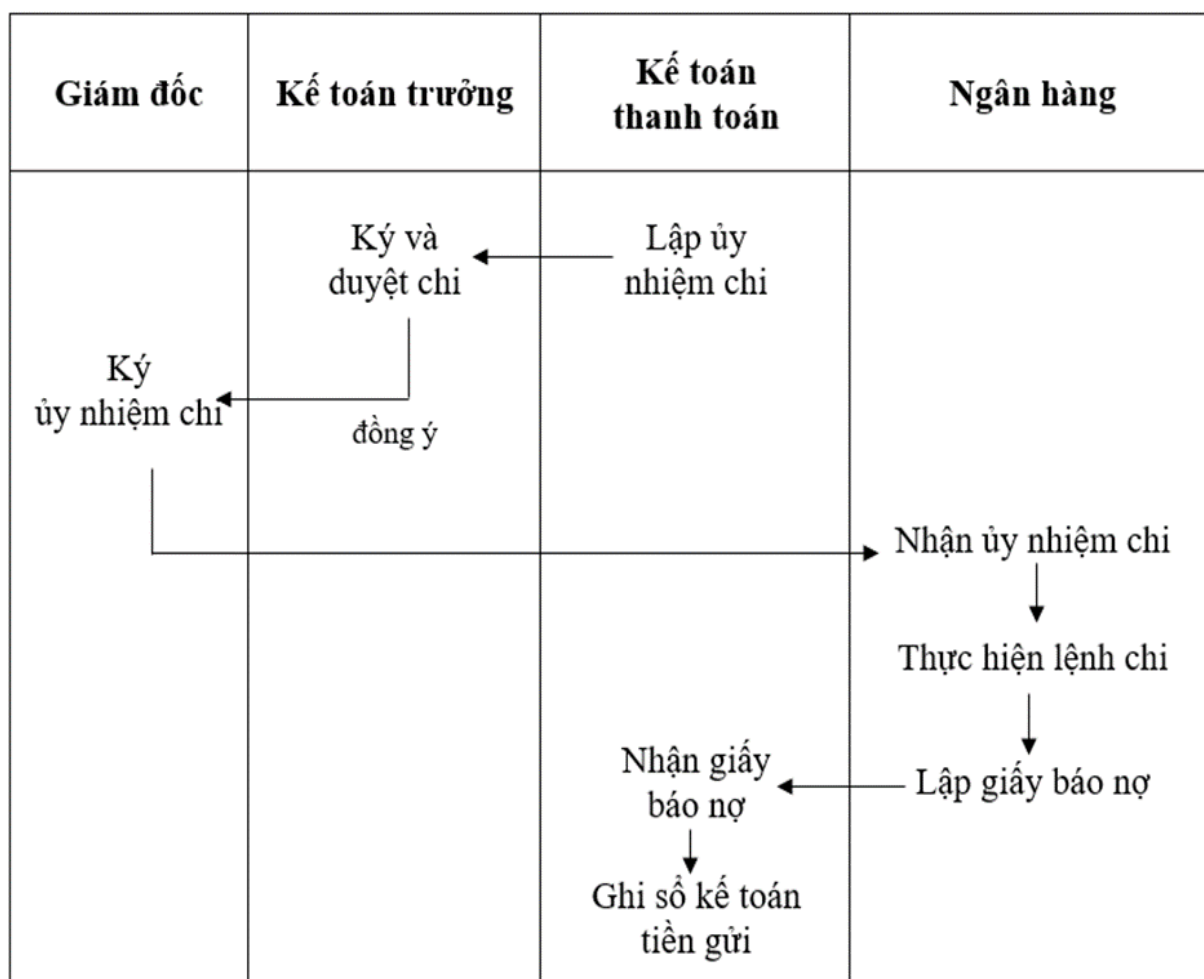
*Giấy báo Có



Sơ đồ 2.8: Quy trình lập hoàn tất của Giấy báo có

- Ngân hàng khi nhận được tiền sẽ lập Giấy báo Có và chuyển tới cho kế toán thanh toán của công ty. Sau khi nhận được Giấy báo Có kế toán thanh toán tiến hành lập chứng từ thu sau đó chuyển chứng từ cho kế toán trưởng. Kế toán trưởng nhận được chứng từ thu sẽ ký và duyệt thu rồi chuyển lại cho kế toán thanh toán thực hiện ghi sổ tiền gửi ngân hàng.

***Ủy nhiệm chi**



Sơ đồ 2.9: Quy trình lập hoàn tất của Giấy báo Nợ

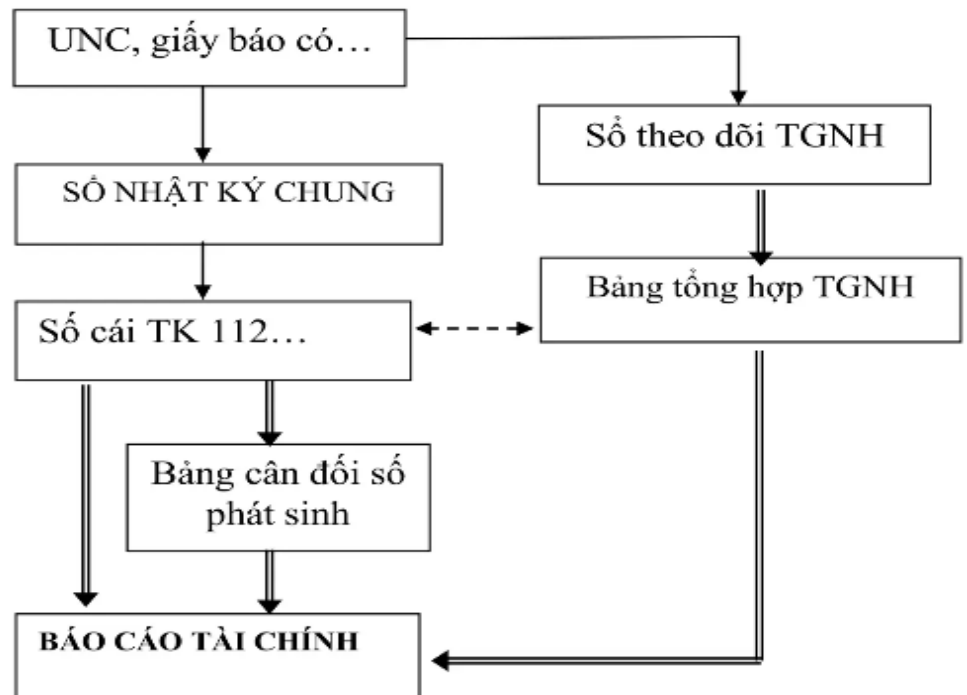
- Kế toán thanh toán tại công ty lập ủy nhiệm chi gửi cho Kế toán trưởng ký duyệt. Kế toán trưởng đồng ý sẽ gửi cho giám đốc ký ủy nhiệm chi. Và gửi đến ngân hàng. Ngân hàng nhận ủy nhiệm chi và thực hiện lệnh chi. Đồng thời lập giấy báo nợ. Kế toán thanh toán nhận giấy báo nợ và ghi sổ kế toán tiền gửi. Trong đơn vị thực tập kế toán ngân hàng do kế toán tiền mặt kiêm.

- Theo đúng quy trình là vậy nhưng hiện tại công ty đã chuyển khoản trực tiếp qua tài khoản của công ty cho đối tác nên sẽ chỉ có Giấy báo Nợ của bên Ngân hàng lập và gửi về cho công ty. Rồi công ty nhận giấy báo Nợ rồi ghi và sổ kế toán tiền gửi

❖ Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty:

- Ủy nhiệm thu
- Ủy nhiệm chi

- Giấy báo nợ
- Giấy báo có
- Các chứng từ khác liên quan
- ❖ **Tài khoản kế toán sử dụng công ty:**
- Công ty sử dụng TK 112 phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của công ty.
- ❖ **Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty:**



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, định kì →
- Đối chiếu, kiểm tra ↔

Sơ đồ 2.10: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 112 và các tài khoản khác có liên quan. Đồng thời kế toán ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên sổ sẽ lập bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.
- ❖ **Ví dụ về tiền gửi ngân hàng tại Công ty:**

Ví dụ 1: Ngày 17/01/2024, Công ty thực hiện thanh toán chuyển khoản cho Công ty Cổ phần Hợp tác Thành Công số tiền 33.739.200 đồng theo HĐ số 008/0124/HĐMB/CSHP-TC ngày 08/01/2024.

- Kế toán định khoản: Nợ TK 331: 33.739.200
Có TK 112: 33.739.200

Ví dụ trên được ghi vào sổ kế toán như sau:

Căn cứ vào Ủy nhiệm chi (biểu số 2.17), Bảng sao kê (biểu số 2.22) của ngân hàng và các chứng từ kế toán liên quan (hợp đồng mua bán số 008/0124/HĐMB/CSHP-TC ngày 08/01/2024, hóa đơn của Công ty Cổ phần Hợp tác Thành Công), kế toán ghi nhận nghiệp vụ thanh toán tiền cho người bán bằng hình thức chuyển khoản vào Sổ Nhật ký chung. Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái TK 331 – Phải trả cho người bán để phản ánh việc giảm công nợ phải trả, đồng thời ghi vào Sổ Cái TK 112 – Tiền gửi ngân hàng để phản ánh số tiền đã chi trả qua ngân hàng. Do đây là nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt, nên không phát sinh ghi chép vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ kế toán, căn cứ vào Sổ Cái các tài khoản liên quan, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh, làm cơ sở để tổng hợp số liệu và lập Báo cáo tài chính cuối năm theo quy định.

Ví dụ 2: Ngày 29/01/2024. Công ty trả tiền quảng cáo Tết năm 2024 với số tiền 6.000.000 đồng

- Kế toán định khoản: Nợ TK 642: 5.454.545
Nợ TK 1331: 545.455
Có TK 112: 6.000.000

Ví dụ trên được ghi vào sổ kế toán như sau:

Căn cứ vào Hóa đơn bán hàng (biểu số 2.18), Bảng sao kê (biểu số 2.22) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi nhận nghiệp vụ chi tiền quảng cáo Tết năm 2024 vào Sổ Nhật ký chung. Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp, TK 1331 – Thuế GTGT được khấu trừ và TK 112 – Tiền gửi ngân hàng. Do đây là nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt, nên không phát sinh ghi chép vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ kế toán,

căn cứ vào số liệu trên Sổ Cái các tài khoản liên quan, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh, làm cơ sở lập Báo cáo tài chính theo quy định.

Ví dụ 3: Ngày 31/01/2024, Công ty nhận được số tiền 56.160.000 đồng do khách hàng thanh toán công nợ qua hệ thống Napas.

- Kế toán định khoản: Nợ TK 112: 56.160.000
Có TK 131: 56.160.000

Ví dụ trên được ghi vào sổ kế toán như sau:

Căn cứ vào Giấy báo Có số FT24003ZGLDS (biểu số 2.19) của ngân hàng, Hóa đơn GTGT (biểu số 2.20) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi nhận nghiệp vụ thu tiền của khách hàng qua hệ thống Napas vào Sổ Nhật ký chung. Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 – Tiền gửi ngân hàng và Sổ Cái TK 131 – Phải thu của khách hàng để phản ánh số tiền thu được và giảm công nợ tương ứng. Do đây là nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng nên không phát sinh ghi chép vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ, số liệu trên Sổ Cái được sử dụng để lập Bảng cân đối số phát sinh và Báo cáo tài chính theo quy định. Cuối kỳ kế toán, căn cứ vào Sổ Cái các tài khoản liên quan, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh, làm cơ sở để tổng hợp số liệu và lập Báo cáo tài chính cuối năm theo quy định.

Ví dụ 4: Ngày 31/01/2024, ghi nhận tiền lãi tiền gửi ngân hàng Sacombank theo GBC số 0300262586-20240131 số tiền 7.197 đồng

- Kế toán định khoản: Nợ TK 112: 7.197
Có Tk 515: 7.197

Ví dụ trên được ghi vào sổ kế toán như sau:

Căn cứ vào Giấy báo Có (biểu số 2.21) của Ngân hàng Sacombank, Bảng sao kê (biểu số 2.22) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi nhận khoản lãi tiền gửi ngân hàng phát sinh vào Sổ Nhật ký chung. Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 – Tiền gửi ngân hàng để phản ánh số tiền lãi đã được ngân hàng ghi Có vào tài khoản của Công ty, đồng thời ghi vào Sổ Cái TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính để phản ánh khoản doanh thu tài chính phát sinh trong kỳ. Do đây là nghiệp vụ thu tiền qua ngân hàng, nên không phát sinh ghi chép vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ kế toán, căn cứ vào Sổ Cái các tài khoản liên quan, kế toán

lập Bảng cân đối số phát sinh, làm cơ sở tổng hợp số liệu và lập Báo cáo tài chính cuối năm theo quy định.



CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG & QUẢNG CÁO HẢI PHÒNG

Mã số thuế: 0201766443

Địa chỉ: Tổ dân phố Cái Tắt, Phường An Đồng, Quận An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0225 3747 427 Email:

Số tài khoản: 030024585572 Tại Ngân hàng Vietcombank - CN Hải Phòng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VALUE ADDED TAX INVOICE)

Ký hiệu (Series): 1Y24TCT

Số (No): 000032

Ngày (date) 29 tháng (month) 01 năm (year) 2024

Mã của cơ quan thuế: 69C001ACB07BD4476AA36GHF3F123KH980

Tên khách hàng (Customer's name): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

Địa chỉ (Address): Số 1 Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Số tài khoản (A/C number):

Tại (At):

Hình thức thanh toán: TM/CK

Mã số thuế (Tax code): 0200171644

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Dịch vụ quảng cáo Tết năm 2024 (thiết kế, treo băng rôn, truyền thông)	Gói	1	5.454.545	5.454.545
Cộng tiền hàng (Total amount)					5.454.545
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%		Tiền thuế GTGT (VAT amount)			545.455
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment)					6.000.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Sáu triệu đồng chẵn					

ĐƠN VỊ MUA HÀNG (Buyer)

(Chữ số (nếu có))

ĐƠN VỊ BÁN HÀNG (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH TRUYỀN
THÔNG & QUẢNG CÁO HẢI PHÒNG

Ký ngày: 29/01/2024 08:30:46



Tra cứu hóa đơn tại website: <https://dinhvuport-tt78.vnpt-invoice.com.vn> Mã tra cứu: 8824624492465

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Biểu số 2.19: Giấy báo Có số FT24003ZGLDS

Sacombank

**GIẤY BÁO CÓ
CREDIT ADVICE**

Ngày hiệu lực/Value Date: 03/01/2024

Số chứng từ/Ref No : FT24003ZGLDS
User in/ User ID : diepln15193
Ngày/Date : 19/02/2024 16:51:00

Tên Cá nhân/Đơn vị chuyển (Sender's name): KHOAN PHAI THU NAPAS
Địa chỉ (Address):
Mã số thuế (Tax Code):
Số tài khoản (Account number): VND1136088992545
Tại Ngân hàng (At Bank):
Tên Cá nhân/Đơn vị nhận (Beneficiary's name): CTY CO PHAN DIEN CHIEU SANG HP
Địa chỉ (Address): SO 1 HOANG DIEU, MINH KHAI Quan Hong Bang TP HAI PHONG
Tài khoản ghi Có (Credit Account): 030026252586
Tại Sacombank CN/PGD (At Sacombank Branch): PGD HOA PHUONG-CN HP
Mã số thuế Chi nhánh (Branch Tax Code): 0301103908-047
Chi tiết giao dịch (Transaction details):
Số tiền ghi Có (Credit Amount): 56,160,000 VND
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Nam mươi sáu triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng
Diễn giải (Remarks): MA GIAO DỊCH TRACE 970108772823TT MAT BANG SO 1 HOANG DIEU CKN 772823 - MBBANK IBFT - Ngân hàng TMCP Quan Doi
PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG (FOR SACOMBANK'S SECTION):

Kế toán
Accountant

Kiểm soát viên
Authoriser

Trưởng đơn vị
Manager


Lê Thị Ngọc Diệp

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

Mã số thuế: 0200171644

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0225.3747427

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VALUE ADDED TAX INVOICE)

Ký hiệu (Series): 1C24TTY

Số (No): 00000124

Ngày (date) 31 tháng (month) 01 năm (year) 2024
Mã của cơ quan thuế: 000BB2A01F645B4727A582B064557EC1B2



Tên khách hàng (Customer's name): CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐÔ THỊ HỒNG BÀNG

Địa chỉ (Address): Số 463 Đà Nẵng, Phường Đông hải 1, Quận Hải An, TP.Hải Phòng

Số tài khoản (A/C number):

Tại (At):

Hình thức thanh toán: TM/CK

Mã số thuế (Tax code): 0201122946

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Dịch vụ chiếu sáng công cộng theo hợp đồng	Gói	1	50.544.00	50.544.000
Cộng tiền hàng (Total amount)					50.544.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%					Tiền thuế GTGT (VAT amount) 5.616.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment)					56.160.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Năm mươi sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng					

ĐƠN VỊ MUA HÀNG (Buyer)
(Chữ số (nếu có))

ĐƠN VỊ BÁN HÀNG (Seller)
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN
CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

Ký ngày: 31/01/2024 10:34:22

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://dinhvuport-tt78.vnpt-invoice.com.vn> Mã tra cứu: 57H0D597G5K

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

Sacombank		GIẤY BÁO CÓ CREDIT ADVICE		Số chứng từ/Ref No:	030026252586-20240131
				User in/User ID	:diepltn15193
		Ngày hiệu lực/Value Date:	31/01/2024	Ngày/Date	: 19/02/2024 16:51:00

Tên Cá nhân/Đơn vị chuyển (Sender's name):

Địa chỉ (Address):

Mã số thuế (Tax Code):

Số tài khoản (Account number):

Tại Ngân hàng (At Bank):

Tên Cá nhân/Đơn vị nhận (Beneficiary's name): CTY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HP

Địa chỉ (Address): SỐ 1 HOANG DIEU, MINH KHAI Quận Hồng Bàng TP HẢI PHÒNG

Tài khoản ghi Có (Credit Account): 030026252586

Tại Sacombank CN/PGD (At Sacombank Branch): PGD HOA PHƯƠNG-CN HP

Mã số thuế Chi nhánh (Branch Tax Code): 0301103908-047

Chi tiết giao dịch (Transaction details):

Số tiền ghi Có (Credit Amount): 7,197 VND

Số tiền bằng chữ (Amount in words): Bảy ngàn một trăm chín mươi bảy đồng

Diễn giải (Remarks): CHI LẠI TK TIỀN GỬI 030026252586

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG (FOR SACOMBANK'S SECTION):

Kế toán Accountant	Kiểm soát viên Authoriser	Trưởng đơn vị Manager
------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------


Lê Thị Ngọc Diệp

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

acombank

SỔ PHỤ TK TIỀN GỬI KHÔNG KỲ HẠN

ACCOUNT STATEMENT

Từ ngày: 01/01/2024 Đến ngày: 31/01/2024

From: 01/01/2024 To: 31/01/2024

SMA service

Ngày/Date: 19/02/2024 16:50:48

Tài khoản/
Account no:

030026252586

Tên khách hàng/
Account holder:

CTY CO PHAN DIEN CHIEU SANG HP

Số dư (*) đầu kỳ/
Opening balance:

58,684,785

Mã tiền tệ/
Currency:

VND

T o	Ngày GD Booking date (*)	Ngày HL Value date (*)	Số GD Txn ID	Diễn giải Description	Số tiền rút Debit	Số tiền gửi Credit	Số dư Balance (*)
1	03/01/2024 08:41:34	03/01/2024	FT24003ZGLDS	MA GIAO DỊCH TRACE 970108772823TT MAT BANG SO 1 HOANG DIEU CKN 772823 - MBBANK IBFT - Ngân hang TMCP Quan Doi		56,160,000	114,844,785
2	17/01/2024 11:06:56	17/01/2024	FT24017VKT2T	CTY CO PHAN DIEN CHIEU SANG HP THANH TOAN TIEN THEO HD SO 008/0214/HDMB/CSHP-TC NGÀY 8/1/2024 Napas467755	33,739,200		81,105,585
3	17/01/2024 11:06:56	17/01/2024	FT24017VKT2T	THU PHI CT Techcombank	20,900		81,084,685
4	22/01/2024 15:06:49	22/01/2024	TT24022L5W8X	CTY CO PHAN DIEN CHIEU SANG HP CK TRA TIEN MUA MAY BIEN AP PHUC VU CONG TRINH DIEN CONG CONG NAM 2024 THEO HDMB SO 1501/ HDMB-KTDHN NGÀY 15/01/2024	24,300,000		56,784,685
5	22/01/2024 18:11:22	22/01/2024	TT240227JWJB	THU PHI CK NH SACOMBANK HN	16,500		56,768,185
6	29/01/2024 14:12:20	29/01/2024	FT24029XM4X4	CTY CO PHAN DIEN CHIEU SANG HP THANH TOAN TIEN DAT MUA TAP CHI ANH SANG VA CUOC SONG DANG THÔNG TIN TUYEN TRUYEN TREN TAP CHI ANH SANG VA CUOC SONG NAM 2024 Napas338453	12,240,000		44,528,185
7	29/01/2024 14:12:20	29/01/2024	FT24029XM4X4	THU PHI CT ACB	20,900		44,507,285
8	29/01/2024 14:14:54	29/01/2024	FT24029TL2JZ	THU PHI CT BIDV	20,900		44,486,385
9	29/01/2024 14:14:54	29/01/2024	FT24029TL2JZ	CTY CO PHAN DIEN CHIEU SANG HP TRA TIEN DANG THÔNG TIN QUANG CAO TREN BAO HAI PHONG TET NAM 2024 Napas352315	6,000,000		38,486,385
10	29/01/2024 14:20:45	29/01/2024	FT24029JBT57	THU PHI CT VietinBank	20,900		38,465,485
11	29/01/2024 14:20:45	29/01/2024	FT24029JBT57	CTY CO PHAN DIEN CHIEU SANG HP TAI TRO CHO BAO DAU THAU THUC HIEN CHUYEN DE MUNG XUAN GIAP THIN 2024 Napas378412	5,400,000		33,065,485
12	29/01/2024 14:49:35	29/01/2024	FEE.C240125030026252586	PHI T01/2024-030026252586-ALERT(21),IB,OTP,QLTK	137,500		32,927,985
13	31/01/2024 22:35:30	31/01/2024	030026252586-20240131	CHI LAI TK TIEN GUI 030026252586		7,197	32,935,182

Cộng phát sinh trong kỳ/Total recorded amount:

81,916,800

56,167,197

Số dư cuối kỳ/Ending balance:

32,935,182

Trong đó/ With:

Số dư (*): là số dư với các giao dịch thực tế đã được hạch toán và ghi nhận vào tài khoản của Quý khách

Actual Balance (*): the balance of actual transaction(s) which is credited or debited to your account

Ngày giao dịch (*): là ngày ghi nhận phát sinh giao dịch

Booking date (*): the date a transaction occurs (Used in recording transaction(s))

Ngày hiệu lực (*): Ngày hạch toán là ngày ghi giao dịch được ghi nhận hạch toán thất sự vào tài khoản của quý khách

Value date (*): the actual date a transaction is credited or debited to your account

Sổ phụ này được thể hiện song ngữ Việt Anh. Trong trường hợp xảy ra bất cứ mâu thuẫn nào giữa bảng tiếng Anh và bảng tiếng Việt thì bảng Tiếng Việt

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

Mẫu số: S03a-DN

Số 1 Hoàng Diệu, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng (Ban hành theo TT số:200/2014/TT – BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2024

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
...	...	...	...	...	...	...
10/01	UNC10	10/01	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm qua ngân hàng	642	3.200.000	
				133	320.000	
				112		3.520.000
17/01	UNC17	17/01	Thanh toán tiền cho người bán qua chuyển khoản ngân hàng	331	33.739.200	

				112		33.739.200
...	...	...	...	...	...	...
29/01	GBC FT24029TL2JZ	29/01	Chi tiền quảng cáo Tết năm 2024 qua ngân hàng	642	5.454.545	
				1331	545.455	
				112		6.000.000
...	...	...	...	...	...	...
31/01	GBCFT24003ZGLDS	31/01	Thu tiền khách hàng thanh toán công nợ qua ngân hàng Napas	112	56.160.000	
				131		56.160.000
31/01	GBC0300262586	31/01	Thu tiền lãi gửi ngân hàng	112	7.197	
				515		7.197
05/02	GBC0500358767	05/02	Thu tiền bán hàng của khách hàng qua ngân hàng	112	24.500.000	
				131		24.500.000

15/03	GBN01503852162	15/03	Thanh toán tiền điện tháng 02/2024	642	8.450.000	
				112		8.450.000
...	...	...	...	...	...	...
22/11	GBC02218026579	22/11	Nhận tiền hoàn thuế GTGT qua ngân hàng	112	5.800.000	
				3331		5.800.000
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh		627.760.325.508	627.760.325.508

- Sổ này có 639 trang, đánh số từ trang 01 đến trang 639

- Ngày mở sổ: 01/01/2024

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

Mẫu số: S03b - DN

Số 1 Hoàng Diệu, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

(Ban hành theo TT số:200/2014/TT – BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
Tài khoản 112: Tiền gửi ngân hàng
Năm: 2024

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu kỳ		234.286.036	
			Số phát sinh			
17/01	UNC17	17/01	Công ty thanh toán CK theo HĐ số 008/0124...	331		33.739.200
22/01	UNC22	22/01	Công ty CK tiền mua máy bơm phục vụ công trình công cộng	211		22.090.909
				1331		2.209.000
26/01	UNC26	26/01	Thanh toán tiền đầu tư tập chiếu sáng và cước sóng truyền thanh	242		11.127.273
				1331		1.112.727
29/01	GBC FT24029TL2JZ	29/01	Công ty trả tiền quảng cáo Tết 2024	642		5.454,545
				1331		545.455
...	...	...	...	...	...	...
31/01	GBC FT24003ZGLDS	31/01	Công ty nhận tiền do khách hàng thanh toán công nợ	131	56.160.000	
31/01	GBC 0300262586	31/01	Nhận tiền lãi tiền gửi ngân hàng	515	7.197	
...	...	...	...	...	...	...
29/10	GBN291001	29/10	Ngân hàng thu phí tin nhắn báo số dư tài khoản	642	165.000	
			Cộng số phát sinh		862.522.508	627.760.325.508

			Số dư cuối kỳ		125.327.889	
--	--	--	----------------------	--	--------------------	--

- Sổ này có 20 trang, đánh số từ trang 01 đến trang 20

- Ngày mở sổ: 01/01/2024

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng

Qua quá trình tìm hiểu thực tế tại Công ty Cổ phần Điện Chiếu Sáng Hải Phòng, có thể nhận thấy rằng công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng đã được tổ chức tương đối đầy đủ, tuân thủ quy định Nhà nước và đáp ứng yêu cầu quản lý tài chính của doanh nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm nổi bật vẫn tồn tại những hạn chế nhất định cần được khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý vốn và hỗ trợ tốt hơn cho công tác điều hành của Ban lãnh đạo.

3.1.1. Ưu điểm

❖ Về tổ chức bộ máy kế toán

Công ty Cổ phần Điện Chiếu Sáng Hải Phòng đã xây dựng được bộ máy kế toán tương đối hoàn chỉnh, với sự phân công rõ ràng các phân hành kế toán và bố trí nhân sự phù hợp với năng lực chuyên môn của từng kế toán viên. Các vị trí như kế toán thanh toán, kế toán tiền mặt – tiền gửi ngân hàng, kế toán vật tư, kế toán tài sản cố định và kế toán tổng hợp đều có chức năng, nhiệm vụ cụ thể.

Sự phân công khoa học này giúp công tác kiểm tra, giám sát tình hình tài chính được thực hiện hiệu quả, đồng thời hỗ trợ Ban lãnh đạo trong việc nắm bắt tình hình thu – chi và đưa ra các quyết định quản trị kịp thời. Trách nhiệm cá nhân gắn liền với kết quả công việc góp phần nâng cao ý thức nghề nghiệp và tinh thần tuân thủ kỷ luật kế toán trong toàn Công ty.

❖ Về chứng từ, sổ sách và hệ thống tài khoản

Công ty thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC. Hệ thống chứng từ kế toán được sử dụng tương đối đầy đủ, đúng biểu mẫu quy định; các chứng từ được lập, kiểm tra và phê duyệt theo đúng trình tự.

Các chứng từ liên quan đến vốn bằng tiền như phiếu thu, phiếu chi, ủy nhiệm chi, giấy báo Nợ/Có, bảng kê nộp – rút tiền... được lưu trữ khoa học theo từng phân hành và từng kỳ kế toán, thuận tiện cho công tác kiểm tra, thanh tra và đối chiếu nội bộ.

Hệ thống sổ sách kế toán được mở tương đối đầy đủ, bao gồm sổ tổng hợp và sổ chi tiết. Các tài khoản phản ánh vốn bằng tiền như TK 111 – Tiền mặt, TK 112 – Tiền gửi ngân hàng được vận dụng đúng nội dung kinh tế, theo dõi chi tiết theo từng loại tiền và từng ngân hàng, góp phần đảm bảo tính minh bạch và chính xác của sổ liệu kế toán.

❖ **Về hạch toán kế toán vốn bằng tiền**

- Đối với tiền mặt: Các khoản thu, chi tiền mặt đều có đầy đủ chứng từ hợp lệ làm căn cứ ghi sổ. Thủ quỹ và kế toán vốn bằng tiền phối hợp đối chiếu số tồn quỹ, giúp công tác quản lý tiền mặt tại quỹ được thực hiện tương đối chặt chẽ.
- Đối với tiền gửi ngân hàng: Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng được căn cứ vào giấy báo Nợ, giấy báo Có, sao kê ngân hàng và được ghi nhận kịp thời trên phần mềm kế toán. Kế toán thực hiện đối chiếu số dư tiền gửi với ngân hàng theo định kỳ.
- Về lập báo cáo: Báo cáo tài chính năm được lập và nộp đúng thời hạn theo quy định. Ngoài ra, phòng Kế toán còn lập các báo cáo nội bộ phục vụ công tác quản trị, giúp Ban lãnh đạo theo dõi tình hình thu – chi và khả năng thanh toán của Công ty.

❖ **Về yếu tố con người và môi trường làm việc**

Đội ngũ kế toán viên của Công ty có trình độ chuyên môn tương đối vững, nắm được chế độ kế toán hiện hành và có kinh nghiệm thực tế. Môi trường làm việc có tính kỷ luật nhưng thân thiện; Ban lãnh đạo Công ty quan tâm đến đời sống người lao động, góp phần ổn định và giữ chân đội ngũ nhân sự kế toán.

3.1.2. Nhược điểm

Mặc dù công tác kế toán tại Công ty đã có nhiều mặt tích cực, song thực tế khảo sát và phân tích vẫn cho thấy tồn tại một số hạn chế rõ ràng, có thể ảnh hưởng tới hiệu quả quản lý vốn bằng tiền, tính minh bạch và độ tin cậy của thông tin kế toán - điều này cần được khắc phục để phù hợp với yêu cầu quản lý trong môi trường kinh doanh hiện đại.

❖ **Về công tác kiểm kê và quản lý quỹ tiền mặt**

Hiện nay, công tác kiểm kê quỹ tiền mặt tại Công ty chưa được thực hiện một cách thường xuyên và chưa xây dựng được kế hoạch kiểm kê cụ thể theo từng thời kỳ. Việc kiểm kê quỹ chủ yếu chỉ được tiến hành khi có yêu cầu hoặc khi phát sinh

những trường hợp đặc biệt, trong khi đó chưa duy trì đều đặn việc kiểm kê định kỳ vào cuối tháng, cuối quý và cuối năm theo đúng yêu cầu quản lý tài chính. Điều này có thể dẫn đến việc các chênh lệch giữa số tiền thực tế tồn quỹ và số liệu ghi trên sổ kế toán không được phát hiện và xử lý kịp thời.

Bên cạnh đó, công tác kiểm kê quỹ chưa được thực hiện chi tiết theo từng loại tiền đang tồn trong quỹ, do đó hiệu quả kiểm soát tiền mặt chưa thực sự cao. Việc thiếu kiểm kê thường xuyên và chi tiết có thể ảnh hưởng đến tính chính xác của thông tin kế toán, đồng thời làm giảm hiệu quả quản lý và kiểm soát nội bộ đối với vốn bằng tiền của Công ty.

❖ Về việc xác định mức tồn quỹ tiền mặt và kế hoạch thanh toán

Công ty hiện chưa xây dựng được mức tồn quỹ tiền mặt hợp lý phù hợp với quy mô hoạt động và đặc điểm sản xuất kinh doanh, đồng thời chưa có kế hoạch thanh toán công nợ mang tính thống nhất và dài hạn. Do đó, số dư tiền mặt tại quỹ thường xuyên biến động, không ổn định. Có những thời điểm số tiền mặt tồn quỹ ở mức quá thấp, gây khó khăn cho Công ty trong việc đáp ứng kịp thời các khoản chi phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên. Ngược lại, có những thời điểm tiền mặt tồn quỹ ở mức cao, dẫn đến tình trạng vốn bị ứ đọng, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.

Tình trạng này ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ luân chuyển vốn bằng tiền, làm cho vòng quay vốn chậm lại và chưa phát huy hết hiệu quả của nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Về việc hiện đại hóa công tác kế toán

Mặc dù phòng kế toán của Công ty đã được trang bị đầy đủ máy vi tính và các điều kiện cơ sở vật chất cần thiết, tuy nhiên Công ty vẫn chưa áp dụng phần mềm kế toán chuyên dụng trong công tác hạch toán mà chủ yếu sử dụng Excel để xử lý và tổng hợp số liệu. Việc hạch toán kế toán trên Excel tuy có ưu điểm đơn giản, dễ sử dụng nhưng lại chưa đáp ứng tốt yêu cầu quản lý trong điều kiện khối lượng nghiệp vụ ngày càng tăng.

Việc chưa sử dụng phần mềm kế toán làm cho công tác ghi chép, tổng hợp số liệu, lập sổ sách và báo cáo kế toán còn mất nhiều thời gian, đặc biệt vào các kỳ kế toán có khối lượng công việc lớn. Điều này không chỉ làm gia tăng áp lực công việc cho kế toán viên mà còn tiềm ẩn nguy cơ sai sót trong quá trình xử lý số liệu, ảnh hưởng đến độ chính xác và kịp thời của thông tin kế toán cung cấp cho Ban lãnh đạo.

❖ Về công tác luân chuyển chứng từ kế toán

Công tác luân chuyển chứng từ kế toán trong nội bộ Công ty hiện nay chưa có quy định cụ thể và thống nhất giữa các bộ phận liên quan. Công ty chưa xây dựng được quy trình luân chuyển chứng từ rõ ràng cũng như chưa có sổ giao nhận chứng từ để theo dõi việc bàn giao chứng từ giữa các bộ phận. Do đó, việc tập hợp chứng từ và số liệu kế toán đôi khi còn chậm, chưa đảm bảo tính kịp thời trong công tác ghi sổ và tổng hợp số liệu.

Bên cạnh đó, việc thiếu quy định chặt chẽ trong luân chuyển chứng từ cũng tiềm ẩn nguy cơ thất lạc chứng từ, ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán và gây khó khăn cho công tác kiểm tra, đối chiếu. Điều này có thể làm chậm quá trình cung cấp thông tin phục vụ cho công tác quản lý và ra quyết định của Ban lãnh đạo Công ty.

❖ Về điều kiện cơ sở vật chất và nhân lực

Trang thiết bị phục vụ công tác kế toán ở một số thời điểm chưa thật sự đồng bộ. Nhân sự tại các bộ phận liên quan đến luân chuyển chứng từ còn mỏng, khối lượng công việc lớn, dẫn đến chứng từ gửi về phòng kế toán đôi khi chậm, ảnh hưởng đến tính kịp thời của thông tin kế toán.

3.2. Các giải pháp hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng

Trên cơ sở những ưu điểm và nhược điểm đã phân tích, để nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý vốn bằng tiền, đảm bảo an toàn tài chính và đáp ứng yêu cầu minh bạch trong bối cảnh Công ty mở rộng quy mô, cần triển khai đồng bộ một số giải pháp sau:

Biện pháp 1: Hoàn thiện về công tác quản lý vốn bằng tiền

- Hoàn thiện quy chế quản lý và sử dụng vốn bằng tiền: Công ty cần ban hành hoặc cập nhật “Quy chế quản lý vốn bằng tiền” với các nội dung rõ ràng: phạm vi sử dụng tiền mặt, thẩm quyền phê duyệt chi, quy trình thanh toán, định mức tạm ứng, thời hạn hoàn ứng, mức tồn quỹ tối đa, trách nhiệm của kế toán, thủ quỹ và các bộ phận liên quan.
- Giảm dần tỷ trọng thanh toán bằng tiền mặt, ưu tiên thanh toán không dùng tiền mặt:

+) Các khoản chi có giá trị lớn, chi cho nhà thầu, nhà cung cấp, thanh toán công trình... nên thực hiện bằng chuyển khoản qua ngân hàng, hạn chế thanh toán tại quỹ.

+) Khuyến khích đối tác, khách hàng sử dụng chuyển khoản khi thanh toán, qua đó giảm lượng tiền mặt giao dịch, tăng tính an toàn và minh bạch.

- Xác định và kiểm soát mức tồn quỹ tiền mặt hợp lý:

+) Căn cứ nhu cầu chi tiêu nhỏ lẻ hàng ngày, Công ty xây dựng “mức tồn quỹ mục tiêu”, chỉ giữ lại số tiền mặt cần thiết, phần vượt mức nên nộp vào ngân hàng.

+) Từ đó vừa hạn chế rủi ro bảo quản tiền mặt, vừa tạo điều kiện để tiền nhàn rỗi có thể được sử dụng linh hoạt hơn (trả nợ, thanh toán sớm, đàm phán chiết khấu...).

- Tổ chức kiểm kê quỹ định kỳ:

+) Thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt ít nhất 1 lần/tháng hoặc theo quý; ngoài ra kiểm kê đột xuất khi có thay đổi nhân sự thủ quỹ hoặc khi phát hiện dấu hiệu bất thường.

+) Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Cách xử lý các trường hợp khi kiểm kê gặp phải:

+ Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 111 - Tiền mặt

Có TK 338 - Phải trả, phải nộp khác (3381)

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 338 - Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có TK 711 - Thu nhập khác

Có TK 338 - Phải trả, phải nộp khác (3388)

+ Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 138 - Phải thu khác (1381)

Có TK 111 - Tiền mặt

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 138 - Phải thu khác (1388)

Nợ TK 334 - Trừ vào lương

Có TK 138 - Phải thu khác (1388)

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, cuối quý, cuối năm, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập

Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ theo mẫu số 08a-TT (Ban thành theo TT 200/2014/QĐ - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC). Biên bản kiểm kê quỹ gồm hai bản, một bản lưu ở quỹ, một bản lưu ở kế toán thanh toán.

Đơn vị:.....

Mẫu số: 08a - TT

Bộ phận:.....

(Ban hành theo TT số: 200/2014/QĐ – BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VND)

Số:.....

Hôm nay, vào....giờ....ngày....tháng....năm....

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:.....Đại diện kế toán

Ông/Bà:.....Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà:.....Đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	x	
II	Số kiểm kê thực tế	x	
1	Trong đó:		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	-		
III	Chênh lệch (III=I-II)	x	

- Lý do: + Thừa:.....

+Thiếu:.....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký,họ tên)

(Ký,họ tên)

(Ký,họ tên)

Biểu số 3.1: Bảng kiểm kê quỹ

Biện pháp 2: Hoàn thiện về tài khoản sử dụng và phương pháp kế toán

a) Hoàn thiện chi tiết các tài khoản kế toán liên quan đến vốn bằng tiền

Trước hết, công ty cần tiếp tục hoàn thiện việc chi tiết hóa các tài khoản phản ánh vốn bằng tiền, bảo đảm theo đúng quy định của Thông tư 200 và phù hợp với yêu cầu quản lý nội bộ.

Đối với TK 111 – Tiền mặt, công ty thực hiện theo dõi chi tiết:

- Theo từng loại tiền, bao gồm:

TK 1111 – Tiền mặt Việt Nam, phản ánh các khoản tiền mặt bằng VNĐ

TK 1112 – Tiền mặt ngoại tệ (nếu phát sinh), được quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ghi sổ

- Theo từng quỹ tiền mặt như quỹ tiền mặt tại trụ sở chính và quỹ tiền mặt tại các đội/ban thi công. Mỗi quỹ được giao cho thủ quỹ quản lý riêng, mở sổ quỹ độc lập và thường xuyên đối chiếu với kế toán.

Đối với TK 112 – Tiền gửi ngân hàng, công ty cần theo dõi chi tiết:

- Theo từng ngân hàng nơi công ty mở tài khoản giao dịch
- Theo từng loại tài khoản và mục đích sử dụng, bao gồm tài khoản thanh toán chung phục vụ hoạt động thường xuyên và các tài khoản chuyên dùng cho từng công trình, dự án chiếu sáng (nếu có)

Việc chi tiết hóa TK 111 và TK 112 giúp công ty kiểm soát chặt chẽ dòng tiền theo từng nguồn, từng công trình, đáp ứng yêu cầu quản lý vốn ngân sách, đồng thời nâng cao tính minh bạch và chính xác của thông tin kế toán.

b) Thống nhất phương pháp hạch toán giữa các bộ phận trong công ty

Bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống tài khoản, công ty cần xây dựng và ban hành quy định thống nhất về phương pháp hạch toán, áp dụng chung cho toàn bộ bộ phận kế toán và các đơn vị trực thuộc.

Cụ thể, công ty cần quy định rõ cách định khoản đối với các nghiệp vụ thu, chi thường xuyên như:

- Thu tiền từ hoạt động cung cấp dịch vụ chiếu sáng
- Chi phí vật tư thay thế, sửa chữa
- Các khoản chi hộ, tạm ứng, hoàn tạm ứng
- Thanh toán với nhà cung cấp và các đối tượng liên quan

Đối với các nghiệp vụ đặc thù của ngành chiếu sáng công ích như thanh toán theo khối lượng nghiệm thu, thanh toán vốn ngân sách, vốn đặt hàng dịch vụ công ích, công ty cần xây dựng hướng dẫn hạch toán riêng, kèm theo ví dụ cụ thể để kế toán viên dễ áp dụng, bảo đảm hạch toán thống nhất, chính xác và phù hợp với quy định hiện hành.

Việc thống nhất phương pháp hạch toán sẽ hạn chế tình trạng mỗi kế toán viên áp dụng một cách khác nhau, góp phần nâng cao chất lượng thông tin kế toán và hiệu quả quản lý tài chính.

- c) Tăng cường thực hiện nguyên tắc “mọi khoản thu, chi phải có chứng từ hợp lệ”

Cuối cùng, công ty cần siết chặt việc tuân thủ nguyên tắc ghi nhận kế toán dựa trên chứng từ hợp lệ, coi đây là yêu cầu bắt buộc trong quản lý vốn bằng tiền.

Theo đó:

- Chỉ ghi nhận các nghiệp vụ thu, chi vào TK 111 và TK 112 khi có đầy đủ chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định như phiếu thu, phiếu chi, ủy nhiệm chi, giấy báo Nợ/Có của ngân hàng, hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu khối lượng công việc.
- Hạn chế tối đa và tiến tới loại bỏ việc ghi nhận các khoản thu, chi dựa trên giấy viết tay, giấy tạm hoặc các tài liệu chưa được phê duyệt chính thức.

Việc tuân thủ nghiêm túc nguyên tắc chứng từ không chỉ đảm bảo tính pháp lý của số liệu kế toán mà còn góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ, hạn chế rủi ro sai sót và phục vụ tốt cho công tác kiểm tra, thanh tra và quyết toán tài chính.

Biện pháp 3: Hoàn thiện về chứng từ và luân chuyển chứng từ

Chứng từ kế toán là căn cứ pháp lý quan trọng để ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đồng thời là cơ sở để kiểm soát chi phí và đảm bảo tính minh bạch trong quản lý tài chính. Do đó, việc hoàn thiện công tác chứng từ và quy trình luân chuyển

chứng từ là yêu cầu cần thiết nhằm nâng cao chất lượng thông tin kế toán, hạn chế sai sót và rủi ro trong quá trình hạch toán tại Công ty.

Trước hết, Công ty cần chuẩn hóa quy trình lập, kiểm tra và phê duyệt chứng từ kế toán theo một trình tự thống nhất. Cụ thể, mọi nghiệp vụ chi tiền cần được thực hiện theo các bước: đề nghị thanh toán → kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ chứng từ → trình cấp có thẩm quyền phê duyệt → lập chứng từ kế toán (phiếu thu, phiếu chi, ủy nhiệm chi,...) → thực hiện thu/chi → lưu trữ chứng từ. Mỗi khâu trong quy trình phải được quy định rõ trách nhiệm của từng bộ phận và cá nhân liên quan, qua đó hạn chế tình trạng bỏ sót chứng từ, ghi nhận sai nội dung hoặc dồn chứng từ vào cuối kỳ gây áp lực cho công tác kế toán.

Bên cạnh đó, Công ty cần rút ngắn thời gian luân chuyển chứng từ từ các bộ phận về phòng kế toán nhằm đảm bảo việc ghi nhận nghiệp vụ được kịp thời và chính xác. Các đội thi công, tổ sản xuất và các phòng ban chuyên môn phải có trách nhiệm nộp đầy đủ chứng từ liên quan đến các khoản thu – chi tiền trong ngày, hoặc chậm nhất là trong ngày làm việc kế tiếp kể từ khi nghiệp vụ phát sinh. Đồng thời, Công ty nên áp dụng sổ giao nhận chứng từ giữa các bộ phận và phòng kế toán để theo dõi thời gian bàn giao, số lượng chứng từ, người giao – người nhận, qua đó tránh thất lạc, trùng lặp chứng từ và nâng cao ý thức trách nhiệm của các bên liên quan.

Ngoài ra, trong điều kiện cho phép, Công ty cần từng bước thực hiện số hóa chứng từ kế toán nhằm phù hợp với xu hướng chuyển đổi số hiện nay. Trước mắt, Công ty có thể tiến hành quét (scan) và lưu trữ điện tử các chứng từ quan trọng như chứng từ liên quan đến vốn bằng tiền, hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu, các khoản chi có giá trị lớn,... Việc lưu trữ chứng từ trên hệ thống nội bộ không chỉ giúp tra cứu nhanh chóng, thuận tiện, mà còn góp phần bảo quản chứng từ tốt hơn, hạn chế hư hỏng, mất mát so với hình thức lưu trữ giấy truyền thống. Về lâu dài, Công ty có thể xây dựng lộ trình áp dụng hóa đơn điện tử, phiếu chi điện tử và quy trình phê duyệt trực tuyến đối với một số khoản chi phù hợp, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm thời gian và chi phí, đồng thời đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa công tác kế toán.

Như vậy, việc hoàn thiện công tác chứng từ và luân chuyển chứng từ sẽ giúp Công ty nâng cao tính kịp thời, chính xác và minh bạch của thông tin kế toán, đồng thời tăng cường kiểm soát nội bộ, góp phần sử dụng hiệu quả nguồn vốn và phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý tài chính.

Biện pháp 4: Hoàn thiện về báo cáo kế toán liên quan đến vốn bằng tiền

Trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng mở rộng, yêu cầu quản lý dòng tiền một cách chặt chẽ và linh hoạt đặt ra vai trò ngày càng quan trọng đối với hệ thống báo cáo kế toán về vốn bằng tiền. Việc hoàn thiện nội dung và hình thức các báo cáo không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu tuân thủ chế độ kế toán hiện hành, mà còn góp phần cung cấp thông tin kịp thời, hữu ích cho công tác quản lý và điều hành của Ban lãnh đạo Công ty.

Theo đó, Công ty cần tập trung hoàn thiện hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quản trị liên quan đến vốn bằng tiền. Song song với việc lập đầy đủ các báo cáo tài chính theo quy định như Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty nên duy trì và phát triển các báo cáo quản trị nội bộ về dòng tiền theo định kỳ tháng hoặc quý. Các báo cáo này giúp phản ánh rõ ràng tình hình thu – chi, biến động số dư tiền mặt và tiền gửi ngân hàng trong từng giai đoạn, từ đó hỗ trợ Ban lãnh đạo trong việc đưa ra các quyết định tài chính phù hợp.

Trên cơ sở đó, một số báo cáo quản trị cần được xây dựng và cập nhật thường xuyên, bao gồm: Báo cáo tổng hợp thu – chi tiền mặt và tiền gửi ngân hàng nhằm theo dõi chi tiết các khoản thu, chi theo từng nội dung; Báo cáo đánh giá khả năng thanh toán ngắn hạn và tình hình các khoản phải thu, phải trả liên quan đến dòng tiền, qua đó đánh giá mức độ an toàn tài chính của Công ty; Báo cáo dự kiến dòng tiền trong kỳ tới (tháng/quý) được lập căn cứ vào kế hoạch sản xuất – kinh doanh và tiến độ thực hiện các công trình, dự án, giúp Công ty chủ động cân đối nguồn vốn và hạn chế rủi ro về thanh khoản.

Không dừng lại ở việc tổng hợp số liệu kế toán, các báo cáo về vốn bằng tiền cần được nâng cao hàm lượng phân tích. Cụ thể, báo cáo nên kèm theo các nội dung nhận xét, so sánh giữa số thực hiện và kế hoạch, giữa kỳ này với kỳ trước, đồng thời chỉ ra nguyên nhân của những biến động tăng, giảm trong thu – chi và dòng tiền. Thông qua các phân tích này, Ban lãnh đạo có thể nhìn nhận rõ hơn hiệu quả quản lý và sử dụng vốn bằng tiền, từ đó kịp thời đưa ra các biện pháp điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả tài chính của Công ty.

Biện pháp 5: Hoàn thiện về ứng dụng phần mềm kế toán trong công tác hạch toán

Trong điều kiện số lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh ngày càng nhiều, việc ghi chép kế toán thủ công đã bộc lộ nhiều hạn chế: tốn nhiều thời gian xử lý, dễ xảy ra sai lệch khi nhập liệu và khó theo dõi, đối chiếu khi cần kiểm tra. Vì vậy, đẩy mạnh ứng dụng phần mềm kế toán là hướng đi cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả và độ chính xác trong công tác hạch toán tại Công ty Cổ phần Điện Chiếu Sáng Hải Phòng. Việc vận hành hệ thống kế toán bằng phần mềm sẽ giúp tiết kiệm

thời gian, giảm khối lượng công việc thủ công, đồng thời hỗ trợ quản lý số liệu rõ ràng, minh bạch hơn.

➤ **Giải pháp đề xuất:**

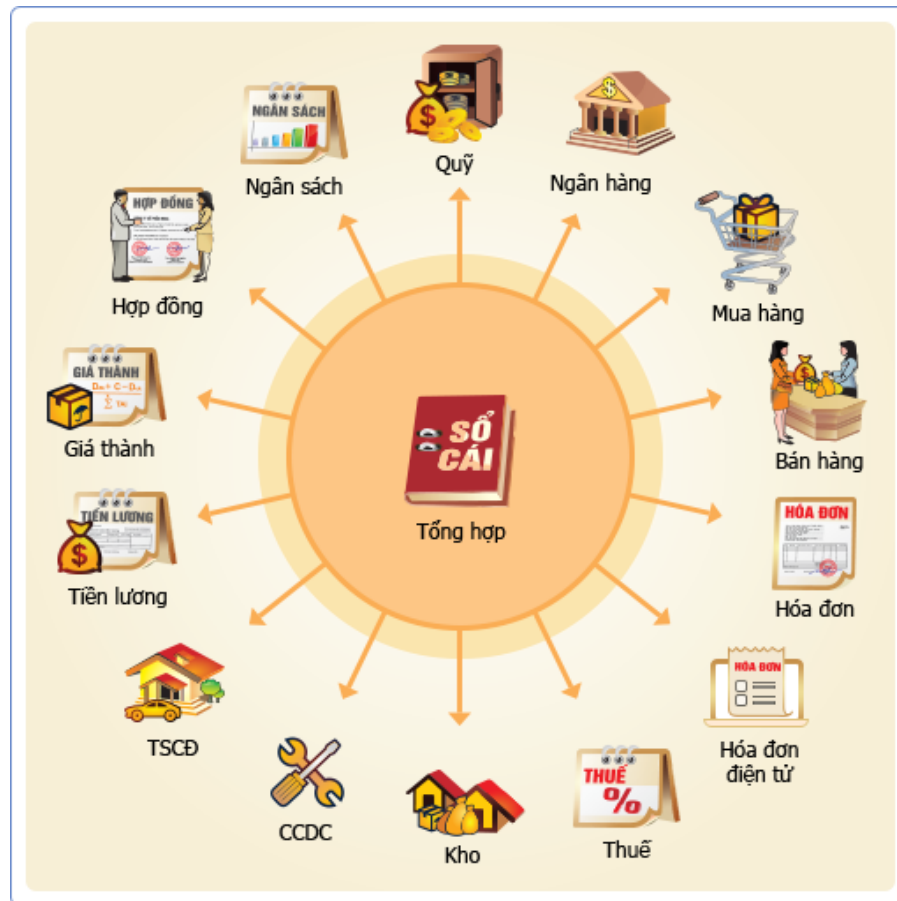
Công ty có thể xem xét áp dụng triệt để một phần mềm kế toán phù hợp với quy mô và đặc thù hoạt động. Những phần mềm kế toán phổ biến hiện nay đều được thiết kế dễ sử dụng, cho phép ghi nhận nghiệp vụ nhanh chóng và chính xác. Việc ứng dụng phần mềm giúp kế toán viên hạch toán đầy đủ, tự động lưu trữ chứng từ và giảm thiểu sai sót trong quá trình xử lý thông tin.

Những phần mềm được nhiều doanh nghiệp tin tưởng sử dụng là **MISA SME.NET, Fast Accouting, Smart Pro 4.0,...** hỗ trợ toàn diện cho việc ghi chép, tổng hợp và lập báo cáo. Phần mềm cung cấp hệ thống chương trình tự động xử lý từ bước lập chứng từ gốc, phân loại chứng từ, ghi sổ kế toán đến xuất báo cáo tài chính và các báo cáo phân tích liên quan.

a) Phần mềm kế toán MISA

❖ **Ưu điểm của phần mềm kế toán MISA:**

- Giao diện thân thiện, dễ thao tác, cho phép nhập liệu linh hoạt và theo dõi nhiều chứng từ trong cùng một giao dịch.
- Bộ mẫu biểu chứng từ và hệ thống sổ sách tuân thủ đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành, đảm bảo tính pháp lý.
- Hỗ trợ tạo nhiều cơ sở dữ liệu độc lập, thuận lợi cho việc quản lý theo đơn vị hoặc từng kỳ kế toán khác nhau.
- Tính năng lưu và ghi sổ mang tính tối ưu, giúp hạn chế tối đa thất thoát dữ liệu trong quá trình nhập liệu.
- Độ chính xác cao, hiếm khi xảy ra lỗi tính toán, giúp kế toán viên yên tâm khi đối chiếu số liệu.
- Bảo mật tốt nhờ nền tảng SQL, hạn chế tối đa nguy cơ mất dữ liệu hoặc rò rỉ thông tin.
- Phần mềm đóng gói có chi phí triển khai thấp, thời gian cài đặt nhanh, dễ vận hành cho mọi doanh nghiệp.



Giao diện chính của phần mềm kế toán MISA

❖ **Nhược điểm của phần mềm kế toán MISA:**

- Do sử dụng nền tảng SQL, phần mềm yêu cầu thiết bị có cấu hình tương đối mạnh; với máy tính yếu, tốc độ xử lý sẽ chậm.
- Khi cập nhật dữ liệu lớn hoặc thực hiện bảo trì, tốc độ xử lý có thể giảm.
- Một số phân hệ, đặc biệt là phân hệ giá thành, chưa thực sự hoàn thiện.

b) Phần mềm kế toán Fast Accounting

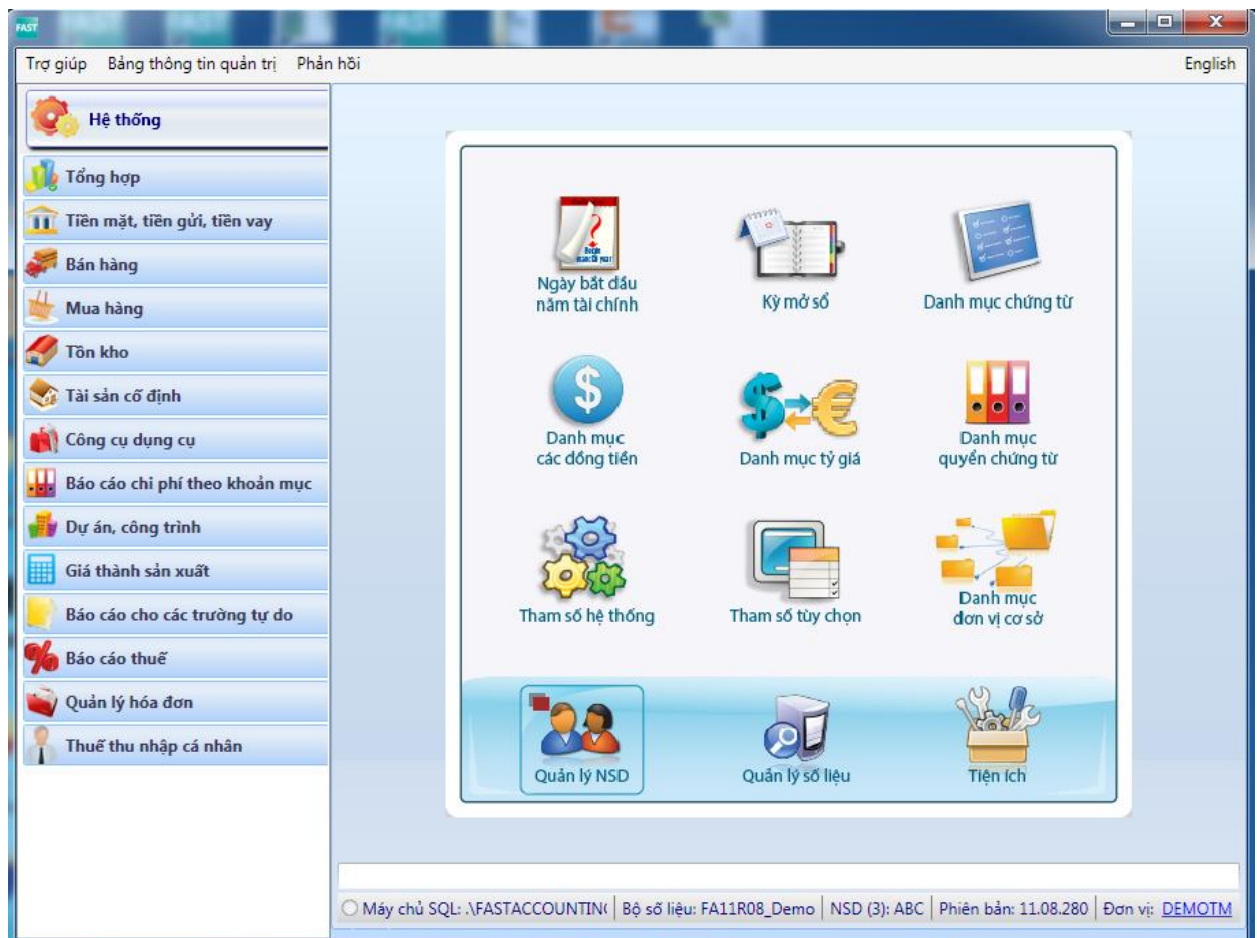
❖ **Ưu điểm của phần mềm kế toán Fast Accounting:**

- Phần mềm được thiết kế trực quan, dễ làm quen ngay cả với người mới học kế toán.
- Hỗ trợ nhiều nghiệp vụ như kế toán tổng hợp, kế toán tiền mặt - TGNH, bán hàng - mua hàng, công nợ, kho, TSCĐ,... đáp ứng nhu cầu của hầu hết doanh nghiệp.
- Các loại báo cáo sổ sách, báo cáo quản trị và báo cáo thuế được xây dựng theo quy định hiện hành, cập nhật kịp thời khi có thay đổi.
- Phần mềm xử lý dữ liệu tương đối nhanh, phù hợp cho doanh nghiệp cần xử lý lượng lớn chứng từ.

- Dễ dàng truy xuất dữ liệu các kỳ trước mà không phải in/gộp nhiều báo cáo riêng lẻ.
- Có thể kết xuất báo cáo ra file Excel, hỗ trợ tìm kiếm và truy xuất thông tin dễ dàng.

❖ Nhược điểm của phần mềm kế toán Fast Accounting:

- Phần mềm có độ bảo mật chưa thật sự cao, đôi khi xảy ra lỗi nhỏ trong quá trình sử dụng.
- Khi làm việc với nhiều dữ liệu, người dùng có thể gặp khó khăn trong việc phân biệt và quản lý data.
- Tài liệu hướng dẫn kèm theo phần mềm đôi khi chưa rõ ràng, cần tự tìm hiểu thêm hoặc qua đào tạo thực hành.
- Một số phiên bản không tích hợp sẵn phân hệ tính lương - thuế TNDN (cần nhập dữ liệu bằng tay hoặc xử lý ở phần mềm khác trước khi đưa vào Fast).
- Mặc dù dễ dùng nhưng người mới hoàn toàn chưa dùng phần mềm kế toán vẫn cần thời gian đào tạo để sử dụng tốt.



Giao diện chính của phần mềm kế toán Fast Accounting

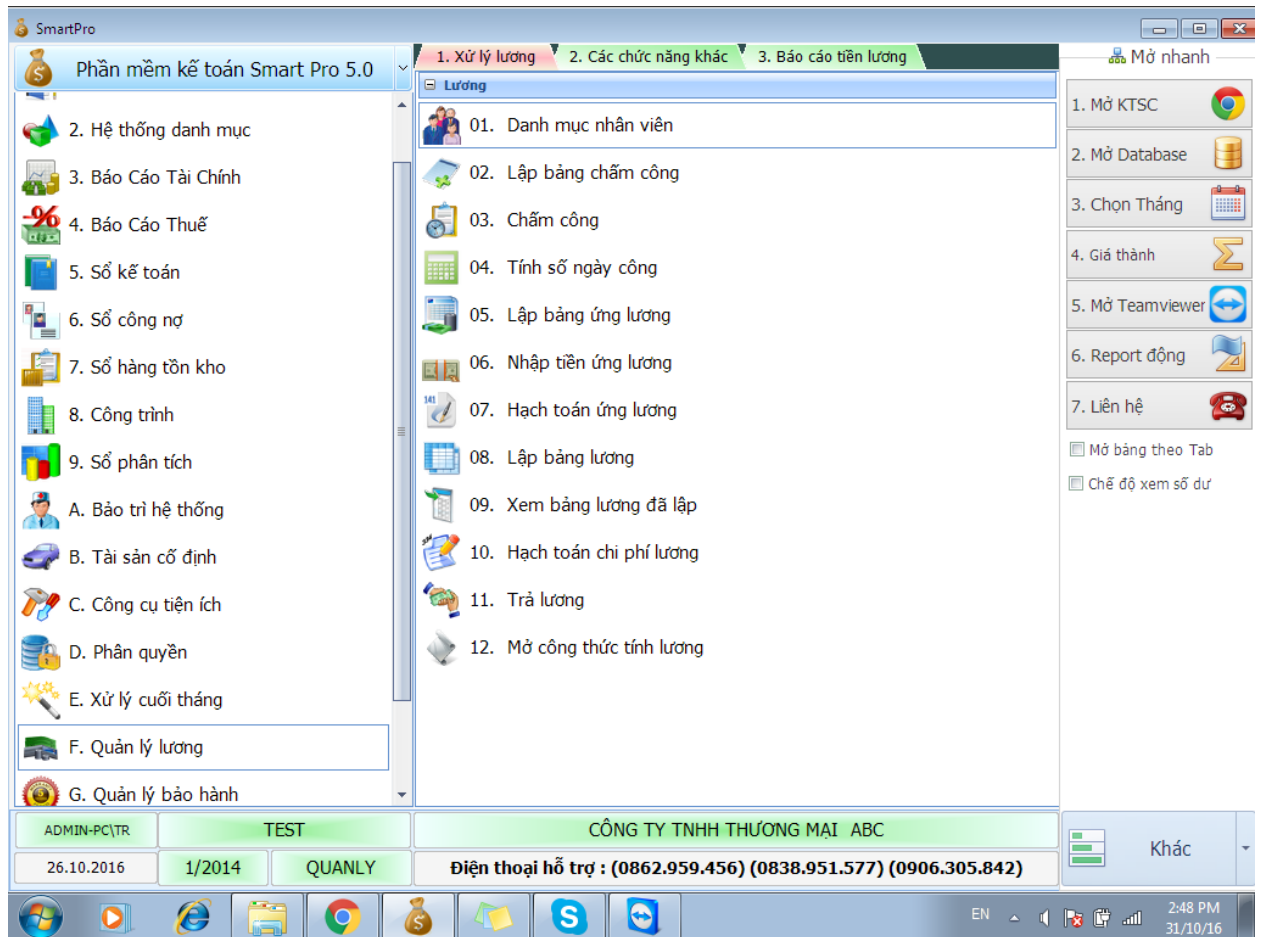
c) Phần mềm kế toán Smart Pro 4.0

❖ Ưu điểm của phần mềm kế toán Smart Pro 4.0:

- Phần mềm kế toán Smart Pro 4.0 có giao diện thân thiện, dễ sử dụng, giúp kế toán viên nhanh chóng làm quen và thao tác thuận tiện trong quá trình làm việc.
- Phần mềm đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán và hệ thống sổ sách, báo cáo tài chính theo quy định hiện hành.
- Smart Pro 4.0 hỗ trợ tự động tổng hợp số liệu, lập sổ cái và báo cáo tài chính, góp phần giảm thiểu sai sót và tiết kiệm thời gian cho kế toán viên.
- Phần mềm thường xuyên được cập nhật để phù hợp với các quy định mới về kế toán và thuế, hỗ trợ tốt cho công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp.

❖ Nhược điểm của phần mềm kế toán Smart Pro 4.0:

- Phần mềm chưa thực sự tối ưu đối với các doanh nghiệp có quy mô lớn hoặc có nghiệp vụ kế toán phức tạp.
- Khi khối lượng dữ liệu phát sinh lớn, tốc độ xử lý của phần mềm có thể bị chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả công việc.
- Khả năng tích hợp của phần mềm với các hệ thống quản lý khác còn hạn chế, gây khó khăn trong việc đồng bộ dữ liệu.
- Việc sử dụng phần mềm đòi hỏi kế toán viên phải có trình độ chuyên môn và hiểu rõ các nghiệp vụ kế toán liên quan.
- Công tác hỗ trợ kỹ thuật đôi khi chưa kịp thời, có thể ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc của doanh nghiệp.



Giao diện chính của phần mềm kế toán **Smart Pro 4.0**

KẾT LUẬN

Vốn bằng tiền là bộ phận tài sản có tính thanh khoản cao nhất, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo khả năng thanh toán và duy trì hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp. Việc quản lý và hạch toán vốn bằng tiền một cách chặt chẽ, chính xác và kịp thời không chỉ góp phần kiểm soát hiệu quả các khoản thu – chi mà còn là cơ sở quan trọng để đánh giá đúng thực trạng tài chính, từ đó hỗ trợ Ban lãnh đạo trong quá trình ra quyết định quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình thực tập và tìm hiểu thực tế tại **Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng**, em đã có điều kiện tiếp cận và nghiên cứu công tác kế toán nói chung, đặc biệt là công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị. Qua phân tích cho thấy, công tác kế toán vốn bằng tiền của Công ty về cơ bản được tổ chức tương đối đầy đủ, tuân thủ các quy định của Nhà nước và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành. Bộ máy kế toán được tổ chức hợp lý, có sự phân công rõ ràng giữa các phần hành; hệ thống chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán được sử dụng đúng quy định. Các nghiệp vụ thu – chi tiền mặt và tiền gửi ngân hàng được phản ánh đầy đủ, có căn cứ chứng từ hợp lệ, góp phần đảm bảo tính minh bạch và độ tin cậy của thông tin kế toán.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Cụ thể, công tác kiểm kê quỹ tiền mặt chưa được thực hiện thường xuyên và chưa có kế hoạch kiểm kê định kỳ rõ ràng; Công ty chưa xây dựng được mức tồn quỹ tiền mặt hợp lý cũng như kế hoạch thanh toán công nợ thống nhất, dẫn đến tình trạng số dư tiền mặt biến động, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn. Bên cạnh đó, phương thức ghi chép kế toán chủ yếu vẫn thực hiện thủ công, kết hợp sử dụng Excel, chưa áp dụng phần mềm kế toán chuyên dụng, làm cho công tác tổng hợp số liệu và lập báo cáo còn mất nhiều thời gian, tiềm ẩn rủi ro sai sót. Công tác luân chuyển chứng từ giữa các bộ phận cũng chưa có quy trình chặt chẽ, ảnh hưởng đến tính kịp thời của thông tin kế toán.

Xuất phát từ những ưu điểm và hạn chế nêu trên, khóa luận đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty như: tăng cường kiểm kê quỹ tiền mặt định kỳ; xây dựng mức tồn quỹ tiền mặt hợp lý gắn với kế hoạch thanh toán cụ thể; chuẩn hóa quy trình luân chuyển chứng từ; đồng thời từng bước hiện đại hóa công tác kế toán thông qua việc ứng dụng phần mềm kế toán phù hợp. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý vốn bằng tiền, tăng cường kiểm soát nội bộ và hỗ trợ tốt hơn cho công tác quản trị tài chính của Công ty trong thời gian tới.

Do thời gian thực tập có hạn và kinh nghiệm thực tiễn còn chưa nhiều, mặc dù đã cố gắng nghiên cứu và hoàn thiện đề tài **“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng”**, bài khóa luận không

tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn cả về nội dung và phương pháp nghiên cứu.

Cuối cùng, em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới **giáo viên hướng dẫn – cô Th.S Nguyễn Thị Mai Linh**, cùng Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ phòng Kế toán Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng đã tận tình hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để em hoàn thành tốt đợt thực tập và khóa luận tốt nghiệp này.

Một lần nữa, em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày....tháng....năm 2025

Sinh viên

Lê Khánh Huyền

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hệ thống tài khoản theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính phát hành vào ngày 22/12/2014.
2. Bộ tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.
3. Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng, Sổ sách kế toán Công ty
4. Tài liệu khác trên mạng Internet